Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ê-kíp Mỹ mới đã có mặt đầy đủ tại Saigon

Hình bên : Năm nhân vật quan trọng của Hoa kỳ tại VN chụp ngay trong buổi tiếp đón ông Robert W. Komer, Phụ tá Đặc biệt của Tổng thống Johnson, vừa đến Saigon ngày 4-5-1967. Từ trái qua mặt : ông Robert W. Komer, Đại sứ Ellsworth Bunker, Thống tướng William C. Westmoreland, Phó Đại sứ Eugene M. Locke, và Thống tướng Creighton Abrams, Phó Tư lệnh Lực lượng Hoa kỳ tại VN.

SỐNG

TÒA SOẠN TRỊ SỰ 106, GIA LONG SAIGON Đ. T. : 24.902

CHỦ NHẬT 16 TRANG

CHỦ NHIỆM : CHU TỬ — TỔNG THƯ KÝ : ĐẶNG GIAO — SỐ 695 NĂM THỨ 4 RA NGÀY 7-5-67

Trong vòngvây của các nhà báo ởBH lần đầu tiên

TƯỚNG KỲ TUYÊN BỐ : « CÓ THỂ RA TRANH CỬ T.THỐNG »

★ Thực dân Pháp sẽ tung tiền cho một liên danh.
★ Còn phải tiếp tục tăng cường quân sự cho miền Nam.

■ ANH QUÂN ghi

Một số anh em ký giả vây quanh Thiếu Tướng Kỳ dưới chân trực thăng của ông, chiếc trực thăng mà ông cựu Đại Sứ C. Lodge tặng trước đây, đặt nhiều câu hỏi quanh hai vấn đề quan trọng hiện có của Việt Nam ; cuộc tranh cử Tổng thống vào tháng 9-67 và áp lực quân sự trên chiến trường V.N.

Một số sĩ quan an ninh có vẻ không bằng lòng trước cuộc tiếp xúc mà họ cho là quá « hồn hào» của anh em ký giả, nhưng Thiếu Tướng Kỳ thì dường như ông ta không nghĩ tới điều đó. Và ông đã vui vẻ tiết lộ rằng, bà Kỳ « chẳng bao giờ muốn gì hơn là tới ở nhà với vợ con » khi một ký giả hỏi, « Bà Nguyễn Cao Kỳ có muốn Thiếu Tướng ra tranh cử không ? ».

Một nhà báo ngoại quốc nhiều lần xin ông xác nhận ý định ra tranh cử Tổng thống thì ông lại hiểu lần trả lời khác nhau. Lần thứ nhất ông hỏi, «ai bảo thế», lần thứ hai ông nói «chưa có gì chắc chắn», và lần thứ ba thì ông cho rằng «có thể lắm».

Mặc dù Thiếu Tướng Kỳ chưa chịu dứt khoát trả lời có hay không trước nguồn tin ông sẽ ra tranh chức Tổng thống V N C H nhưng các câu hỏi quanh vấn đề này vẫn tiếp tục được đề cập tới :

— Thiếu tướng có tin rằng thực dân Pháp sẽ tài trợ dồi dào cho 1 nhân vật V.N. nào đó ra ứng cử Tổng Thống VN không ?

T.T Kỳ đáp : — Điều ấy gần như là chắc rồi đó.

— Riêng về phần Thiếu tướng thì ông đã chọn người đứng cùng liên danh để giữ chức Phó Tổng thống chưa ?

T.T. Kỳ đáp : Tôi mới nói là « có thể » chứ đã tuyên bố chắc chắn ra tranh cử Tổng Thống đâu mà chọn với ?

Vấn đề Quân sự:

Về các vấn đề quân sự trên chiến trường VN các ký giả đã đặt nhiều câu hỏi và đã được T.T. Kỳ trả lời như sau :

H.— Trước đây Thiếu tướng có tuyên bố là cần gia tăng áp lực quân sự để dưa Cộng Sản vào bàn hội nghị. Với mức độ những loạt động quân sự gần đây, cả ở Bắc lẫn Nam, T.T thấy là đủ chưa, hay cần tăng thêm nữa ?

Đ.— Hiện giờ ta phải có những biện pháp tăng cường về quân sự cho miền Nam đủ để đối đầu với những áp lực mới của cộng sản.

H.— Sự thất bại gần đây của C.S trong âm mưu biến vùng giới tuyến thành một Điện biên phủ có thể giúp ích, cho hy vọng tiến tới một cuộc thương thuyết như Thiếu Tướng mong muốn không ?

Đ.— Chưa, trong giai đoạn này. Chắc chắn chúng sẽ còn đánh nữa vùng I Chiến thuật. Và có thể 1, 2 tháng nữa trong mùa mưa tới, chúng sẽ đánh lớn ở Cao nguyên.

« Có thể nói 2 ngày đêm trước Lao Động

Trước đó, hồi 10 giờ trong lời kiến thị nhân lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất trường học, nhà hộ sinh và trú khu công nhân tại khu kỹ nghệ Biên Hòa cho Bộ lao động Thiếu Tướng Kỳ nói rằng :

— Xã hội này đầy đầy bất công chỉ có một số an lành ở thành thị, suốt đời ăn trên ngồi trước, sống với xe hơi, máy lạnh, nhà lầu trong khi đa số thì nghèo khó nên từ lúc lên lãnh đạo Nội các tôi đã tìm đủ mọi cách san bằng các bất công ấy để chiến thắng C'S.

Thiếu Tướng Kỳ xác nhận rằng luật lệ, hiến pháp hay thể thế đều vô nghĩa nếu những luật lệ, hiến pháp và thể chế đó không mang lại một sự sống công bằng thực sự. Thiếu tướng tiết lộ với toàn thể công nhân dự cuộc biểu tình đón tiếp ông rằng, bọn đối lập và phá hoại đã tuyên truyền việc tăng lương cho quân nhân và công chức của ông trước đây cũng như việc hữu sản hóa công nhân tài xế tắc xi, xe Lam nhà cửa cho đồng bào lao động v.v. là mị dân. Nhưng, ông nói, ông đã gạt bỏ những lời lẽ xuyên tạc ấy và quyết «làm theo lời đã hứa với mọi người cách đây 2 năm».

Trong lúc thực thi những lời hứa ấy Thiếu tướng Kỳ nói ông đã gặp nhiều khó khăn do sự phá hoại của C.S. và bọn thối nát, bọn này đã viện các cớ địa phương, tôn giáo để xách động đấu tranh.

Trước khi kết thúc diễn từ để đi gắn các huy chương (đệ nhất hạng Chương Mỹ Bội Tinh cho 2 ông Nguyễn hữu Hùng và Nguyễn lê Giang) và đặt viên đá đầu tiên cho lễ xây cất với số tiền dự trù từ 15 tới 20 triệu cho 100 tới 200 đơn vị gia cư tại trung tâm kỹ nghệ Biên Hòa Thiếu tướng Kỳ nói :

—Đứng trước nhà giàu, tôi không biết nói, Nhưng đứng trước lao động thì tôi có thể nói 2 ngày đêm cũng không hết chuyện. Nhưng thôi, tôi không nói nhiều như thế, vì nói như thế thì các ông ứng cử viên T.T tương lai sẽ bảo rằng tôi...cạnh tranh bất chánh với các ông ấy.

ĐỌC TRONG SỐ NÀY

Nhìn vào thực trạng tương lai V.N.

SỰ PHÁ SẢN NHỮNG GIÁ TRỊ TINH THẦN

★

Thư hải ngoại

ĐỐT CỜ MỸ

★

Đám tang

NG. Đ. LỆ THUỶ

★

GIỚI THIỆU ỨNG CỬ VIÊN T. T.

Hà thúc Ký

★

Khởi đăng ký sự Nông Thôn của Tú Kếu

MÁU CHẢY RUỘT MỀM

Và những bài vở thường xuyên khác

9 đồng

MỸ PHÓNG

'LUNAR ORBITER 4' chụp hình toàn diện mặt trăng

MŨI KENNEDY 4-5 (Reuter). Phi thuyền « Lunar Orbiter-4 »của Hoa kỳ, được trang bị hai máy chụp hình, đã được phóng đi từ mũi Kennedy tối 4-5 để chụp hình quanh mặt trăng.

Phi thuyền được đặt trên đầu hỏa tiễn «Atlas-Agena» và được phóng đi vào sáng nay, nhưng cuộc phóng bị trì hoãn vì có sự trục trặc của hỏa tiễn.

Khi phi thuyền «Lunar Orbiter-4» bay cách mặt trăng 4 ngàn dặm thì một loạt cuộc điều chỉnh tính vi sẽ được thực hiện để đưa phi thuyền bay vào một quỹ đạo hình bầu dục, gần hai cực của mặt trăng.

Sứ mạng của « Lunar Orbiter-4 » sẽ là chụp hình nguyệt cầu từ trên cao nhờ hai máy chụp hình. Bức hình đầu tiên sẽ chụp được là vào ngày 11-5 sắp tới.

Quản trị viên thuộc chương trình Lunar Orbiter ông Scherer cho biết như sau : «nếu mọi sự hoàn hảo, chúng ta hy vọng là phi thuyền sẽ chụp hình từng thước vuông trên mặt nguyệt cầu.

TỔNG THỐNG MỸ ĐANG CỨU XÉT GẤP

9 TRANG PHÚC TRÌNH ĐẦU TIÊN VỀ VN của đại sứ Bunker về VN

SAN ANTONIO, Texas 6-5 (UPI).— Hôm thứ Sáu, tân đại sứ Hoa Kỳ tại VN tuyên bố với tổng thống Johnson rằng ông nhận thấy có chứng cớ khích lệ về sự quyết tâm nhằm đạt tới nỗ lực chiến tranh tại VN.

Trong bản phúc trình đầu tiên hàng tuần từ Saigon gởi tổng thống Johnson đại sứ Ellsworth Bunker đã đã ngỏ ý với tổng thống Johnson như sau :

« Tôi đã nhận thấy về phần của mọi người mà tôi đã tiếp xúc, đều có một tinh thần hợp tác tận tụy tiến tới những nỗ lực lớn lao mà chúng ta đang tham dự tại đây và một ý thức về sự quan trọng cũng như mọi quyết tâm là chúng ta sẽ thành công.

«Đây là một điều khích lệ đối với trách nhiệm và tôi mong muốn rằng tất cả dân tộc chúng ta tại quốc nội có thể thấy và cảm thấy điều đó. Chúng ta có khả năng và tài năng tại đây. Chúng ta có niềm tin tưởng và tôi tin rằng chúng ta sẽ thành công».

Bản phúc trình của đại sứ Bunker dài 9 trang đánh máy và đã được tham vụ báo chí của tổng thống là ông George Christian thâu tóm lại cho các nhà báo. Ông Christian nói rằng không có sự khác biệt ý nghĩa giữa công tác của cựu đại sứ Henry Cabot Lodge và tân đại sứ Ellsworth Bunker.

Tuy nhiên, ông Christian cũng nói rằng đại sứ Bunker đã ghi nhận rằng cần phải tăng gia an ninh tại các thôn ấp ở VN.

Tham vụ báo chí của tổng thống Johnson nói thêm rằng Tổng thống Johnson đã làm việc tối thứ Năm và sáng thứ Sáu tại bàn giấy của ông tại nông trại LBJ nơi đó tổng thống đã tới hôm thứ Hăm để nghỉ cuối tuần.

Ông Christian cho hay tổng thống Johnson đã diện đàm với 1 số viên chức trong nội các và các viên chức Bạch cung ở Hoa thịnh đốn.

Thời tiết hiện nay tại nông trại của T. thống Johnson thì đầy sương mù và thỉnh thoảng có những trận mưa rào vào ban đêm và sáng.

Một hình ảnh đặc biệt trong trận chiến kéo dài cả tuần lễ thuộc Quảng trị. Hình trên các binh sĩ Mỹ ngồi trên 1 hố bom B.52. Sau khi các máy bay không 13 này tới can thiệp vào các địa điểm rút quân của quân chính quy B V.

TƯỚNG TAYLOR nói chuyện về V.N trong ...

CALIFORNIA,— Tối thứ Năm, Thống tướng Maxwell Taylor đã đứng yên 1 chỗ và trả lời các câu hỏi sau khi hơi ông hơi cay phá nổ tại vận động trường của Đại học đường Chabot, nơi tuyên bố.

Thống Tướng Taylor cựu Đại sứ Hoa kỳ tại Việt Nam Cộng Hòa đã đứng trên bục trong cảnh cửa đều được mở cho hơi cay thoát ra 45 phút sau đó ống hơi cay thứ hai lại phát nổ, Thống Tướng Taylor đã đứng dậy và yêu cầu đặt thêm câu hỏi.

Thống tướng Taylor cho biết việc Hoa kỳ dội bom trên lãnh thổ BV không có tính cách quyết định nhằm chấm dứt cuộc xung đột VN. Tuy nhiên, cuộc oanh kích đó được áp dụng để gây áp lực đối với các nhà lãnh đạo BV theo như lời của thống tướng.

Thống tướng Taylor còn cho biết thêm rằng trong cuộc hưu chiến 5 ngày nhân dịp Tết Nguyên đán vừa qua, Bắc Việt đã di chuyển các đồ tiếp tế vào Nam Việt tăng gấp 23 lần hơn hẳn thời gian 5 tháng trước đó.

LIÊN DANH ỨNG CỬ T.T. phải ký quỹ 200 ngàn đồng

Nhà nước đài thọ 10 triệu đồng cho mỗi LD

SAIGON,— Trong 2 phiên họp sáng và chiều ngày 5-5 QHLH lưu nhiệm đã thông qua thêm 3 điều nữa kể từ điều 19 đến 21 của SLBC Phiên họp buổi sáng có 66 dân biểu và buổi chiều có 68 DB hiện diện.

Trong phần nói về tự do báo chí dân biểu Phan quang Đán yêu cầu Quốc hội chấp thuận tự do hội họp, tự do biểu tình ủng hộ và đặc biệt nhất là cho mỗi liên danh khi nạp đơn ứng cử được tự tiện ra 1 tờ báo, Ý kiến này bất thành và không được chấp nhận. Cũng trong phần tự do báo chí dân biểu Nguyễn Hữu Thống đề nghị, cho tự do báo chí, nhưng với một điều kiện là lập một tòa án Báo Chí để phân xử. Bước sang phần tiền ký quỹ dân biểu Trần thế Ninh đề nghị chỉ nên ký quỹ tượng trưng là 50.000 đồng và nếu không hội đủ số phiếu chỉ định thì chỉ mất số tiền này thôi. Trong hai phiên họp này không khí sôi động được duy trì từ đầu tới cuối vì có nhiều vấn đề quan trọng được đặt ra để ngăn ngừa những người ra ứng cử lấy danh và kiếm chác.

Để mở đầu phiên họp sôi động từ đầu tới cuối, QH đã thông qua điều 19 do UBSTLBC tu chính 1 cách dễ dàng mặc dầu điều này trong phiên họp chiều qua đã mất khá nhiều thời gian nhưng không đem lại một kết quả mong muốn cho tới giờ phút chót.

Sau đây là nguyên văn của điều 21 đã được chấp thuận.

ĐIỀU 21.— « Các chi phí về tổ chức cuộc bầu cử kể cả chi phí trả cho các quan sát viên của các ứng cử viên sẽ do Ngân sách QG đài thọ.

Về chi phí vận động tuyển cử, Ngân sách Quốc Gia chỉ đài thọ tới mức hai đồng bạc (2đ00) mỗi đầu cử tri trong toàn quốc cho mỗi liên danh ứng cử viên. Nếu có trên 6 liên danh tổng số chi phí sẽ không quá mười hai đồng (12đ00) cho mỗi cử tri trong toàn quốc.

Trong trường hợp toàn thể ban vận động tuyển cử Trung ương xét một ngân khoản vận động lớn hơn thì Ngân sách Quốc Gia cũng chỉ đài thọ tới mức nói trên, ngoài ra về phần các người ứng cử phải đài thọ.

Mỗi liên danh ứng cử viên phải ký quỹ tại Ty Ngân khố Quốc gia một số tiền là 200.000đ. Trong trường hợp ứng cử viên rút đơn sau khi niêm yết danh sách ứng cử viên lần thứ hai hoặc không được mười phần trăm (10o/o) tổng số phiếu hợp lệ trong toàn quốc, các đương sự chung một liên danh phải liên đới hoàn lại cho ngân sách quốc gia số tiền mà ban vận động tuyển cử đã chi phí trong việc in bích chương và truyền đơn về phần các đương sự »

QH cũng đã thảo luận hết sức sôi nổi về vấn đề chi tiêu cho các liên danh trong cuộc vận động tuyển cử Tổng thống tương lai,

Một số Dân biểu, đề nghị ngân sách quốc gia sẽ đài thọ mỗi liên danh 1đ. tính theo mỗi đầu cử tri. Theo các dân biểu này, như vậy mỗi liên danh ứng cử Tổng thống sẽ được đài thọ 5.000.000đ để vận động bầu cử, vì số cử tri trên toàn quốc gồm năm triệu người.

Một số dân biểu khác lại cho rằng số tiền 1đ tính theo mỗi đầu cử tri là quá ít và yêu cầu tăng lên 2đ.

Ngoài ra, một vài dân biểu lại đưa giải pháp trung dung là nên ấn định 1đ.50.

Dân biểu Lê Tài Hòa quan niệm số tiền 5 triệu đồng dành cho mỗi liên danh để vận động tuyển cử là đủ lắm rồi. không nên ấn định một mức quá đáng và như thế sẽ có thể xử dụng không hết.

Dân biểu Lý văn Hiệp cực lực phản đối và yêu cầu đài thọ 10.000.000đ cho mỗi liên danh cũng không có gì là quá đáng, Ông Hiệp dự tính sẽ có độ 10 liên danh ra ứng cử và như thế Quốc gia sẽ chi tiêu 100,000.000đ cho cuộc vận động bầu cử. Theo ông Hiệp số tiền đó chỉ đáng giá trị của 10 bin đinh ở Saigon.

Dân biểu Trần thế Minh nói to rằng «Vì thể thống Quốc gia tôi van xin hai đồng cho mỗi liên danh ứng cử Tổng Thống»,

Về số tiền ký quỹ của mỗi liên danh khi ra ứng cử, một số dân biểu yêu cầu ấn định số tiền này là 500.000đ. Một số dân biểu khác yêu cầu rút số tiền ký quỹ xuống 200.000đ thôi.

XEM TRANG 15

LỰU ĐẠN NỔ trước rạp chiếu bóng Hảo Huê

88 người bị thương

SAIGON.— Khoảng 10 giờ đêm 3-5 một tiếng nổ dữ dội xảy ra trên đường Nguyễn Hoàng (Chợ Lớn), Nhà chức trách cảnh sát và quan an ninh Việt Mỹ được tin tiếng nổ xảy ra liền đến tận nơi mở cuộc điều tra.

Được biết tiếng nổ ấy do một quả lựu đạn đã nổ trước rạp chiếu bóng Hảo Huê (rạp chiếu bóng của người Trung Hoa) nằm trên cuối đường Nguyễn Hoàng xéo Đại thế giới cũ, Quả lựu đạn này nổ tung làm tất cả có 38 người Việt lẫn người Hoa Kiều lớn và nhỏ bị thương nặng và nhẹ.

Tất cả 48 nạn nhân nói trên đều được chở đến các bệnh viện Chợ Rẫy, Chung Chen và Saigon để cứu cấp. Trong số nạn nhân bị miểng lựu đạn bị thương nói trên có nhiều người rất nặng.

Nhà chức trách cảnh sát quận 5 và cơ quan an ninh Việt Mỹ đang tiến hành cuộc điều tra và truy tầm thủ phạm,

Theo cuộc điều tra đầu tiên thì dường như 2 tên lạ mặt cỡi và chở nhau trên một chiếc xe gắn máy chạy đến liệng vào trước rạp chiếu bóng Hảo Huê một quả lựu đạn nổ tung rồi hai tên nọ tẩu thoát mất dạng.

V. C. nhận có xài đất Mên để nghĩ xã hơi

ĐÔNG KINH 5-5— V C đã nhìn nhận là một số người VN đã sử dụng Cam Bốt như là một nơi trú ẩn tạm thời. Tuy nhiên VC bảo rằng những người đó chỉ toàn là dân bà và trẻ em.

VC cho hay những lời tố cáo cho rằng VC xử dụng lãnh thổ Cam Bốt là vô căn cứ.

Thông tấn Xã BV hôm thứ Sáu cho hay các điểm đó đã ghi trong 1 thông cáo của ủy hội ngoại giao của MIG PMN.

Thông tấn xã Nga loan tin, hôm 5-5 :

MỸ LẠI OANH KÍCH NGAY TRUNG TÂM HANOI

★ **Bắc Việt la ó : 212 người thương vong ở Hanoi Riêng trong 1 ngày 7 máy bay Mỹ rơi !**

MẠC TƯ KHOA (AFP) 5-5.— Thông tín viên Nga của thông tấn xã Tass là Eugene Kobelev loan báo sáng 5-5 các máy bay Mỹ đã mở một cuộc oanh kích mới tại Hànội và nhắm vào các khu vực đông dân cư ở thủ đô.

Kobelev viết ; «Như những ngày trước đây máy bay Mỹ đã bay vào trung tâm thủ đô Hànội, Một trong hai phi cơ Mỹ đã bị cao xạ phòng không của BV bắn trúng và phát nổ»

Thông tín viên của thông tấn xã Tass đã thuật lại thông cáo của Hà nội nói rằng 7 máy bay Mỹ đã bị bắn hạ hôm nay (5-5) trên không phận thủ đô Hanoi trước khi phi cơ Mỹ có đủ thì giờ thả bom và nhiều tù binh phi công Mỹ bị bắt.

Thông tấn xã Tass còn cho biết thêm rằng 212 người, trong đó có 79 trẻ em 91 phụ nữ đã chết hay bị thương trong các cuộc oanh kích của Mỹ vào các ngày 25. 26. 28 và 29-4 ở Hanoi và ngoại ô.

Trước đó, nguồn tin quân sự HK cho biết các phản lực cơ F105 từ căn cứ Takhali hôm 4-5 đã oanh tạc nhà máy biến điện chính của Hànội cách trung tâm thành phố 11 cây số về phía Bắc Phi công không ước lượng được thiệt hại của nhà máy biến điện vì khói và bụi bao phủ khắp mục tiêu bị oanh kích.

Nguồn tin trên còn cho biết trong một cuộc không chiến kéo dài 20 phút giữa các phi cơ Phantom và Mig 21, chiếc Phantom F4C của Đại tá Robin Olds đã hạ thêm được một Mig 21 tại nơi cách Hà Nội 38 cây số về phía Bắc Tây Bắc. Đây là chiếc Mig thứ 49 của BV bị phi cơ HK hạ. Đại Tá R.Olds đã hạ được chiếc Mig đầu tiên trên không phận lưu vực Hồng Hà vào hôm 2-1-67. Trong ngày này, các phi cơ HK đã bắn hạ được 7 phi cơ của địch,

Mặt khác Nhà Cầm quyền Hà-Nội hôm thứ Tư đã yêu cầu các phái bộ ngoại giao thi hành hoặc trù liệu những biện pháp an ninh đối phó trường hợp Hà Nội bị oanh kích. hoặc đê điều bị phá vỡ nguồn tin thông thạo ở Hanoi cho biết, như vậy hôm thứ năm.

Nhà chức trách BV đã yêu cầu các phái bộ ngoại giao lo sắm tàu thuyền đề dề phòng nạn lụt nếu đê vỡ, và lo tích trữ lương thực để dùng 1 tuần để phòng trường hợp việc tiếp tế bị gián đoạn,

Ngoài ra, các tòa đại sứ cũng được yêu cầu tức khắc tuyển dụng sẵn những toán công nhân đào xới.

Các nhà ngoại giao được yêu cầu tiết kiệm điện và lo sắm những máy điện để dùng riêng trong trường hợp thành phố không có điện. Tuy nhiên, chưa thấy có kế hoạch tản cư các phái bộ ngoại giao.

Vệ tinh Nga đã chụp hình được nhiều căn cứ Mỹ

ATLANTA 5-5 (AFP) — Cựu thủ tướng Nga Nikita Khruschev đã đề nghị trao cho Hoa Thịnh Đốn những hình ảnh về các căn cứ Mỹ bị vệ tinh Nga chụp hình được để «đổi chác vài dịch vụ» của Mỹ. Đó là sự tiết lộ ghi trong một phúc trình công bố hôm thứ năm do một người Mỹ chuyên viên về các chương trình Nga số là bác sĩ Charles Sheldon.

Tuy nhiên, tác giả phúc trình này lại không nói rõ « những dịch vụ » mà thủ tướng Nga hồi đó đã đòi đổi chác thuộc về loại nào.

SAU 11 NGÀY MƯA BOM, MƯA ĐẠN

TQLC MỸ HOÀN TOÀN KIỂM SOÁT được đồi Chiến Lược 881

SAIGON 5-5.— Hôm nay,TQLC Mỹ đã đẩy lui quân BV khi quân BV mưu toan tràn vào ngọn đồi 881 và chuyển quân sang khu vực phía bắc ngọn đồi,

Các chiến sĩ thuộc trung đoàn 3 TQLC đang đổ trận vào pháo Nam khu phi quân sự và triệt hạ các vị trí đặt bích kích pháo của CS vô các vị trí này đã gây tổn thất nặng hôm thứ Tư cho TQLC đóng tại đồi 881.

Các phát ngôn viên quân sự cho hay cuộc giao tranh thật dữ dội. Cộng sản đã hết cánh sẽ và sử dụng bích kích pháo cùng tung lựu đạn vào TQLC Mỹ.

TQLC Mỹ loan báo hạ sát 34 tên BV trong các cuộc dụng độ quanh ngọn đồi chiến lược và TQLC Mỹ không có tổn thất.

Đại Tướng Lewis Walt, tư lệnh TQLC Mỹ tại VN đã cho hay lề cuộc giao tranh đã phá vỡ được các kế hoạch của CS nhằm cắt đứt Khe Sanh bằng bộ lực bích kích pháo với các ngọn đồi 861 và 881.

Mặt khác, hồi 14g35 phút ngày hôm qua ngọn đồi chiến lược 881 đã hoàn toàn lọt vào tay binh lực Hoa Kỳ sau 11 ngày giao chiến liên tiếp đẫm máu. Các Thủy quân lục chiến HK đã tiến lên được đỉnh đồi quét sạch các ổ súng cối cuối cùng của địch. Đây là 1 vị trí chiến lược hết sức quan trọng vì tại đây, có thể kiểm soát được tất cả mọi hoạt động ở pháo đài Khe Sanh và Lang Vei, vùng phi quân sự và vùng biên giới Lào là nơi BV vẫn dùng làm đường lên nhập người và vũ khí vào Nam VN.

Trận chiến đã diễn ra khốc liệt xáp lá cà, đôi bên dùng đến lựu đạn để hạ nhau dưới trận mưa pháo binh, bom của B-52, bom đạn của các chiến đấu cơ và bom lửa napalm.

Được biết sáng sớm hôm hôm qua các pháo đài B-52 đã trở lại dội bom vùng Khe Sanh nhắm vào các hệ thống địa đạo các vùng tập trung quân của BV đó yểm trợ cho các binh sĩ Hoa Kỳ hành quân trên đó. Đêm hôm trước các các B-52 cũng đã đến dội bom vùng này:

Theo Đài BBC cả hai bên đã bị thiệt hại nặng nề trong cuộc giao chiến để giành lấy 3 đồi, Các phóng pháo cơ hạng nặng đã yểm trợ những cuộc tấn công của thủy quân lục chiến Hoa kỳ

Theo đài VOA hiện có rất ít chi tiết về giai đoạn tiến binh sau cùng để chiếm được đồi nói trên. Cuộc giao tranh giữa TQLC Mỹ với quân chính quy BV tại đây được mô tả như là những trận giao tranh ác liệt nhứt trong cuộc chiến tranh ở VN.

Trong khi ấy, 1 phát ngôn viên quân sự cho biết căn cứ hậu tuyến của 1 tiểu đoàn Bộ binh quân Chính phủ đóng tại Gio Linh, gần ngay vị trí quan trọng của Hoa kỳ có trí các ổ đại pháo, đã lại bị địch nã khoảng 100 quả bích kích pháo 82 ly.

MỸ VIỆT CHÍNH THỨC XÁC NHẬN HƯU CHIẾN 24 GIỜ PHẬT ĐẢN

SAIGON 6-5.— Chính phủ VN-CH vừa xác nhận lại thời gian hưu chiến nhân dịp Lễ Phật đản 23.5, là 24 giờ, kéo dài từ 0 giờ đến 24 giờ trong ngày, tính theo giờ Saigon.

Tin này do Bộ Ngoại giao thông báo qua bản thông cáo hôm qua cho biết là chính phủ VNCH đã quyết định như vậy sau khi tham khảo ý kiến với các chính phủ đồng minh liên hệ. Quyết định này phù hợp với lời tuyên bố trước đây của chính phủ. đề nghị hưu chiến 24 giờ trong dịp lễ Phật đản.

Dịp hưu chiến này nhằm để cho các Phật Tử mừng Phật Đản trong an lành.

Ngoài ra, trong bản thông cáo, chính phủ VNCH còn xác định lại là sẵn sàng hội kiến với các đại diện BV để thảo luận về việc kéo dài thời gian hưu chiến.

Tại Hoa thịnh Đốn, hôm thứ Năm, các giới Mỹ xác nhận chánh phủ Mỹ vẫn chủ trương ủng hộ các đề nghị hưu chiến của chính phủ VN-CH nhân dịp lễ Phật Đản. Tuy nhiên các giới này nhấn mạnh sự rắc rối trong vụ này là chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa đề nghị hưu chiến 24 giờ còn Việt cộng thì đề nghị hưu chiến 48 giờ.

XUẤT HÀNH ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM

Trực thăng chở ĐẠI - SỨ BUNKER trục trặc

SAIGON — 6-5 Chiếc trực thăng chở ông Ellsworth Bunker, Tân đại sứ Hoa Kỳ tại VN đã buộc lòng phải hạ xuống xa lộ giữa Saigon Biên Hòa trong ngày hôm qua 5-5 vì một nhiếp ảnh viên vô ý đặt máy lên nắp « van » dẫn nhiên liệu vào trong máy. làm cho máy bị yếu sức.

Cùng đi với Đại sứ Bunker. còn có Phó đại sứ Eugene Locke, Đây là lần đầu tiên hai nhà ngoại giao này ra khỏi Saigon kể từ khi ông Bunker nhậm chức. Hai ông dự định đến thăm bản doanh của Lực lượng Tác chiến Thứ Hai Hoa kỳ đóng tại Biên Hòa, do tướng Bruce Palmer chỉ huy.

Theo Thông tín viên hãng AP thuật lại thì vào hồi quá trưa một chút, phi công bỗng nhận thấy chiếc trực thăng tự nhiên bị mất sức, đành phải từ từ cho hạ xuống xa lộ. Ông Bunker nói với phi công: «Máy mần lắm». Phi công đáp lại : «Xin ông đợi trong 1 phút thôi, máy có gì trục trặc đây». Liền ngay lúc ấy, một trực thăng khác đến đón các nhà ngoại nói trên đi.

AO THẢ VỊT

Bí xìn

Như ATV đã loan tin, đối với các ứng cử viên Tổng thống vấn đề nan giải là vấn đề «bí phó», các ứng cử viên đều bí chưa tìm ra người đứng chung liên danh ứng cử phó Tổng thống. Do đó, theo tin một đồng nghiệp thì một số ứng cử viên sẽ đưa vợ bế ra, đứng chung liên danh ứng cử phó tổng thống. Cái nạn «bí phó» như vậy vẫn chưa nguy hiểm, chưa nan giải bằng cái nạn bí xìn để ký quĩ, vì các cha ở quốc hội vừa biểu quyết rằng muốn ứng cử Tổng thống phải ký quĩ nửa triệu đồng. Dù quốc hội có lấy cớ bắt đóng tiền ký quĩ là để loại trừ bớt những phần tử phá thối, ai cũng phải nhận rằng điều khoản ký quĩ nửa triệu chẳng dân chủ chút nào. Người nghèo mà ham, nghèo mà thương nước, xót đồng bào như Trạng Đớp, dào đếch đâu ra nửa triệu ký quĩ ? Nói chung, trong lúc loạn ly này. kẻ nào có một nửa triệu trong tay, thì chẳng ít thì nhiều người ta phải ngờ bàn tay hắn chưa chắc đã là bàn tay sạch, vậy mà hỡi ơi, chỉ những ai có một nửa triệu ký quĩ, mới được quyền ứng cử thì kể cũng đau xót cho người dân ngu khu đen biết bao!

Cũng may là Trạng Đớp còn có báo Sống sẵn sàng ký quĩ giùm anh số tiền nửa triệu, nếu không chắc chắn anh sẽ phải đăng lời rao vặt đại khái !

«Người nghèo mà ham, ứng cử viên Tổng thống cần «xin» ký quĩ, sẵn sàng cầm cố vợ và 10 con vay xanh xét đít đui một nửa triệu ứng cử Tổng thống...»

Hỏi dân hít-tô-phe, xin đọc bài dưới đây

Một người Trung Hoa, trốn từ Lục Địa Trung Hoa sang Chợ Lớn, kể với bác sĩ Đàm quang Thiệu rằng theo thống kê, thì tỷ số người nghiện thuốc phiện ở Trung Hoa là 36,8o/o (với con số 700 triệu dân, thì tỷ số 36,8o/o có nghĩa là Trung Hoa có một đạo quân hai trăm triệu dân hít tô phe). Do đó, hơn 1700 danh y Trung Quốc đã họp nhau gần 6 tháng để tìm phương thuốc «cai» nào hiệu nghiệm nhất. Cuối cùng họ đã khám phá ra một phương thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, là uống thứ thuốc đó vào, người nghiện vẫn cứ bít thả cửa, nhưng dần dần người nghiện sẽ tự mình chán ghét ghê tởm nàng tiên nâu. Nghĩa là người dùng thứ thuốc cai này, vẫn khỏe mạnh, không vật vả, không mất ngủ, không cảm thấy trống rổng, không thấy bị rồi bọ đục trong xương; không cảm thấy bị ép buộc v.v. Tình trạng tinh thần và vật chất của người dùng thứ thuốc cai này, rất sung mãn, yêu đời...

Bác sĩ Đàm quang Thiệu đã thử thứ thuốc cai này (toa thuốc cân ở tiệm thuốc bắc mất khoảng 75.0đ00). Kết quả, Bác sĩ Thiệu không những dứt được bệnh nghiện (nghiện từ mấy chục năm nay) mà lúc này, mỗi lần trông thấy cái bàn «đèn» bác sĩ còn ghê sợ, ngán như dỉ thấy cha. ATV điều đình với người Trung Hoa nọ mua độc quyền cái toa thuốc này, để công bố cho dân hít tô phe Việt Nam biết. Vậy nếu bạn nghiện, hoặc bạn có bà con, quyến thuộc nào nghiện, xin bạn lưu ý người đó đọc Sống Chủa nhựt tuần sau sẽ công bố toa thuốc cai này.

DẠ VŨ TIỆC

TẠI NHÀ HÀNG **MAXIM'S**

(9 - 5 -67)

do ba Nhật báo **Tin Sớm, Quyết Tiến, Sống** tổ chức lấy tiền giúp đoàn công tác Nông Thôn Sống.

Bố cáo quan trọng :

Vìnhàhàng MAXIM'S dành cả tuần lâu và dưới nhà cho buổi Dạ Hội nên hai buổi Dạ Vũ Tiệc dự định vào 8 và 9-5-67 sẽ tập trung vào một buổi duy nhất 9-5-67. Kính mời quí vị đã mua phiếu dự tối 8-5-67 xin đến vào tối 9-5-67.

— Chương trình Dạ Vũ Tiệc sẽ tăng cường do các nghệ sĩ Quốc Tế, Quốc Nội thi đua phô bày nghệ thuật.

— Phiếu 1200đ. gồm cả ăn lẫn uống là giá đặc biệt nhất.

Phiếu có bán tại nhà hàng MAXIM'S và ba Nhật báo kể trên.

Bờ sậy lửa

TIỂU THUYẾT TÌNH CẢM

Đọc và cổ động **Sống**

VANĐE

TẦM ĐẠI BÁC

TRẠNG ĐỚP phụ trách

Ngửi sông Saigon cảm tác

(bài Thơ tự kiểm duyệt 8 chữ)

Lòng ruột Sài - Gòn chắc nhê dây,
Nước đen như mực, cứt trôi đầy.
. . . . . sao vẫn thối,
. . . . . vẫn còn khai
Càng ngày nước đục càng thêm đục,

Trạng Đớp

oOo

Phụ mẫu chi (tiền) dân

Chế độ Trung Hoa Dân quốc bây giờ lành mạnh lắm rồi. Nhưng trước khi lột xác cũng có nhiều vụ móc tiền của dân, của nhà nước do các đàn em Tướng Kinh Quốc chủ mưu hay đáo đề, vĩ đại đáo đề!

Khi còn ở LỤC ĐỊA, các phụ mẫu chi dân Tàu •LỤC• túi dân và bắt •ĐỊA• dân rất ư là tinh vi! Toàn những Quan thuộc loại Tỉnh trưởng Quận trưởng. Ngoài công tác mần thịt dân các Quan tôi đớp viện trợ cũng kỹ lắm.

Người ta kể lại một cách cung kính rằng:

Một thị trấn nọ nhận được một triệu đô la tiền viện trợ để xây cất nhà máy điện. Cụ tỉnh thần đi 500 ngàn. Cụ Phó dính tay, dính chân 300 ngàn. Các cụ trưởng phòng được lì xì 100 ngàn. Còn lại 100 ngàn Cụ Công Chánh chiếu cố 50 ngàn. Cuối cùng còn vỏn vẹn 50 đến tay cụ thầu khoán. Cụ này liền được lãi 40 ngàn. Cứ cái đà tiền vào túi các quý vị tinh hoa của nước Tàu (hồi đó) theo một nhịp điệu lưu loát và nên thơ như thế, số tiền một triệu đô la, may mắn quá, còn đủ để mua chừng độ vài chục chiếc đèn dầu lạc cho đô thị. Nhưng rồi những đèn đó sau một chủ nhật cũng tắt ngúm luôn vì không còn tiền để mua dầu lạc nữa. Lính của cụ Tưởng (hồi đó) bèn hè nhau khênh về nhà đốt lên làm đèn hút thuốc phiện!

Ấy những chuyện móc túi dân và ăn cắp viện trợ bên Tàu (hồi đó) thật là trứ danh và hầu như là một •truyền thống• lưu lại từ ngàn xưa. Vi trùng Hối lộ xâm nhập vào xương tủy rồi, vì ngày rất xa xưa ở xứ •Xì Dầu Đại Quốc• này đã có những phụ mẫu chi dân có nhiều đòn tuyệt kỹ. Chẳng hạn như một huyện lỵ trù phú kia, tuy vị cha mẹ dân khoái đớp lắm nhưng chó một nỗi là dân nơi đó hiền khô, không bao giờ chúng nó kiện nhau cả! Nên Quan cũng khô mồm luôn! Nha lại thì phèo là cái chắc! Tết đến nơi! Đợi cả lũ! Thầy trò nhìn nhau buồn chảy dài người ra. Chợt trong óc Quan lóe lên một ánh sáng. Ngài truyền lính lén ra phố tìm đến tiệm quay heo rồi cứ làm như thế, như thế..... Số là Quan Huyện chợt nghĩ ra rằng gần đến Tết Nguyên Đán dân ở đây có lệ là 2, 3 nhà góp tiền lại mua 1 con heo thuê tiệm quay để cúng ông bà cha mẹ. Lính tìm đến chủ tiệm và rỉ tai như thế, như thế..... Sau đó những heo quay vàng ngậy được bí mật mang về dinh Quan Huyện. Rồi hoặc bán, hoặc nhậu, hoặc chia nhau. Dĩ nhiên chủ tiệm cũng có phần.

Chiều đến mấy chục người đến đòi heo. Anh chàng chủ tiệm liền thi hành mật kế của Quan. Nghĩa là anh ta cù nhầy bằng một câu trả lời rất láo:

— •Heo quay chín rồi, bà con không ra mang ngay về nên chúng nó chạy mất tiêu rồi! Thôi bà con cảm phiền dùm!•

Nhưng bà con khi nào chịu cảm phiền giùm! Họ hò nhau nhảy vào đập thằng cha này. *Nó* chạy. Bà con đuổi theo. Đến trước 1 bức tường. Nó liền phi thân qua. Vô phúc choanh ta lại rơi đúng vào 1 ông già đang ngồi ở chân tường sưởi nắng! Ông già gãy 3 xương sườn, chết tốt!

Con cháu ông lại cùng mấy người trước đuổi theo! Lại chạy chối chết! Lại vô phúc cho anh ta vì khi đến một nhà gần đấy, anh ta nhảy đại vào một chiếc mùng định trốn thì tông ngay phải 1 bà mang bầu 8 tháng đang nằm ngủ! Bà ta bị trụy thai! Đến đây dân chúng nắm được đầu ỵ và lôi lên Quan.

Quan Huyện liền đăng đường và Ngài xét xử như sau:

Việc thứ I.— Xét rằng ông bà cha mẹ chết rồi chôn ở nghĩ địa cách huyện lỵ trên 10 dặm. Khi con cháu cúng thì các cụ phải đi từ đó về đây mới hưởng được chứ. Vậy những con heo quay đã chết rồi chúng chạy đi mất cũng là lẽ thường. Truyền cho bị can được miễn tố.

Việc thứ II.—Xét rằng làm sát nhân thì giải tử. Truyền bị can phải đứng dưới chân tường vào cho phép người con trai ông cụ bị chết leo lên và nhảy vào đúng bụng bị can. Nhảy cách nào mà làm cho bị can cũng bị gẫy đúng 3 xương sườn. Nhảy ra ngoài chết ráng chịu!

Việc thứ III .— Xét rằng hỏng thì phải đền. Truyền cho bị can phải nhận lãnh người đàn bà bị trụy thai kia về nhà và phải làm cách nào cho thị ấy có bầu. Khi nào đúng 8 tháng thì mới được phát hoàn cho người chồng!

Rốt cuộc dân chúng phải lạy Quan như tế sao mới được bãi nại!

TRẠNG ĐỚP

Nhân 1 lá thư từ Ba Lê gửi về

NGHỈ VỀ CÁI CHẾT của Ngô đình Lệ Thủy

■ CHU VỊ THỦY

Ngày 30-4-1967, anh Lê đình Thông từ Đalat về Saigon, tới thăm tòa soạn Sống đưa cho ba tôi 1 lá thư của anh Lê đình thái ở Ba Lê, bào huynh anh Thông gửi về gia đình, kể rõ chi tiết về cái chết của Ngô đình Lệ Thủy. Thư là thư riêng, không nhằm đăng trên mặt báo những gì ba tôi yêu cầu, anh Thông đồng ý cho trích một đoạn đăng trên Sống Chủ Nhật để bạn đọc Sống biết những chi tiết chưa ai rõ về cái chết của Ngô đình Lệ Thủy.

Paris, ngày 19-4-1967

Mợ yêu dấu

(...) Hôm rồi, một vị linh mục cho con hay là cô Ngô đình Lệ Thủy vừa bị tai nạn xe hơi chết. Vị linh mục này vừa nhận được điện của Đức cha Ngô đình Thục gởi đi từ Rome nhờ lo liệu dùm vì cả Đức cha, bà Ngô đình Nhu và gia đình đều ở Ý, không có bà con ở Paris. Con được biết Lệ Thủy học Luật ở Paris, nơi mà các bạn bè của cô xúc động khi được vị giáo sư loan báo cái chết đột ngột của Lệ Thủy vào giữa giờ học. Cô chơi thân với một cô bạn ở Longjumeau, một thị trấn nằm trong thung lũng Yvette, cách Paris hơn 10km. Sáng sớm hôm 12-4 Lệ Thủy lái chiếc xe Peugeot 204 ra nhà cô bạn lấy chiếc áo bỏ quên. Khoảng 9g30 sáng, cô lái xe trở về Paris trên quốc lộ 20 để kịp đi học. Trong lúc vượt qua một xe camion, xe của Lệ Thủy bị nổ lốp trước. Cô choạng tay lái và bị chiếc xe camion hất sang đường bên cạnh (qua ligne jaune) cùng lúc một chiếc xe chạy ngược chiều húc phải. Chiếc xe Peugeot bị bẹp dúm. Nạn nhân bị bể cằm, đứt cuống họng và bể đầu được đưa vào nhà thương Longfumeau, sau 3 giờ hấp hối thì chết. Đức cha Ngô đình Thục từ Rome tới Paris vào chuyến máy bay buổi trưa hôm sau (13-4). Cùng ngày bà Ngô đình Nhu và Ngô đình Trác tới vào buổi chiều. Ở Paris họ không có nhà nên xác được mang về nhà cô bạn ở Longjumeau. Vị linh mục rủ con đi Longjumeau. Con nhận lời vì tình cốt nhục đồng bào xen cả sự tò mò. Chập tối 14-4 khi vị linh mục chở xe hơi con tới thì xác Lệ Thủy vừa được đem về đặt nằm trong quan tài còn chưa đậy nắp, bên cạnh chỉ có Đức cha Thục, bà Nhu, Trác, một nữ tu cháu và mấy người Pháp. Thú thật với Mợ con thấy xúc cảm khi nhìn thấy •một người Việt Nam nằm chết nơi hải ngoại•. Con chỉ thấy nơi Lệ Thủy một sinh viên Việt Nam chết vô tội lúc tuổi thanh xuân (22 tuổi).

Lệ Thủy nằm như thiếp ngủ, hai mắt nhắm nghiền, mặc áo dài nội hóa màu hường có những khuyên tròn màu trắng bạc, đôi tay chấp lại nắm chuỗi tràng hạt, đầu choàng tấm voile trắng hơi vén khéo lên che các vết thương ở cằm và cổ. Khuôn mặt còn nguyên vẹn không xây xát gì, đôi môi còn hồng nhạt. Nhìn kỹ cũng không thể biết đó là nạn nhân của một tai nạn, con có cảm tưởng Lệ Thủy đang ngủ giấc «mộng bình thường», trong tình yêu của quê hương «sẵn tiếng thùy dương mấy bờ».

Vị linh mục kể cho con nghe lúc còn nằm trong nhà xác họ băng trắng kín hết đầu cổ chỉ trừ có mắt mũi. Vị linh mục giới thiệu con với bà Nhu, lúc này chỉ là một người mẹ đau đớn vì mất con. Bà tâm sự là Noel năm ngoái, khi mẹ con gặp nhau bà có nói gở: •Lệ Thủy này, mẹ có cảm tưởng sẽ lâu lắm không gặp con• và «mẹ có cảm tưởng sẽ không gặp Thủy lúc chết» (...) Nghe bà tâm sự, con thấy định mệnh thật là trớ trêu vì hồi trước con là người không ưa và chống đối lại •đường• lối của bà ta•. Nhưng thưa mợ, chính trị và tình cảm con người là điều không đi đôi với nhau nhất là chính trị không thể đồng nghĩa với cố chấp. Vì thế con đã an ủi bà mấy lời thốt ra từ tâm tình chân thực của con trong nguồn xúc cảm (...) Nghe xong bà Nhu đã nắm chặt tay con và đôi mắt rạng ngời tin tưởng. Trác cũng vậy, nó nắm tay con và khóc nức nở. Thấy cảnh ấy, vị linh mục và những người Pháp đứng quanh cũng cảm động. Vị linh mục sau này tỏ ý khen tặng con vì không ngờ một người chống đối, lại cư xử như vậy. Sau đó con vẩy nước thánh trên linh cữu và đọc cho Lệ Thủy mấy lời nguyện. Nghĩ rằng nghĩa tử là nghĩa tận, sáng hôm sau (15-4) con cùng xuống Longjumeau với vị linh mục dự lễ an táng. Đức cha Thục làm phép xác có nhiều lúc nghẹn ngào khiến lời kinh ngập ngừng. Tang ca Requiem nghe buồn ai oán. Sau đó Lệ Thủy được đưa an táng tại nghĩa trang Longjumeau ngay phía sau Thánh đường. Tiễn chân người bạc mệnh ngoài thân nhân còn có một số người Pháp và một vài soeurs người Việt, không thấy ông Ngô đình Luyện nhưng có ba cô con gái của ông Luyện ngậm ngùi theo chân đến nơi yên giấc ngàn thu của Lệ Thủy. Thung lũng Yvette nhằm ngày ảm đạm. Gió thồi từng cơn đem hơi lạnh thấm vào từng người có mặt. Màu trắng của tang giăng cùng sự giá lạnh của một mùa đông sắp hết. Con thầm thì •Vĩnh biệt Lệ Thủy•, vĩnh biệt người thiếu nữ vội đi tìm một mùa Xuân không thời gian bỏ lại những bông hồng rơi rụng quanh quan tài và tháng năm xuân thì ở Paris (...)

Con của mợ,
LÊ ĐÌNH THÁI

Lá thư làm tôi ngậm ngùi thương cảm. Hồi bà Nhu còn làm mưa gió trên đất nước tôi cũng như mọi người vẫn có thành kiến ác cảm với Lệ Thủy, tưởng Lệ Thủy cũng •ác ôn• hợm hĩnh như mẹ; Tới khi triều Ngô đổ, đọc Nhật ký của Thủy đăng tải trên báo Sống, tôi thấy Lệ Thủy đáng mến đáng trọng ở điểm tuy là con ông bà •Cố vấn• hét ra lửa, là cháu Tổng thống uy quyền nhất nước Thủy vẫn sống một đời sống tinh thần vật chất có thể tạm gọi là khắc khổ.

— Thủy có sắc đẹp, có tuổi trẻ, thừa mọi điều kiện để sống cuộc đời dàng điếm, trưởng giả mà Thủy vẫn không yêu đương lăng nhăng, không ăn chơi bừa bãi, vẫn nuôi chí hướng rõ rệt. Chí hướng đó chẳng lấy gì làm cao sâu... Thủy vẫn là con 1 gia đình trưởng giả, lòng thương người của Thủy là thứ lòng thương của kẻ đứng ở trên ngó xuống, không phải thứ lòng thương rộng lớn của người thực sự cảm thông nỗi thống khổ của kiếp người, nhưng ở vào hoàn cảnh Lệ Thủy, gia cảnh Lệ Thủy, người ta không có quyền đòi hỏi hơn nữa. Và bây giờ Thủy chết. Cái chết của Thủy, nỗi cô đơn của Thủy khi sống cũng như khi chết làm tôi suy nghĩ. Thủy có tội gì đâu, tại sao Thủy bị lưu đày theo gia đình để chết bất đắc kỳ tử trên 1 nẻo lộ. Dĩ nhiên Thủy không có tội. Vậy thì tội ở ai, ở cha mẹ Thủy, ở thời cuộc, ở đất nước, ở chiến tranh Thủy cũng như Nguyện, đều là nạn nhân của thời cuộc Tất cả chúng ta ai mà không là nạn nhân của thời cuộc Từ cái tâm trạng chưa sống đã mệt mỏi chán chường đến những đau xót những thảm cảnh của khói lửa tất cả đều là do thời cuộc.

Thủy còn cho tôi 1 bài học là một bộ mặt thực tâm hồn thực của mỗi con người là 1 bí mật cho tới khi chết và cả sau khi chết...Chúng ta không có quyền phê bình ai xét đoán ai chê ai khen ai.

Thủy đã chết đi, đã yên nghỉ giấc ngủ ngàn đời. Chúa đã cất nàng về miền bình an vĩnh cửu không còn những lao xao phiền muộn của đời sống Trong thung lũng Yvette của khương trời xa xôi nàng đang ngủ giấc ngàn thu, tôi chân thành gửi tới linh hồn nàng những đóa hồng vĩnh biệt tiếc thương.

Cuộc chạy đua đi tìm nhà của dân

A. B. C. SAIGON

— LÊ HÙNG —

Chiến tranh lan dần. Người ngoại quốc sang VN ngày một đông. Dân chúng thôn quê vì lý do an ninh rủ nhau ồ ạt kéo về Saigon. Nhà cửa Saigon mọc thêm lên, nhưng dân Saigon tăng gia gấp bội. Nhu cầu về nhà cửa ở trong tình trạng S.O.S Để có một nơi che mưa ẩn nắng dân nghèo Saigon phải lăn mình vào cuộc chạy đua tìm một mái nhà.

3o năm may ra sắm được cái nhà

Lương bổng trung bình của các công chức công nhân hiện nay tại Saigon ở vào khoảng 5.000, 6000đ. Và lợi tức của một gia đình có vài đứa con, hai vợ chồng đều đi làm, cũng ở vào khoảng 10.000đ. Đó là mức trung bình, nhiều người lương còn thấp hơn thế nhiều. Nữ thư ký đánh máy tại nhiều cơ quan, lương bổng không quá 3.000đ. Một cô điện thoại viên lương cũng không hơn thế là bao. Một tá viên điều dưỡng, thường là có sức học Trung học Đệ Nhứt cấp, sau 12 tháng học về ngành điều dưỡng và sau hai kỳ thi vô và ra, lương bổng được ấn định là 4.000đ

Người ta tính rằng đa số dân lương thiện ở Saigon, chỉ biết sống với đồng lương cố định, hàng tháng cao lắm để dành được độ 1.000đ, nếu không có những chuyện bất trắc, bất thường có thể làm cho túng thiếu như chơi.

Như vậy, mỗi năm người dân nghèo hoặc bậc trung chỉ có thể dành được lối 10.000đ. Và như thế những người dân này phải để dành trong 30 năm mới có thể sắm được một mái nhà. Bởi vì một căn nhà loại thường ở trong thành phố Saigon hiện nay trị giá khoảng 300.000đ. Với số tiền đó, người ta chỉ có thể sắm được những căn nhà tầm thường tại các xóm lao động ở Bàn Cờ, Nguyễn Cảnh Chân, Nancy, khu Chánh Hưng... Những căn nhà với giá 30.000đ. thường ở trong các ngõ hẻm, được lợp tôn dài độ hơn 10 th, ngang lối ba thước, thường có một cái gác xếp thấp lè tè và thường là vách bằng cây.

Những căn nhà xây tường hay lầu đúc có giá từ 500.000đ, trở lên đến hàng mấy triệu đồng.

Nếu tính trung bình một thanh niên ra đời kiếm cơm từ năm 20t. thì anh ta chỉ có thể sắm được 1 căn nhà khi anh ở vào tuổi 50 con cháu đầy đàn.

Khi được hỏi về nỗi khó khăn nhất mà họ gặp phải trong bước đầu của cuộc sống lứa đôi, nhiều cặp vợ chồng trẻ đã trả lời ngay rằng đó chính là căn nhà.

Nhà đã không thể mua được người dân Saigon đành phải chịu khốn khổ trong việc chạy đi thuê 1 căn nhà. Một căn buồng ở đường *Võ Tánh* (Saigon) dành cho đôi vợ chồng son ở được cho thuê với giá 4.000 đ 1 tháng và phải đưa tiền vào trước 50.000 đ.

Một căn nhà tôn, vách tường, ở bên kia khu Chánh Hưng, đường xá đi vào sình lầy, được cho thuê với giá 2.000 đ 1 tháng và phải đưa tiền, tiền nhà trước cả năm.

Một căn gác xếp, mái tôn thấp lè tè, nóng như điên trong những buổi trưa mùa nắng, được cho thuê với giá từ 1.500đ, đến 2.000đ, kèm theo số tiền vào cửa hàng mấy chục ngàn đồng. Những căn nhà cho thuê với giá tiền trên thường ở vào các hang cùng ngõ hẹp, đường sá đi lại khó khăn, quẹo hết ngõ này sang ngõ khác, số nhà rất ư là khó tìm.

Với những giá thuê nhà kể trên đối với dân nghèo Saigon, thực là một vấn đề điên đầu đối với đồng lương nhỏ bé của họ. *Thế mà*, với giá tiền thuê nhà đó cũng rất khó để có thể thuê được một căn nhà. Tại Saigon bây giờ, chạy đi tìm thuê nhà hàng năm trời không được, đó là một chuyện rất thường. Có đi thuê nhà ở Saigon mới biết được tất cả sự khổ tâm của những người dân a.b.c chạy đi tìm nhà thuê và ở nhà thuê.

Ai vào xóm nghèo mà coi

Bên cạnh những biệt dinh nguy nga của Saigon, ai thử vào các xóm nghèo mà coi. Như hãy thử vào xem xóm nghèo ở đằng sau cư xá Phú Lâm A. Đó là hàng mấy chục căn nhà sàn được xây cất hết sức tồi tàn mái lá, trên mảnh đất sình lầy, mùi hôi tỏa ra khắp xóm suốt ngày này qua ngày khác.

Đường đi vào xóm là 1 cây cầu dài được làm thành với những mảnh cây chắp nối không thẳng hàng Bề ngang cây cầu chỉ đủ để một người đi. Trên cây cầu này, người ta chỉ có thể dẫn vào thêm những chiếc xe đạp là cùng. Rất may dân xóm này chỉ có thể sắm được đến xe đạp mà thôi.

Trong những căn nhà chật hẹp, giường kê sát giường, cha con anh em ngủ trên chiếc giường kê cạnh nhau. Người ta nghĩ rằng tình thần con người nhất là trẻ em sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều khi sống trong hoàn cảnh như thế.

Một khi có tai nạn hay có hỏa hoạn xảy ra dân trong xóm hết phương chạy, xe chữa lửa không thể vào để cứu chữa, tình trạng bi đát sẽ có thể xảy đến cho đồng bào.

Mong mỏi của người dân

Người dân Saigon hiện nay mong mỏi chính phủ xây cất những biệt dinh dành là cư trú xá cho dân nghèo như ở nhiều nước Á Châu khác. Hoặc chính phủ có thể xây những cư xá hay giúp phương tiện tiền bạc cho dân nghèo có cơ hội để dàng «sáng lập» được 1 căn nhà cho chính mình. Đó là những điều dân nghèo Saigon mong mỏi lắm thay!

Hồi gần Tết năm nay, có dự định sẽ cho công chức vay tiền xây nhà, nhưng cho đến nay, chờ hoài, chờ hủy, người ta vẫn chưa thấy dự định đó biến hình thành một thực hiện.

LÊ HÙNG

Những ngày dài nhất trong trại nhập ngũ số 3

Tất cả thanh niên, trước khi chính thức vào quân trường thụ huấn quân sự cũng như bị đuổi về nguyên quán đều phải trải qua một thời gian ngắn ngủi từ 3 đến 7 ngày sống trong trại nhập ngũ để giám định tình trạng sức khỏe.

Những ngày «ăn chực nằm chờ» trong trại lính tuy khó chịu nhưng không kém thú vị vì lối sinh hoạt «bán quân bán dân».

Cảnh sống trong trại nhập ngũ dầu rảnh rồi và có đủ «tam khoái» nhưng không làm những chàng trai hào hoa phong nhã quen cuộc sống ngoài đời vui mấy, vì những giờ phút ngồi bên người yêu cùng những buổi chiều dạo phố Bô Na, những đêm ngồi phòng trà nghe nhạc, thay bằng những buổi chiều tập họp điểm danh, những đêm ngồi chồm hổm dưới đất xem chiếu phim chống Cộng của *Tâm lý chiến* quân đội.

Thế rồi, «đời lính» quen lần biến những thư sinh yếu đuối thành những «thằng con trai» mạnh khoẻ đầy đủ khả năng đối phó với mọi hoàn cảnh.

Bất cứ người con trai nào cũng phải qua những ngày đáng nhớ trong trại nhập ngũ và bài phóng sự này ghi lại vài nét đặc biệt về sinh hoạt trong trại nhập ngũ số 3, nơi gặp gỡ của những con trai thời loạn... sắp lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự.

Ra đi

Đã ra đi là có thay đổi, hơn nữa đây là lần ra đi mà trong tương lai ra sao không thể nào biết được. Vì thế, tâm trạng thanh niên lúc lên đường để nhận một trọng trách mới thật là phức tạp.

Trong những ngày đầu tháng 4 vừa qua [illegible] vận động trư[illegible] Hòa tấp nập đón chào si[illegible] quan khóa 25 Trừ bị Thủ Đức.

Những chiếc loa phóng thanh trước sân vận động luôn trỗi những bản nhạc hùng để thúc dục thanh niên hãy can đảm dứt khoát cuộc sống hiện tại để nhận lãnh cuộc sống mới tương lai nhiều gian khổ.

Hai bên cánh cửa chính vận động trường, nhiều cảnh sát, quân cảnh đứng gác.

Giữa phòng chính đôn nghẹt thanh niên đứng lẫn lộn, có người đang yên lặng suy nghĩ.

Trong giờ phút sắp ra đi này, biết bao ý nghĩ khác nhau đang quay quần trong trí óc của những thằng con trai đang sửa soạn đi làm «đại sự» Thì giờ trôi chậm nhiều bộ mặt buồn thiu có lẽ lần đầu tiên họ xa gia đình, xa người đẹp, có kẻ lại vui vẻ chuyện trò huyên thuyên như bằng lòng với những giờ phút sắp tới.

Bỗng tiếng gọi tên báo giờ lên đường từ xe phóng thanh, họ ồn ào kéo nhau ra sân lắng tai nghe tên mình. Kẻ trước, người sau lần lượt tách khỏi đám đông trèo lên xe dáng điệu hiên ngang lẫn những bước đi ngại ngùng.

Sát lề đường Nguyễn Kim, những chiếc xe GMC đã đậu từ hồi nào tiếp nhận những chàng trai thời chiến.

Đoàn xe đầy người nối nhau chạy ra khỏi đường Nguyễn Kim qua đại lộ Trần quốc Toản, rồi đường Lê văn Duyệt xuống *Trại Nhập ngũ số 3*, tại Trung tâm Huấn luyện Quang Trung.

Dọc đường, các em nhỏ nhìn đoàn xe ngạc nhiên, chúng gọi nhau «quân dịch bay ơi». Trong khi đó, người qua đường nhìn tỏ vẻ quyến luyến, như đang nghĩ lại đất nước cùng tương lai những người ngồi trên xe.

Ăn cơm lính

Hơn một giờ di chuyển đoàn xe vào Trung tâm Huấn luyện Quang Trung rồi bỏ tất cả xuống một khu đất rộng có bóng mát với năm dãy nhà tôn và một dãy nhà dài để tập họp.

Điểm danh xong, một cán bộ đại diện Trung tâm giải thích những thắc mắc những ngày sống trong trại và khai lý lịch.

Từ đây cuộc sống bắt đầu bị hạn chế, không được chơi tứ đổ tường.

Làm thủ tục giấy tờ xong, một cán bộ dẫn đoàn người nhập ngũ đi ăn cơm, trong căn phòng rộng với ba dãy bàn dài có đến gần 500 phần ăn.

Cơm nấu gạo Mỹ viện trợ màu vàng vì có trộn thêm sinh tố để lính ăn đủ sức tập tành. Thức ăn cũng đủ bốn món, nào thịt vịt, nấu củ cải nào đậu xào thịt heo, nào trứng chiên, nào canh...

Thịt vịt cứng ngắc tưởng chừng như vịt lão thành. Thật việc ăn uống trong trại nhập ngũ không gì cả câu «ăn lấy no, uống lấy khát».

Một số người quen ăn ngon lúc ở nhà đến lúc thưởng thức «cơm lính» chỉ trong vòng không quá năm phút đã thấy đi ra khỏi phòng ăn rồi.

Tuy nhiên một số người «đớp» luôn hai ba bát cơm vì lạ miệng ăn vừa ngọt vừa dẻo như xôi

Quán giải khát

Cả trại nhập ngũ chỉ có độc nhất một quán giải khát nghèo nàn hơi bẩn và ruồi bu đầy nhưng vì khát nhiều người phải mò đến.

Giá cả tương đối «chém» hơn ngoài đôi chút 10 đồng mỗi chai nước ngọt 30 đồng một chai lave.

Chủ hàng bán «lối tiền trao cháo múc» đưa tiền trước lấy nước giải khát sau.

Chủ bán nhanh nhẹn khác mua liên tiếp có lúc phải đợi lâu mới mua được một chai nước ngọt.

Tiếng mở chai nổ lách tách, kết này hết kết khác lại đến. trong vòng gần một giờ, đã có hơn mười kết chai không chỏng chất.

Quán cũng có bán cả thức ăn lặt vặt như bánh chưng, bánh giò, bánh in, kẹo đậu phọng, dưa hấu... Những thứ này cũng hết lọ không kém nước ngọt.

Thuốc lá, giấy viết như, phong bì, xà phòng bán cũng rất chạy, và có hơi tăng giá.

Chủ quán khôn ngoan đã mua hàng trăm chiếc ca nhựa đem vào bán. Món này có vẻ đông khách hàng vì với những người mới nhập ngũ họ đâu biết phải có cái này dùng nước mỗi bữa ăn cũng như chứa cafe mỗi sáng trong trại nhập ngũ.

Chẳng bao lâu, đồ giải khát cũng như thức ăn đã hết sạch, chủ quán, tay đếm bạc, miệng mỉm cười.

Phở trại nhập ngũ

Ngoài thức ăn lặt vặt và đồ giải khát, mỗi chiều quán trại nhập ngũ cũng bán thêm phở, hột vịt lộn, cafe..

Phở trại nhập ngũ khác hẳn phở ở ngoài, nước phở trong vắt và mặn, bánh phở thì bằng bưng tàu, mỗi tô hai mươi lăm đồng chỉ vài miếng thịt mỏng, lúc hết thịt bò, chủ quán cho cả thịt heo, thịt gà vào phở nữa.

Tuy chưa quen «cơm lính» nhiều người vẫn chiếu cố món phở đặc biệt này vì đói.

Trứng lộn từng thúng đầy, khách muốn ăn chỉ có muối chứ không có rau thơm hay rau răm vì theo chủ quán loại rau này quá đắt mỗi quả vịt lộn 10 đồng ai muốn ăn đưa tiền trước chủ quán bỏ muối và hột vịt lộn trên mảnh giấy khá bẩn đưa cho khách.

Điểm tâm của lính.

Mỗi sáng có cán bộ trại nhập ngũ dẫn sinh viên sĩ quan đi ăn điểm tâm «bánh mì chả lụa cafe đen» họ xếp hàng hai, tay cầm ca đựng cafe lần lượt chui qua cánh cửa lưới, mỗi người lãnh 1 ổ bánh mì nhỏ không bằng nắm tay với miếng chả lụa mỏng dánh bên trong. Cafe thì ngọt như nước đường chẳng có lấy 1 chút mùi vị gì cả. Thật đáng buồn cho cảnh thiếu thốn của lính an nam.

Sau khi ăn điểm tâm là phải tập họp kẻ mới nhập ngũ đi khám sức khỏe người đã khám rồi đợi nghe kết quả y khoa đủ sức khỏe hay bất lực hoặc tái khám...

Những con người bất lực.

Mỗi lần có kết quả Y Khoa số người trại chia làm 3 loại, thành phần đủ sức khỏe, bất lực và *tái khám*.

Những người đủ sức khỏe chỉ còn đợi ngày lên đường vào trường Bộ binh Thủ Đức để thụ huấn quân sự.

Thành phần tái khám hầu hết là những người mắc bệnh mắt, tim, nói chung là bệnh là bệnh nội thương. Những người này sẽ được đưa qua bệnh viện Cộng Hòa khám nghiệm lại trường hợp trung tâm tình nghi, còn trường hợp dễ dàng thì có thể tái khám tại trung tâm y khoa trong trại sau đó một ngày.

Thành phần này tương đối ít hơn hai thành phần đủ sức khoẻ và bất lực.

Đặc biệt thành phần bất lực một số ít sau khi chụp hình phổi thấy không có bệnh, còn phần đông là thiếu trọng lượng.

Mỗi tuần vào hai ngày thứ ba và thứ sáu hội đồng Giám định y khoa họp tại trại nhập ngũ để coi lại tình trạng sức khỏe của những người thiếu trọng lượng.

Mỗi khóa Thủ Đức trung bình có đến gần 500 thanh niên thuộc thành phần bất lực sau khi có kết quả y khoa thì khoảng độ 10 người bị bệnh phổi cùng một số ít bệnh khác như thọt chân mất loạn thị, cận thị quá nhiều... Những người này hầu hết được miễn dịch từ hai khóa trở lên.

Riêng những thanh niên thiếu ký lô chừng 37 ký trở xuống chỉ được xếp vào thành phần bất lực và có hy vọng bị đuổi về nguyên quán bốn tháng sau kết quả hội đồng y khoa vào mỗi thứ ba, thứ sáu hàng tuần.

Thanh niên trọng lượng 35 kí lô trở xuống chắc chắn hoãn được một khóa còn trên 35kí lô thì có thể đủ sức khỏe và cũng có thể bị đuổi về còn tùy thuộc vào sự giám định của hội đồng y khoa trong trại.

Nhìn những thanh niên này gầy còm nặng 35 kí lô với da bọc xương trên răng dưới cái «nợ» thật đáng thương.

Thử tưởng tượng số người này đi lính vào quân trường vác cây súng gần 5 kí lô quân trang quân dụng 10 kí lô cái mũ sắt, đôi giày đã cũng đến 5 kí lô không nói đến lúc đi hành quân hoặc đi kích phải mang «của cải đời lính» khoảng 30 kí lô thì họ làm sao đi nổi.

Ngoài ra trong quân trường, họ còn phải tập trận giả di dây từ thần nữa.

Thành phần bất lực về kí lô rất hỗn hợp đủ cả già trẻ lớn bé, già nhất là những người sinh năm 1932 đã được hoãn tới bởi có đến 14,15 khóa đến nay vẫn còn lết vào trại mà sức nặng cứ thế không lên được gram thịt nào những người lớn tuổi này không biết trình diện đến bao giờ.

Ngày trước cứ trình diện quá ba khóa mà bị đuổi về thì lần thứ 4 hy vọng hội đồng y khoa cho hoãn vĩnh viễn xếp vào loại bỏ đi. Đến nay lệ đó không còn nữa và có lẽ họ phải trình diện suốt đời chăng.

Đã có lần, một bác sĩ sau khi cân một thanh niên thuộc thành phần bất lực, phải thốt lên, anh không nặng bằng khẩu đại liên nữa, như vậy làm sao mà điều khiển được trung đội»

Một số bạn nhỏ con đi trình diện nhiều lần đến nỗi cán bộ trung tâm nhập ngũ nhớ cả tên tuổi nữa đó là trường hợp một nhạc sĩ kiêm giáo sư có tiếng thủ đô năm nay đang ngoài 35tuổi, nặng không quá 35kí lô mà khóa nào cũng có mặt anh ta...

Ngủ ngay trong trại

Trung tâm nhập ngũ số 3 hiện có lối 600 giường trong năm dãy nhà. Giường bằng gỗ, rệp là thổ sản, mỗi lần ngủ phải đi lãnh chiếu, lãnh mùng.

Việc lãnh mùng thường gây nhiều khó khăn vì phải mất ít nhất 1giờ, ngồi chực cán bộ phát cho trưởng toán rồi trưởng toán phát lại cho mỗi người một chiếc mùng Nếu trường hợp làm rách phải thường đến 8 bớp.

Ngủ sướng một đêm sáng sớm lại phải xếp tìm trưởng toán trả mùng, công tác này xong mới được yên tâm đi ăn điểm tâm.

Sinh hoạt trong trại nhập ngũ tương đối còn dễ chịu vì chưa hẳn là bước chân vào «đời lính».

Đêm đêm đèn phòng vẫn thắp sáng ai muốn ngủ cứ tự tiện, đọc sách hay đánh cờ là hai món ăn tinh thần được những người nhập ngũ «chiếu cố» nhiều nhất.

Riêng việc đánh bạc thì tuyệt đối cấm ngặt. Trong thời gian nằm trong trại nhập ngũ tuyệt nhiên không bao giờ thấy được «bóng hồng» ngoại trừ một vài nữ quân nhân thuộc ban *Tâm Lý Chiến* thỉnh thoảng đến an ủi những kẻ sắp lên đường thật sự bước vào «đời lính».

Mỗi lần có 1 nữ quân nhân xuất hiện không phân biệt xấu đẹp hàng chục thanh niên xúm quanh tán tỉnh có lúc cao hứng vài người làm cho các nàng bực mình phải nện gót giày đá xuống đất như đang xử dụng thao diễn cơ bản.

Dầu có bóng dáng phải yếu hay không, sinh hoạt trong trại nhập ngũ cũng đủ làm cho trai thời loạn nhớ mãi những ngày sắp dấn thân vào con đường gian lao nguy hiểm của đời lính. Thêm vào đó, đối với những người bị đuổi về vẫn nhớ mãi những ngày chung sống, ngắn ngủi giữa các thanh niên khắp lãnh thổ cùng lý tưởng hiên ngang chống Cộng.

TÔN THẤT PHU

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

VẤN ĐỀ

Thực trạng Việt Nam dưới mắt tương lai.

SỰ PHÁ SẢN NHỮNG GIÁ TRỊ TINH THẦN

NGUYỄN HỮU ĐÔNG

Quá khứ nào đã đem chúng ta đến hiện tại nầy ? Và cái hiện tại mà chúng ta đang sống, đang chứng kiến, đang chịu đựng. đang làm thành sẽ tạo nên một tương lai như thế nào ? Những hỗn loạn, những khủng hoảng. những tan nát, những tệ đoan, những rời rã trong mọi trật tự xã hội chúng ta bắt nguồn từ những nguyên nhân sâu xa nào ? Người Mỹ, đô la, rác rến Mỹ không phải là những nguyên nhân chính. Đó chỉ là những hậu quả tất nhiên. Nhưng theo một vòng luẩn quẩn, sau khi thành hậu quả, thì những thứ đó dùng trở nên nguyên nhân, và cứ thế nối tiếp không dứt. trừ phi chúng ta tìm được căn nguyên, và dứt được căn nguyên. Cả chiến tranh nầy cũng không là nguyên nhân chính và sâu xa, mà chỉ là hậu quả. dĩ nhiên sau khi đã là hậu quả, nó cũng sẽ thành nguyên nhân cho những trò kế tiếp.

Nguyên nhân chính và sâu xa dẫn xãhộiVN đến tình trạng tan rã băng hoại gần như toàn diện ngày nay bắt nguồn từ phá sản tinh thần của những giá trị căn bản đã từng làm nền tảng cho đời sống và trật tự chung. Dựng lại những giá trị tinh thần đã tan rời là điều không thể nào làm được.

Tìm những giá trị tinh thần mới thích hợp hơn là điều phải làm, nhưng vì chưa làm được, cho nên chúng ta vẫn lúng túng. và mọi nỗ lực dù đau đớn, dù tốn kém, vẫn không đem lại kết quả nào.

1) Lỗi người, lỗi mình

Trong tám mươi năm cai trị Việt Nam, người Pháp đã tỏ ra rất khôn khéo, phải nói khôn khéo hơn những người Mỹ trong mấy năm gần đây. Họ đã biết tránh tất cả những gì gây xáo trộn những giá trị tinh thần căn bản của xã hội VN. Vô tình và bất đắc dĩ, đạo quân thực dân của người Pháp đã đem lại thêm một vài đóng góp. Chính những đóng góp đó đã được chúng ta dùng làm đòn bẩy vận động cách mạng, tranh thủ độc lập trong 1 phần tư thế kỷ vừa qua. Những ý thức nhân bản, cách mạng dân chủ, bình đẳng xã hội đã được chúng ta chiếm hữu làm tài sản, và biến thành sức mạnh hành động.

Có lẽ người Pháp không muốn như vậy. Đạo quân thực dân chỉ muốn khai thác, vơ vét tất cả tài nguyên của đất nước nầy. Nhưng vô tình họ đã kéo theo những người Pháp nhân đạo, những tu sĩ, những bác học, những thầy thuốc, và những kiểu mẫu tổ chức xã hội của họ.

Sau tám mươi năm đặt chân lên đất nước nầy, người Pháp đã loại trừ được những thiên tai như dịch tả đậu mùa đã ngăn ngừa được phần nào những bệnh nan y như phung hủi sốt rét rừng. Những kiểu mẫu giáo dục của người Pháp cho đến hôm nay chúng ta vẫn chưa thể nào thay thế được một cách đầy đủ và tốt đẹp.

Chương trình giáo dục gọi là Việt Nam ngày nay chẳng qua chỉ là một bản phiên dịch vụng về của chương trình giáo dục trung học Pháp. Nền hành chánh Việt Nam ngày nay vẫn rập khuôn theo nền hành chánh mà người Pháp để lại.

Nhiều phòng sở ngày nay vẫn chưa tìm được một kiểu mẫu thủ tục nào để thay thế những kiểu mẫu thủ tục của người Pháp. Điều đó chứng tỏ rằng những kiểu mẫu mà người Pháp để lại không đến nỗi tệ lắm, nhưng đồng thời cũng chứng tỏ thêm sự bất lực và yếu đuối của chúng ta trong nỗ lực thay đổi.

Trong những tháng gần đây chúng ta từng theo dõi một cuộc bàn cãi sôi nổi về việc bãi bỏ hay thay thế chương trình giáo dục Pháp còn sót lại tại vài trường do người Pháp quản trị. Nhưng thử hỏi sự thay thế đó như thế nào, và chúng ta hy vọng đem lại được cái gì mới mẻ ? Lấy Việt ngữ làm chuyển ngữ, dạy y khoa bằng tiếng VN, dịch những tài liệu giáo khoa từ tiếng Pháp hay Anh sang tiếng Việt, ngần ấy nỗ lực có đủ để tạo nên cái đáng gọi là nền giáo dục VN không ?

Sự khôn khéo của người Pháp còn được chứng tỏ trong sự thận trọng của họ khi đề cập đến nền giáo dục VN khi bước vào những tổ chức thôn xã Việt Nam khi nhìn sang tín ngưỡng Việt Nam. Người Pháp đã đánh tất như sự xáo trộn đột ngột.

Người Pháp gần như đã không đem ra một đạo luật nào khắc nghiệt và cứng rắn để thay Hán học bằng lối giáo dục Tây Phương (bằng tiếng Pháp hay tiếng Việt), mà họ chỉ tổ chức những trường học theo lối dung hòa và tuần tự, để cho chính người Việt Nam tự chọn lựa, tự đào thải, tự thích ứng vào những thay đổi tất nhiên phải có đối với tiến hóa của thời đại.

Nhờ sự khôn khéo và thận trọng đó, cho nên sau tám mươi năm có mặt tại Việt Nam, người Pháp đã gây ra rất ít xáo trộn trong những cơ sở tinh thần của đời sống xã hội. Và cũng nhờ đó. xã hội Việt Nam đã tuần tự tiến triển và thích ứng vào thời đại mà không phải chịu những xáo trộn đẫm máu và tốn kém quá mức. Và cho đến 1945 những giá trị tinh thần của xã hội Việt tuy có thay đổi ít nhiều để thích ứng vào thời đại mới, nhưng không gặp một sự phá sản hay băng hoại trầm trọng nào.

Những lầm lỗi của người Pháp chỉ bắt đầu sau những năm đó. Và những lầm lỗi đó không những gây nên bao nhiêu tan nát đau đớn cho đất nước nầy, mà nó cũng đã làm cho nước Pháp đau đớn và tan nát không kém gì đất nước chúng ta.

Phải nói rằng sau đệ nhị thế chiến nước Pháp là một chiến bại, so với những đồng Minh như Mỹ, Anh mà so cả với những kẻ thù như Đức ý Nhật nước Pháp cũng không hơn gì Lúc bấy giờ nước Pháp gặp nhiều khó khăn hơn bất cứ một quốc gia nào sau chiến tranh. Sự giúp đỡ của những đồng minh mạnh đối với nước Pháp còn kém cỏi và thiếu thốn hơn là đối với những kẻ thù của Đồng Minh. Trong lúc đó, nước Pháp lại tan nát, đau đớn, hỗn loạn hơn bất cứ quốc gia nào. Mỹ đã viện trợ cho Pháp một cách dè sẻn và miễn cưỡng, không bằng mức viện trợ đối với Đức Nhật. Vì vậy nước Pháp đã phải tự cứu lấy một cách rất khó khăn, đồng thời phải đương đầu với những khó khăn lớn lao trong nước, và tại những xứ thuộc địa hải ngoại.

Đó là những nguyên nhân thúc đẩy Pháp vướng vào những lầm lỗi ở VN. Những lầm lỗi mà ngày nay phần đông những người pháp thông minh và sáng suốt không thể nào muốn có. Trong những năm 1945-1954, đã có rất nhiều người Pháp muốn giải quyết vấn đề VN và vấn đề thuộc địa một cách hợp lý, nhưng không một chính phủ Pháp nào đủ sức làm. để cuối cùng đành thú nhận sự bất lực bằng cách thanh toán vấn đề cắt đứt vấn đề mà không giải quyết gì được cả, Cho nên mãi đến ngày nay một số người Pháp vẫn còn mang những mặc cảm lầm lỗi đối với vấn đề VN

Nhưng trong lầm lỗi đó, chính người VN cũng phải gánh chịu một phần trách nhiệm lớn và nặng. Cho đến bây giờ có rất ít người VN hiểu rằng cuộc kháng chiến tranh thủ độc lập không cần thiết lắm, vì tất nhiên nó sẽ đến, với sức tiến hóa của thời đại. Và nếu phải chọn giữa một nền tự chủ hạn chế trong một lề lối hợp tác với Pháp, và một cuộc chiến tranh và hỗn loạn hai mươi măn hơn, thì khó có ai đủ khôn ngoan, đủ sáng suốt. và đủ lý do để làm một sự chọn lựa dứt khoát. Những câu sáo như là thà chết không thà nô lệ xét cho kỹ chỉ là một câu... sáo, được dùng để sách động quần chúng đi vào những hành động phá hoại vô lối. Chúng ta có thể chọn không phải chỉ giữa hai vế chết và nô lệ, mà giữa nhiều vế hơn. Nhưng trong những phút mù quáng, nặng thành kiến sai lầm, chúng ta đã không nhìn rõ được quá hai vế chọn lựa.

Cái chứng cớ về sự lầm lỗi nặng nề lớn lao của chúng ta bây giờ đã khá rỏ ràng. Năm 1954 người Pháp bị đẩy khỏi VN, nhưng chúng ta đã làm được gì để tự cứu, Và sau 1963 chúng ta cũng đã làm được gì để tự cứu ?

Có thể cho đó là định mệnh đen tối của dân tộc cũng được. Mà cho rằng đó là do lầm lỗi của chúng ta hay do những sự gặp gỡ của những ngẫu nhiên tai hại thì cũng không ai lạ mấy.

Nói lên những điều này, chúng ta chỉ muốn tìm lại được một tâm trạng bình tỉnh và sáng suốt để nhìn vào vấn đề bị che khuất bởi những thành kiến sai lầm và ngu xuẩn những mẫu sáo ngây ngô chỉ có thể phát sinh từ một bộ máy tuyên truyền ngớ ngẩn hay nguy hại.

2) Khi chỉ còn lại một mình ta để nhận công và lảnh tội

Nhìn vào thực trạng những năm sáu mươi, chúng ta có thể thấy một tình trạng phá sản trầm trọng gần như toàn diện của những giá trị tinh thần căn bản. Và sự phá sản đó không phải do một ngoại bang nào — dĩ nhiên ít nhiều cũng có sự nhúng tay của ngoại bang trong đó — mà phần lớn do chính chúug ta.

Với chiến tranh. với sự có mặt của quân đội ngoại quốc, với sự chi phối do sự có mặt đó đem lại, sự phá sản được thúc đẩy nhanh hơn. mạnh hơn, và rỏ ràng hơn lên.

Trong những năm 1966 — 1967, nước VN có một vài sự kiện đáng lưu ý. Trước hết là cuộc bầu cử một quốc hội lập hiến. Chúng ta chứng kiến sự sụp đổ của một chế độ được kết án là độc tài gia đình trị 1963, nhưng phải chờ mãi đến 1966 mới thấy sự thiết phải có một hiến pháp, và mới bắt tay vào việc làm hiến pháp Tại sao ngay sau khi đánh đổ chế độ gọi là độc tài gia đình trị kia những kẻ lãnh đạo chúng ta những khuynh hướng mạnh ở đất nước chúng ta không nghi ngay đến việc cần thiết phải hợp hiến hóa những cơ cấu quản trị quốc gia ? Và tại sao chúng ta đã không tìm một phương thức nào đó đạt đến tình trạng hợp hiến cho những cơ cấu quốc gia bằng những biện pháp thích ứng được nhanh chóng với tình trạng chiến tranh ?

Trong những kỷ thuật đảo chánh và cách mạng được coi là cổ điển, thường người ta làm như thế nầy : sau khi đánh đổ quyền lực cũ (được lên án làm sai lầm), những kẻ chủ xướng bèn tổ chức một đại hội quốc dân rộng rãi, có thể gồm một số đại diện nhân dân được bầu từ trước (sau khi đã loại trừ những kẻ mang quá nhiều tội lỗi), một số những nhân sĩ, những đại diện các khuynh hướng lớn trong nước, và lập tức soạn thảo hay tu chính hiến pháp, ấn định những kế hoạch liên hệ, nói rỏ những thời hạn làm việc để đi đến một tình trạng ổn địnhchính trị và xã hội. Nhưng chúng ta đã làm gì từ 1963 đến 1966 ?

Và để rồi ttong cái hiến pháp của 1967 chúng ta đã đạt những kết quả nào hay đẹp hơn ?

Bây giờ trong những ngày chuẩn bị bầu cử những cơ cấu dân chủ theo hiến pháp mới chúng ta thấy thêm được những gì ? Trong những tên tuổi được đề nghị ra ứng cử vào quốc hội vào ngôi nhà Tổng Thống chúng ta nhìn thấy những ai và hy vọng được gì ở những người đó ?

Lịch sử có lẽ chỉ nhắc đến những người đắc cử. Nhưng lúc nầy chúng ta cũng nên nói đến những người đang ra ứng cử, để thấy sự phong phú hay nghèo nàn trong giai cấp lãnh đạo của chúng ta. Chúng ta thấy có một tướng lãnh đang giữ chức tương đương với Thủ Tướng trong bất cứ chính phủ nào, gọi thiếu tướng Ng. C.K. ___ đã ngăn chặn đượcmột tình trạng hỗn loạn đen tối cầm chân được sự tan rã lớn hơn, đã sẵn sàng chấp nhận những thay đổi như là tổ chức bầu cử quốc hội lập hiến, rồi hiến pháp, và những sự bầu bán theo hiến pháp.

Chúng ta còn thấy thêm 1 cụ già đang hãnh diện vì có thời kỳ ký vào một bản kiến nghị phản đối lơ mơ về chính sách độc tài của ông Diệm Đó là cụ Phan khắc Sửu. Sau cái ngày gọi là cách mạng, cụ này đã được mời làm quốc trưởng lâm thời.

Nhưng hình như vào lúc bấy giờ người ta chưa được thấy cụ làm được việc gì vẻ vang, ích lợi cho quốc dân đồng bào. Cụ lên vì người ta mời cụ lên. Và cụ xuống vì cụ bất lực không đối phó được với tình trạng hỗn loạn, không hòa giải được những xung đột tôn giáo, chính trị và nhiều xung đột khác. Cụ lên không vẻ vang và cụ xuống cũng không thấy vẻ vang gì hơn, Rồi cụ ra ứng cử quốc hội lập hiến. Cụ được bầu làm chủ tịch cái quốc hội đó và cụ đã trao lên cái bản hiến pháp cho một hội Đồng Quân Lực trong một buổi lễ long trọng. Chúng ta có thể hy vọng gì ở cụ sau này ?

Một nhà triệu phú gần phá sản, tên là Nguyễn Đình Quát, tướng người ngũ đoản, biết rất nhiều trò mà luân lý bình thường không bao giờ khen ngợi, bây giờ cũng dự định ra ứng cử Tổng Thống. Thành tích của vị nầy là những vụ thầu lớn, và thực hiện nhanh hơn kỳ hạn của khế ước đấu thầu. Chẳng hạn khi cụ làm phi trường Cát Bí, cụ đã làm xong sớm hơn, với những phương tiện tuy chẳng dồi dào cho lắm. Vài thành tích khác, ví như mấy trò chơi khăm gia đình họ Ngô ngày xưa Nhưng với những thành tích đó, chúng ta có hy vọng được là vị đó đem lại những trò gì mới lạ hay đẹp hơn cho chúng ta không?

Rồi hình như thêm một hay hai nhân vật của các chính đảng kỳ cựu, đang tan rã thành những mảnh vụn chống đối nhau ngày nay, và ngày xưa thì đã đành bị lừa bịp và lợi dụng. Chúng ta có thể hy vọng gì ở vị này và đảng phái của ngài ?

Rồi có lẽ sẽ thêm một hay nhân vật khác, từng là bộ trưởng có nhiều bằng cấp, và khá giầu sang. Honda, Zuzuki, Yamaha, Bridgeston, và một lô những hàng nhập cảng khác được đem vào tràn ngập thị trường trong nước, giúp cho những tay mại bản và đầu cơ hốt bạc mà không phải bỏ vốn nhiều vì trong kế hoạch nhập cảng của ngài nguyên tắc đầu là khách hàng phải đóng trước 1/3 trị giá món hành khi ghi tên mua Ngài sẽ làm gì được cho kinh tế xứ này phong phú hơn bình an hơn ngoài chính sách thu hút tiền dân chúng để chận lạm phát, và cho tràn ngập thị trường bằng những sản phẩm ngoại Hóa ?

Một trong những vị này sẽ là lãnh tụ của dân tộc chúng ta. Và chúng ta có thể hy vọng gì ở họ ?

3) Và sự phá sản tinh thần của chúng ta ở đó

Chúng ta chưa nói đến sự phá sản thực sự của những giá trị tinh thần trong xả hội chúng ta. Nhưng chúng ta đã dần đến gần đó rồi.

Diễn tả sự phá sản đó bằng một lối mô tả trực tiếp thật khó khăn. Vì chúng ra không thể thấy trực tiếp được. Khi người đàn bà ngày xưaxem tứ đức tam tòng làm kim chỉ nam đang dũ bỏ tất cả — hay ít ra một số đàn bà VN ngày nay— để chỉ lo se sủa phấn son, ăn mặc, thụ hưởng, thỉnh thoảng ngâm nga những bản nhạc yêu chiến sĩ, mà trong lòng chỉ tính toán kiếm một tấm chồng giàu sang và địa vị, và khi đã có chồng thì chỉ muốn giam hãm chồng con vào những khuôn khổ chật hẹp, thì sự phá sản tinh thần đã được chứng minh phần nào.

Hầu hết những người vợ, và những người mẹ Việt Nam ngày nay trong chiến tranh này chỉ có lo lắn lớn nhất lo cho chồng con hoản hay miễn dịch và rủi không được thì lo co chồng con được ở những chỗ tốt không nguy hiểm không gần súng đạn. Đó là sự bắt đầu của cuộc phá sản tinh thần rồi.

Và khi thanh niên hoặc cắm cúi lo học hành thi cử hoặc tìm mọi cách để hưởng thụ vội vàng trong thành phố lấy sự an nhàn làm lầm niềm hãnh diện giữa lúc chiến tranh lan khắp nơi thì sự phá sản tinh thần càng rõ thêm đôi chút Và khi những kẻ CIA trị cao, thấp không nhìn rõ được thực trạng, không thể làm cách nào để biến cải thực trang đen tối, [illegible] thì sự phá sản lại trầm trọng hơn rồi.

Và khi một lớp người say sưa làm giàu bằng mọi cách, hưởng thụ mọicách, không biết nhìn vào những đau đớn của dân tộc, lấy những hiệu xe hơi, những từng lầu của nhà cửa làm mức đo giá trị trong xã hội. thì chúng ta không thể nào nghi ngờ được sự phá sản tinh thần nữa rồi. Và lớpngười đó. với những phương tiện vật chất lớn lao trong tay, những tiện nghi đầy đủ nhất, những cơ hội thăng tiến sản nhất, sẽ là lớp người chi phối lề lối cai trị của đất nước, rồi sẽ đẻ ra và tạo nên một thế hệ lãnh đạo cho tương lai, thì đó là bước xuống dốc trầm trọng của sự phá sản tinh thần trong xã hội chúng ta.

Và khi với lề lối cai trị đem lại rất nhiều cơ hội tốt cho một kẻ lãnh đạo làm được rất nhiều việc xấu nhưng lại được điều kiện thuận tiện và đầy đủ để họ làm được việc tốt thì sự phá tinh thần gần như không còn cách nào ngăn chận được nữa rồi. Lề lối đó bắt nguồn từ sư nghi kỵ lớn lao và toàn diện giữa các thành phần xã hội. Rất nhiều chính sách tốt được đề ra, được công bố. nhưng không có người, không có phương tiện, không có điều kiện để thực hiện chính sách tốt, thì nguyên nhân chính là gì ? Và không ai đủ thẩm quyền để tìm người, để tạo phương tiện, để hợp những điều kiện tốt cho chính sách tốt, thì nguyên nhân chính là gì ?

Mọi tổ chức, mọi lề lối cai trị phải bắt nguồn từ một ý thức nào đó, hay một hệ thống ý thức nào đó, ngày nay chúng ta chưa thấy được ý thức hoặc hệ thống ý thức đó, thì có nghĩa là chúng ta chưa tìm được những giá trị tinh thần căn bản cho một lề lối sống và cai trị mới tốt đẹp hơn những cái cũ đã bị phá sản. Người ta nói nhiều đến sáo ngữ như tự do, dân chủ. công bằng, chính nghĩa quốc gia. Nhưng chúng ta chưa thấy những câu sáo, những ý sáo đó kết hợp lại thành một hệ thống giá trị tinh thần, hay một hệ thống ý thức vững chắc để chỉ đạo cho hành động sắp tới. thì chỉ có nghĩa là chúng ta cảm thấy cần phải có những giá trị tinh thần mới thích hợp hơn, vững chắc hơn, tốt đẹp hơn, chặc chẽ hơn, nhưng thực sự, chúng ta chưa tìm ra được, và chưa lậpđược

Trong lúc đó thì mọi người trong chúng ta đều công nhận rằng chiến tranh nầy không chỉ đơn giản là chiến tranh bằng hỏa lực và quân số, mà còn là một ahiến tranh gồm nhiều yếu tố tinh thần quan trọng hơn hỏa lực và quân số. Biệt như vậy nhưng chúng ta lại không tìm được những yếu tố tinh thần quan trọng đó, để tạo thành một chiến tuyến vững chắc, đủ sức đối phó với sức xâm lấn của sức mạnh tinh thần dịch thủ, thì e rằng chiến thắng chưa thể thấy được trong nay mai –

KÝ SỰ

LÁ THƯ TÂM HUYẾT

GIỜ KHẮC SINH TỬ

Phú Yên ngày 21 tháng 4 năm 1967.
Kính gửi : Ông Chu Tử

Thưa ông,

— Tôi xin nói ngay tôi là một quân nhân và cũng là một độc giả trung thành của Quý Báo kể từ khi Sống mới ra một vài số, bị đóng cửa, chết lên, chết xuống như đứa con so bị sài uốn ván.

Nói như vậy, để ông và ê kíp ông biết rằng : trong quân đội, trừ những thành phần «quê sáu cục» hoặc «ui a, ui bê» thì quân nhân ai đã biết đọc biết viết, biết quan tâm đến thời cuộc, đều ham xem tờ Sống, một tờ nhật báo, giám ăn giám nói, tuy đôi lúc hơi tếu và hỗn láo chút ít, có thể nói Sống là tờ báo giám làm những việc động trời như : Lập giải thưởng Văn hóa lập Hội bênh vực dân ABC và mới đây xuống động đi vào nông thôn ở Kiên Giang.

Những việc đó đã nhen nhúm lên trong lòng những người chán nản thế sự gần tuyệt vọng vì tương lai tối mò của Dân Tộc, một ánh lửa le lói, nghĩ rằng : Đất nước này, dù ở cái đất Saigon bẩn thỉu, đê hèn vì quá đông những ông chánh khách Salon, những ông nghị chỉ yêu dân, thương nước qua cái lỗ mồm nhà Hát lớn những vị Quan to nghĩ bốc áo tháo cày dân đen nhiều hơn là nghĩ đến bày binh, bố trận v.v... Để rồi khi xuống ngựa, các vị ấy dắt bầu đàn thê tử ra ngoại quốc sống phây phây mấy đời tiêu chưa hết bạc.

— Tôi còn nhớ : Hôm Chủ Nhật 16/4/67, tôi đi nhà Thờ, nghe vị Tuyên úy Công giáo P.Y đau khổ kể lại cho tín hữu ; Cách đây mấy hôm ông có đi thăm đồng bào tỵ nạn cộng sản ở Quận Hiếu Xương Phú Yên, Linh mục Đã chứng kiến 1 thảm cảnh ngoài sức tưởng tượng. Một gia đình nông dân gồm 2 vợ chồng và 5 con vợ lại mới sinh đứa thứ 6 được hơn tuần thế mà cảnh ngộ túng thiếu quá, đến độ người chồng đã hai tháng nay phải nhịn ăn mỗi ngày chỉ có 2 chén cơm nhỏ nhường cơm cho vợ con ăn đủ qua ngày.

Rồi đến khi vợ sinh, anh phải nhịn luôn 6 ngày để rồi sức cùng, lực kiệt anh đã trút hơi thở cuối cùng trong uất hận, Trong khi ấy viện trợ Mỹ vẫn đều đều giúp dân tỵ nạn Cộng Sản ; Phủ Đặc Ủy Tỵ Nạn Cộng Sản vẫn đều đều báo cáo trước Hội Đồng Chính Phủ chỉ tiêu giúp dân tỵ nạn cả 2, 300 triệu v.v...

Vị Linh Mục kêu gọi lòng Bác ái của Tín Đồ Thiên Chúa giáo. Khổ như xây mà dân đành ngậm câm không biết kêu đâu, các oán hờn ấy tích lũy mãi trong lòng họ để rồi một ngày nào đó, chẳng may tụi Cán Bộ Cộng Sản đi qua, lũ ác ôn, quỷ quyệt này chỉ nói sơ qua vài câu về giai cấp đấu tranh v.v... thế là chém chết dân cũng sẽ theo tụi đó, đứng lên cầm súng để trút mọi nỗi oán hờn bằng đạn lửa, sắt và máu.

Phá hoại tình đoàn kết dân tộc, lũ người mang tiếng là công bộc của dân, thay mặt dân để làm việc mưu hạnh phúc cho dân thì chính lũ người đó đã phá hoại chính sách hướng về nông thôn của Tướng Thắng và cũng chính lũ «đầu trâu, mặt ngựa» ấy đã gián tiếp làm Cộng Sản mỗi ngày, một mạnh v.v...

Tôi không hiểu tại sao, nạn tham nhũng thối, nát từ mấy năm nay mà vẫn không bài trừ được, ngoài 2 ông trưởng ty ngân khố Đalat và Thủ quỹ ngân khố Bình Thuận bị tử hình về thụt caisse còn thì hoa hẳn lắm mới có một vài chú tép diu bị vô « Ấp chí Huệ» vì tội tham nhũng sơ sơ, còn các đàn anh thì vẫn dung ung nhét hết tiền ngàn, bạc vạn vào túi.

Tôi xin kể sơ sơ ra đây vài vụ mà tôi đã thấy tận mắt.

1) Chỉ 1 chú Trưởng Ty Tài Chánh 1 tỉnh miền cao nguyên thế mà khi đàn em (tài xế) xây nhà xin đàn anh giúp đỡ Ô Trưởng Ty đã cho đàn em 500.000đ số tiền mà nếu tính vào lương hàng tháng thì ông phải làm việc 3 năm 5 tháng (lương tháng của ông 12000đ) Thử hỏi ông đã «đớp Bựa» bao nhiêu khố rách của dân thượng để rồi một phút bốc đồng ông cho đàn em 500.000đ.

2) Trong 1 buổi lễ đón tiếp một Phái Đoàn Vùng Chiến Thuật lên dự lễ ra mắt Đoàn Dân Sự Chiến Đấu Thượng cuối năm 1965, ông Tỉnh Trưởng đã ký bừa vào Hóa Đơn xuất trả 40.000đ về chi phí ăn điểm tâm của Phái đoàn

Phái đoàn gồm độ 28 vị, không hiểu điểm tâm bằng cái quái, quỷ gì mà hết 40.000đ. chi phí oái ăm như vậy thế mà không hiểu sao các ông Thanh tra Tài Chánh ngân sách vẫn «OK» được.

3) ở quận H.L thuộc T.H mới đây quân Đội Đồng Minh khi khai thông con đường Tuy Hòa Nha Trang và Tuy Hòa Quy Nhơn cùng mở rộng vùng Quốc gia đã hành quân vào nhiều vùng kém an ninh. Lợi dụng cơ hội này, một số «Khuyển Ưng, Khuyển Phệ» đã ra lệnh cho đàn em vào lùa bò, cướp của của dân. Mà bò Phú Yên thì nhiều nhất nước VNCH. Chúng lùa của dân hàng 25.000 đến 30.000 con bò xua đi Nha Trang bán. chia nhau đến mấy chục triệu. Dân kêu như bọng, vì bò nhà nông còn quý hơn cả vợ con, thế mà chúng vẫn bình an, địa vị vững như bàn thạch.

Cũng trong thời gian này, vấn đề Xây Dựng Nông Thôn đang được cổ võ rầm rĩ, Tướng Thắng đi khắp mọi nơi Đôn Đốc. Nhưng cũng gần như vết Đồ Thời Cụ «Tồng Phệ». Họ làm láo mà báo cáo thì hay. Quân Đội rất phục Tướng Thắng vì thiên tài chỉ huy hành quân nhưng từ Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu, ông sang làm Tổng Ủy Viên Xây Dựng Nông Thôn, những người quý ông vì nhiệt tâm yêu nước, vì sự làm việc không biết mệt của ông, lại e ngại ông không hoàn thành được sứ mạng vô cùng phức tạp nhưng rất là cao quý là xây dựng những Ấp Đời Mới. Bởi lý do những quân tà, hắc đạo lắm mưu mẹo, quá, 12 thành chưởng lực của Tướng Thắng chưa thể quật sụm chúng được.

Thật muốn khóc được khi thấy những khẩu hiệu xây dựng nông thôn kẻ thật đẹp để treo giăng khắp nơi và cũng trong phi ấy bọn «cướp ngày» vẫn kéo bè kéo cánh để dân ...lột từ cái váy rách đến cái chồi cùn.

4) ở P.Y, Mỹ cho dân 20.000 cái bao để đựng lúa trong mùa gặt cho tiện, đồng thời cũng trợ cấp cho dân một số lớn gạo, dầu viện trợ. Thế mà bao thì các «ông» ấy đớp hết, đem đi Nha Trang bán 35đ hay 40đ một cái bỏ túi 350.000 đến 400.000 gạo, dầu cả chục triệu các ông ấy cũng đớp đến 90%, đến tay dân chỉ còn ít gạo mục dầu thối

Các vụ này, dân kêu quá, kêu lắm với nhau, thế rồi không biết bàn nhau ra sao, lũ mọt nước sâu dân lại diễn 1 tấn tuồng cũ rích. Chúng cho 1 đàn em hạng bét ra nhận mọi tội lỗi, chịu vào «Ấp Phú Yên» nằm, còn viên Quận trưởng H.X. thì đòi đi nơi khác vẫn phây phây lên hương với số tiền được chia phần gần 20.000.000đ

Người dân đau khổ Hiếu xương còn kia thảm cảnh chết đói của người chồng bất hạnh nhịn ăn cho vợ con sống vẫn còn đó các chứng tích về các vụ nhũng lạm. Bò, gạo, đất ở Phú Yên vẫn đầy rẫy. Người dân chỉ mong các Cụ trong Giám Sát Viện, hoặc nhân viên báo Sống hoặc nếu quý hóa nhất thì nhân viên của Hội Đồng Dân Quân ra đây, họ sẽ cung cấp ngay các vụ động trời để giúp họ vơi đi một phần nào cơ cực ngay chính kẻ viết những dòng chữ này, mặc dầu không bị de dọa gì về quyền lợi nhưng thấy dân khổ quá, khổ gần như năm ất dậu, đói kém ở Bắc, nên bó buộc phải lên tiếng, thà chết một đống còn hơn sống một người.

Ông Chu Tử

Báo sống là báo duy nhất mà có lẽ anh em Quân Đội từ cấp Hạ Sĩ Quan đến Binh nhì cũng như đại đa số dân chúng biết đọc báo còn tin tưởng chút ít. Xin ông đừng để lòng tin của chúng tôi bị sứt mẻ. Vụ Sống xuống Kiên Giang hoạt động đã khiến phần lớn những người yêu nước còn thấy chút tin tưởng ở tiền Đồ Tổ Quốc. Bởi vì nếu «Sống» giám dứt bỏ những cảnh an vui, dĩ thỏa, dễ tiện ở Đô Thành mà xuống Nông Thôn đầy chết chóc, mìn bẫy để giúp đỡ đồng bào thì đất nước này vẫn chưa phải là hoàn toàn tuyệt vọng.

Tôi cũng đồng ý một phần nào với Đại Đức Thích nhất Hạnh trong cuốn «Hoa Sen trong Biển Lửa» khi Đại Đức nhận định rằng : Mặt Trận giải Phóng Miền Nam không phải là hoàn toàn CS. Tại cấp dưới, nhiều người dân chỉ vì quá phẫn uất với nạn bóc lột, tham nhũng, thối nát v.v... ở vùng họ đang sống mà họ phải theo CS để hy vọng tìm được đời sống mới đỡ khổ cực hơn.

Thật chí lý khi nghĩ tới chuyện người dân bị thời Đức Khổng Tử đã chịu ở lại vùng lắm hổ mặc dầu chồng con bà đã bị hổ sơi thịt còn hơn là đi cư sang miền khác tuy không có ác thú nhưng lại đầy tham quan ô lại

Đã mấy năm nay chúng ta chiến đấu hầu như không có mục tiêu thấy địch đâu thì đánh đó nhưng những rõ như canh họ. Để dịch tóm thâu nông thôn thực hiện chiến lược Lâm Bưu lấy nông thôn bao vây thành thị, tới nay ta đã biết hướng về nông thôn để sửa chữa lỗi lầm mình, ngõ hầu có mục tiếp chiến thắng CS. Nhưng nếu nạn Cường Hào ác Bá, tham nhũng thối nát không diệt tận gốc, trốc tận rễ thì chính sách dù hay đẹp tới đâu, người lãnh đạo dù tài đến đâu, dù sống có thiện chí tới đâu cũng chỉ uổng công mà thôi.

Theo thiển ý của một số anh em quân nhân và học sinh trung học Đệ nhị cấp mà chúng tôi đã hỏi thì 1 giải pháp diệt trừ tham nhũng thì anh em chúng tôi thấy rằng.

Để sách lược xây dựng Nông Thôn có thể thành tựu, Chính Phủ cần phải lấy 1 Tỉnh làm thí điểm cũng như Việt Cộng lấy tỉnh Thái Nguyên năm 1950 làm thí điểm thi hành chính sách thuế Nông Nghiệp. Phú Yên là 1 tỉnh điển hình cho toàn quốc, với dân số trên 300.000 là vùng mà ta mạnh hơn địch đến 70%. Nếu Trung Ương tập trung cán bộ về đây, giải trừ đầu tiên nạn tham nhũng đem ra pháp trường cắt những tên sâu dân mọt nước đã uống máu, nhai xương dân từ cả triệu đồng trở lên thì chắc chắn dân sẽ nô nức, hưởng ứng tham gia mãnh liệt việc Xây dựng Nông thôn, rồi từ đó theo vết dầu loang, ảnh hưởng sẽ lan tràn ra Bình Định, Khánh Hòa v.v...

Không lý gì đã có những bạn hiền như Ziegler, một cố vấn Mỹ sẵn sàng làm tất cả để giúp dân ta nêu rõ các lý do Quốc Dân Đảng của Tưởng Thống Chế đã làm mất lục Địa Tàu. Lý do đầu tiên mà cũng quan trọng nhất chính là nạn tham nhũng, thối nát khiến cho dân cũng như Quân đều chán nản, để rồi Hồng Quân nhiều nơi không phải bắn 1 phát súng, cán bộ Tuyên Truyền chỉ bắc loa nói ít câu là cả 1 huyện, 1 Trung Đoàn đã hạ khí giới, mở cửa ra hàng.

Kinh nghiệm máu của Trung Hoa không đủ mở mắt chúng ta ru. Những người có trách nhiệm với lịch sử và hiện đang cầm quyền không hiểu thực trạng của nước nhà sao ? Hay họ chỉ nghĩ đến cảnh «ở tạm», thì cần chi phải hết mình, sống chết vì đại sự. Ngồi ở ngôi cao, chức trọng lúc nào hay lúc ấy, rồi cũng về làm dân thì cần gì phải tận tình, xả láng, hết mình cho công vụ ?

Hồi tháng 6 năm 1950, trong một bữa cơm tôi có dịp đàm đạo cùng Tôn Đức Thắng, vì lãnh tụ số 2 của Việt Cộng mà cũng là người nhiều tuổi đảng hơn Nguyễn ái Quốc. Vì lúc Tôn Đức Thắng làm thủy thủ tham gia cuộc cách Mạng của Nga tại Hắc Hải thì họ Hồ vẫn chưa được vô đảng.

Bữa cơm đó có cả Trần văn Trà khu trưởng khu 8, Trần văn Giàu Tổng giám đốc Thông tin Tuyên truyền, Bồ xuân Luật Bộ trưởng Không Bộ, Chu văn Tấn khu trưởng Liên khu Việt Bắc và Võ nguyên Giáp v.v. Hồi ấy đang có sự cạnh tranh quyền hành giữa 1 số cán bộ Liên Việt và Mặt trận Việt Minh.

Cán bộ CS trong MTVM cậy mình có công từ 45 mạt sát các cán bộ «liên việt để cập đến vấn đề giữ nhiệm vụ quan trọng họ Tôn có nói 1 câu mà đến nay tôi cũng chưa phân tách nổi nó là thực hay giả. Tôn nói nhiệm vụ quan trọng bây giờ phải trao cho những người có thực tài, Đức không thể đề cập đến công lao trước. Vì nếu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bị thất bại, thì tổ quốc sẽ bị thảm khổ, lùi lại hàng chục năm. Và những kẻ lãnh đạo vì tham quyền cố vị khiến cuộc chiến đấu bị thất bại dân chết cả triệu người và hiện tình sẽ bị thoái trào, lui lại hằng mấy chục năm như vậy, kẻ tham quyền cố vị, không biết tiến lui đúng lúc, chỉ ỷ vào công ơn cũ mà không chịu nhường chỗ cho những nhân vật tài, đức hơn mình ra lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân để dân tộc đỡ tốn, hao xương máu, thì mai sau lịch sử sẽ phê phán, kết tội và nguyền rủa họ.

Câu nói đó làm tôi nghĩ ngợi mãi, không biết đó là thực tâm của Tôn Đức Thắng hay cũng chỉ là một thủ đoạn đánh lừa một số người ngoài đảng như : Bồ xuân Luật, Trương trung Phụng, Lê tùng Sơn tức Lê hiến Mai lúc ấy là Liên Khu Trưởng Liên khu V, Tôn thất Tùng và Trần đại Nghĩa cục trưởng Cục Quân giới đang tham dự bữa cơm này.

Thưa ông Chu Tử

Chiến dịch vạch mặt những tên sâu dân mọt nước của báo sống khởi đầu từ vụ ông Quận Bình đại đã làm nhiều người có thiện chí thêm phấn khởi. Họ sẽ tiếp tay với sống bằng bất cứ giá nào để diệt trừ tham nhũng thối nát. Một tên sâu dân mọt nước phải lên đoạn đầu đài là muôn ngàn dân lành có thêm hạnh phúc cuộc chiến đấu việt cộng tiến gần đến thắng lợi.

Một trong những nguyên nhân mà cộng sản Hà nội không chịu bước vào tấm thảm xanh của Hòa Nội do Mỹ đề nghị chính là vì cộng sản hy vọng nạn tham nhũng thối nát tại vùng quốc gia thêm trầm trọng vô phương cứu chữa

Để rồi Mỹ sẽ chán nản và bằng lòng rút quân về nước. Nếu chiến dịch thanh lọc hàng ngũ, lại trừ «Tham Quan Ô Lại» của vùng Quốc Gia thành công, tôi tin chắc Hoa Kỳ không cần phải gửi thêm quân. chúng ta cũng thừa sức tiêu diệt Cộng Sản. Ngược lại, nếu lũ tham nhũng còn phây phây làm giàu bằng cách ăn cướp mồ hôi, xương máu của dân lành thì 435.000 quân Mỹ chứ cộng thêm 500.000 nữa, cục diện cũng vẫn bất lợi cho Quốc gia.

Đại để như một vài quận trong tỉnh Phú Yên này chỉ cần dăm tên làm bậy cũng đủ cho cả trăm ngàn dân bất mãn, đau khổ ngấm ngầm phản thùng tiếp tay cho Cộng Sản.

Tôi hy vọng rằng : tỉnh Phú Yên nhất là quận lỵ Tuy Hòa rất yên ổn, nhưng e ngại lắm mìn nhiều bẫy như con đường từ Huế ra Quảng Trị, các cụ thận trọng thiên kim ở Giám Sát Viện hoặc các Đặc Phái viên của báo sống nên dời gót ngọc và đây thâu thập tài liệu ngõ hầu giải trừ cho dân lành vô tội Phú yên những tên côn độ Thồ phỉ ngoài miệng thì thương yêu dân như anh em trong nhà nhưng thật ra chúng lột dân đến tận cùng xương tủy.

Nói như thế không phải là Phú Yên chỉ gồm phần đông lũ mọt nước, sâu dân, tôi còn nghe nhiều lời chân thật của số lớn Cán Bộ hạ tầng cơ sở khen ngợi Đức thanh liêm, làm việc hết lòng vì dân vì nước của Trung tá Trần văn Hai, nguyên Tỉnh trưởng Phú Yên. Nhưng không hiểu tại sao, mặc dầu Trung tá Hai được sự mến ái của toàn dân Phú Yên, ông cũng vẫn không được ngồi lâu ở chức vụ tỉnh Trưởng, ông ra đi và đã cả nửa năm nay Đức tính liêm khiết của ông vẫn được truyền tụng tại Tuy Hòa.

Thưa ông Chu Tử.

Là một quân nhân, tôi đã chấp nhận mọi sự hiểm nghèo. nên nay đã độc trụ và có lẽ rồi phải đương đầu với nhiều thử thách cam go do bọn Tham Quam ô lại âm mưu ám hại tôi cũng sẵn sàng đem tính mạng cả gia đình tôi gồm 4 con nhỏ và 2 vợ chồng để đương đầu với các âm mưu quỷ quyệt của chúng tôi sẵn sàng cung cấp mọi bằng chứng cụ thể chứng kiến rõ ràng và ghê tởm kinh khiếp nhất do bọn «Đầu trâu, Mặt ngựa» đã làm gây khủng khiếp tai hại cho cả 100.000 dân lành Phú Yên. Miễn là nhân viên ra điều tra hoặc thâu thập tài liệu phải là những người chí công vô tư. có thiện chí giúp dân, cứu nước.

Tôi cũng rất e ngại kiểu điều tra bằng Văn thư của Giám Sát Viên như trong vụ bán thuốc tây của Chi Y Tế Bình Đại, nhưng tôi tin sắt đá ở thiện tâm sẵn sàng cứu giúp dân lành của Sống vì nếu các vụ nhũng lạm ở Phú Yên được phanh phui ra ánh sáng người dân vô tội thoát khỏi nạn cướp ngày, thì thật sống đã làm được một việc đại phúc và tên tuổi Chu tử sẽ mãi mãi được dân các Quận Hiếu xương, Tuy Hòa v.v... mến chuộng, ghi ân.

NAY THƯ

THẦM PHAN VINH

THƯ HẢI NGOẠI

Từ câu truyện dân Pháp đốt cờ Mỹ cho tới việc dân Mỹ đốt cờ Mỹ phản đối chiến tranh

Như các báo chí đã đăng tải ít ngày gần đây, phó Tổng thống Hoa Kỳ Humphrey đã cấy tốc công du một số nước lớn ở Âu Châu. Trong dịp này ông đã chính thức thảo luận với các vị đầu não của các chính phủ ở Luân đôn, Ba lê và La mã.

Sở dĩ Humphrey phải xuất trận chuyến này là vì — theo joseph kraft bình luận gia của nhật báo Los Angells Times vai trò mới của ông là giữ cho đòn cân được tương đối thăng bằng Đối với Âu châu Johnson mới đây có vẻ yếu thế trong khi Humphrey còn mạnh bởi vậy Johnson phải cần đến con bài Humphuey.

Hồi cuối năm 1965 khi Johnson — Humphrey mới cầm quyền thì vấn đề chưa có gì đáng nói. Trong thời gian này Humphrey chiếm được nhiều tình cảm của mọi giới nhờ ở chính sách đối nội về cải tạo xã hội cũng như chính sách đối ngoại. Đặc biệt tại quốc nội các hiệp hội, các nhóm nhân quyền và các nhóm trí thức thường hướng về phía Humphuy. Cho nên khi cuộc chiến tranh tại VN đã đến độ trầm trọng cho Johnson lắm lúc phải bối rối thì ông lại nhờ cậy nơi vị phó tổng thống để duy trì mối tương quan với các nhóm ở trong nước kể trên.

Còn đối với chuyến Công du Âu Châu. Humphrey đi có lợi hơn Johnson một mặt vì hàng ngày Johnson còn phải chú tâm đến vấn đề Việt Nam, mặt khác ở Âu Châu Humphrey dễ ăn dễ nói hơn vì nơi đây những khuôn mặt lớn đều là những bạn già, chỗ quen thuộc với ông bấy lâu trên hàng ghế chính trị. Chẳng hạn như Willy Brandt, bộ trưởng ngoại giao Tây Đức và đảng dân chủ xã hội của ông hay như Harold Wilson, thủ tướng Anh và đảng lao động.

Tuy nhiên nói như vậy không phải là cho rằng chuyến đi của ông phó tổng thống già Hoa kỳ mang lại nhiều kết quả tốt đẹp. Dù có tính toán chuẩn bị kỹ lưỡng mấy chăng nữa cũng không thể nào tránh khỏi những đáng tiếc xảy ra. Phần lớn đi đến đâu ông cũng bị những bọn người biểu động đả đảo, ném trứng thối vào xe. Có bọn còn hô to những tiếng, «tên sát nhân! tên sát nhân !». Chung qui chỉ vì vấn đề VN. Tệ hại nhất là khi ông qua Pháp. Ngoài những trứng thối, những câu đả đảo hoặc nguyền rủa, bọn người còn lấy sơn trút vào tượng Washington nơi công viên gần dinh Humphrey nghỉ chân ở Balê và châm lửa đốt cả cờ. Hoa Kỳ. Những hành động này khiến viên Đại sứ Hoa Kỳ tại Ba Lê lên tiếng phản đối với Bộ trưởng ngoại giao Pháp và đòi chính phủ Pháp phải có thái độ thích đáng. Vì hiển nhiên là dù chính phủ của Tổng thống De Gaulte hay bất cứ chính phủ của nước nào mà phó tổng thống Hoa kỳ vừa viếng thăm cũng đều có trách nhiệm về những hành động của những người biểu tình kia. Tuy chấp nhận quyền tự do ăn nói nhưng cũng phải phòng ngừa những sự hung bạo và những hành động bất hợp pháp có thể xảy ra. Giới Hoa Kỳ phản đối Pháp không phải chỉ nguyên vụ đốt cờ HK mà còn muốn báo cho Pháp biết Pháp phải có trách nhiệm về phép lịch sự ngoại giao căn bản mà Pháp có vẻ như lãng quên mất. Vì thế nên chính phủ Hoa Kỳ thấy cần thiết phải lên tiếng phản đối.

Nhưng đối với dân chúng Hoa Kỳ lại nghĩ khác.

Ngay trong cuộc tiếp xúc với các chính khách Âu Châu Humphrey lắm lúc cũng chạm trán, loay hoay trước nhiều câu hóc búa. Phần lớn những câu đó liên quan đến vai trò của Hoa Kỳ.

Như khi nói chuyện tại thượng nghị viện Anh, trong lúc cao hứng ông đem kinh thánh ra đọc lâu lâu thì có 1 nữ nghị sĩ ngắt lời ông bằng câu : «còn vấn đề VN thì sao ? Ông đã trả lời nhưng bà nghị đó vẫn phàn nàn : « Ông nói loanh quanh lắm. tôi chưa được thỏa mãn».

Qua việc Humphrey công du Âu Châu đến việc Johnson đến dự hội nghị thượng đỉnh các nước Châu Mỹ La tinh họp tại Punta Del Este kinh đô của Uruguay (Bảo Hà ?) Vấn đề chính là trong cuộc hội nghị này Hoa Kỳ muốn bày tỏ với các nước tham dự vai trò của mình, hay đúng hơn chính sách của mình đối với Châu Mỹ La Linh, Tổng thống Johnson đã đặt vấn đề Hoa kỳ giúp đỡ cách nào để các nước có thể phát triển về vấn đề kinh tế, đặt thị trường chung đối với các nước biên giới Miền Nam này.

Cuộc hội nghị này cũng đã gây nhiều trở ngại cho phía Hoa Kỳ gây nhiều tiếng không hay nhưng vì nó không liên quan mấy đến vấn đề V.N nên chỉ nhắc sơ qua ở đây như là một biến cố ghi nhận chứ không đi vào chi tiết.

Nhiều nhà chuyên viên nghiên cứu về chính trị cho rằng trong tháng này Hoa kỳ đã đặt trọng tâm về đối ngoại. Nào là ký kết với Nga về chuyện không phát triển võ khí nguyên tử, không dùng máy bay xạ kích hoặc ném bom vào các căn cứ Mig 15 của Nga tại BV.

Nào là đi «giải độc» tại Âu châu, đặc biệt là những nước không mấy cảm tình với Hoa Kỳ như Tây Đức và Pháp. Nào là đi họp hội nghị thượng đỉnh tại Châu Mỹ La tinh để thu phục nhân tâm...

Hoa Kỳ làm như thế để làm gì nếu không phải là để thêm bạn bớt thù. Cái hậu quả hay hay dở chưa biết chắc chắn sẽ ra sao, nhưng biết rằng Hoa Kỳ đã có thái độ. Thái độ là phải kéo phần lớn các nước Châu Mỹ La tinh về phía mình, nếu không sẽ rơi về phe Cộng Sản. Điều dễ hiểu vì các nước này cũng nghèo khó, nghèo khó dễ là mầm mống để đi đến Cộng sản. Dĩ nhiên Hoa Kỳ không muốn cho các nước láng giềng của mình bị xích hóa, một hiểm họa sát nách cho Hoa Kỳ sau này. Còn đối với Âu Châu cũng như đối với Nga sô thì phải dùng chính sách hòa hoãn, xoa dịu để họ dừng phá đám dừng thọc gậy bánh xe Vì dù cho có mạnh gấp mấy đi chăng nữa H.K cũng không thể nào đương đầu với những nước bị xô đẩy vào thế thù nghịch.

Nhất là trong lúc đang chính thức tham dự vào cuộc chiến tranh tại VN HK phải nghĩ ngay đến một kẻ thù nguy hiểm là T.C. Trung Cộng chả đã từng tuyên bố rằng mình là hậu phương to lớn của nhân dân (CS) VN. 700 triệu nhân

(Xem tiếp trang 14)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Phóng sự viết và vẽ của ĐINH TIẾN LUYỆN

I. Giặc Ô Kê tung Hoành

—Ba -vô Ô kê.
—Ô kê! Ô kê!

Nhiều đứa vòng tay và khom lưng công bênh con nhà Ô kê Năm- bờ oăn lên. Tiếng chưởng reo hò làm vang cả một khu đường rầy.

2. VÌ ỨC, ANH HÙNG LẬP ĐẢNG

Zhò con phủi quần áo và nhặt những cuốn vở vung vãi dưới đất dồn vào cặp. Vô tình một cái ê-ti -kết ở bìa vở rớt ra :

— NGUYỄN ANH HÙNG.

Nó lẩm nhẩm đọc cái tên của mình và ngậm chặt hai hàm răng không thèm nói một lời nào. Anh-Hùng! Anh Hùng những anh hùng trong quốc-sử chép lại là những kẻ---kiến cắn không biết đau, bị bắt nạt không hề--khóc và những kẻ gan lì không bao giờ thở than và nhất là bao giờ cũng có máu- anh hùng sẵn sàng trả hận thù để rửa nhục.

Mặt Hùng đỏ gay như ớt, nó bước nặng từng bước một tới cột đèn góc đường và ngước lên nhìn hai tấm bảng tên đường:

Yên đỗ -Nguyễn Thông)

Rồi nó liếc nhìn một lược những ống cống xếp dọc bên vỉa đường lòng sôi sục ý căm thù: Ta sẽ nhớ nơi đây.

Hùng băng qua đường, đi một quãng rồi nó lại quẹo sang Kỳ Đồng và rẽ vào một hẻm.

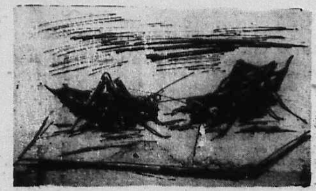

Về tới nhà Hùng quăng cặp vào một góc rồi đi thay áo rửa mặt ngay. Mẹ nó không hề biết quần áo nó sờn rách và chân tay nó lem luốc. Đến bữa cơm Hùng không nuốt nổi, cái ức của nó hình như đã chắn ngang lấy họng Hùng phải chan đầy canh vào bát cơm rồi nuốt trôi ực một hơi. Ăn -hừng hai bát Hùng gác đũa đứng dậy quên cả ăn tráng miệng và nó lên gác ngay. Mẹ nó lấy làm lạ, thường ngày nó ăn khoẻ như voi, ăn xong còn nhằm trái chuối lớn nhất và ực một ly nước đầy. Mẹ nó tưởng hôm nay nó đau nên dặn nó uống thuốc. Nhưng Hùng không để ý lời mẹ, nó nằm trên giường cố nhắm mắt mà không sao ngủ được. Hùng thấy da thịt nó nóng ran như có hàng trăm mũi kim châm khắp mình, Hùng nhỏm dậy, bò dậy, nó đi kiếm thuốc đỏ để bôi vào vài miếng da xước ở đầu gối bị đè lăn ra đất lúc nãy. Bôi xong Hùng ra tì tay ở lan-can trước cửa nhìn xuống đường.

Buổi trưa trời nắng quá, bọn trẻ trong hẻm thôi chơi trò tạt lon và đã rút hết vào mái hiên chơi đá dế. Chúng reo hò cổ võ ầm ồn như hệt ở sân vận động người ta xem một trận đá banh.

Thằng hủi - cua rờ tay lên đầu :

— Tóc tao ngắn quá. Thằng nào cho tao sợi tóc đi.

Nó đưa tay nhổ đại một cái tóc dài trên đầu một một thằng kế bên - Thằng này kêu «ối» một tiếng rồi xoa đầu lia lịa - Thằng hủi cua chăm chú cuốn vòng sợi tóc lại rồi mắc vào con dế của mình quay mấy vòng liền Anh Hùng Dế bị đặt xuống say như vừa uống rượu nhe hai cái hàm đen ra.

— Ha Ha - Dế Than của tao chiến chưa - Có thể chấp 2 thằng một lược.

Thằng Sún răng nhe hai cái hàm răng bột ngô nó cũng không vừa

— Dế Lửa của tao còn chì gấp 10 lần dế mày.

Thằng Sún răng lấy cái que có cắm đầu con dế với hai râu dài ngoáy ngoáy vào đầu con dế lửa của mình - Anh Hùng dế Lửa nóng máu quá cũng nhe hai hàm răng và đặc biệt là dương hai cánh ra gáy một bài quốc thiều trước khi lâm trận : - « Dreéc dreéc »

Đôi bên được đặt trong một cái nắp hộp dùng làm chiến trường và hai anh hùng Dế được đẩy tới đối diện để nghinh nhau.

Cả bọn trẻ nín thở, hàng chục con mắt căng ra nhìn nhăm nhăm vào anh hùng Nhà Dế đang được đẩy ra đấu trường - Thoạt đầu hai anh hùng còn nhe hàm để nghinh nhau như muốn chực nuốt sống nhau tức khắc

Trong một giây --- Anh hùng Dế lửa mình khoác cánh vàng cườm thế lúc lắc cái râu, anh hùng Dế Than mình khoác cánh đen nhánh hơi nhích đôi giò. Bất chợt anh hùng Dế Lửa nhào tới khiến anh hùng Dế Than phải vội lui lại. Rồi cùng chồm tới cụng đầu, hai hàm đưa ra ngoạm cứng lấy nhau :

— Đẹ quá !

Y hệt như hai tay kiếm « ghì » nhau, tay nào yếu là tay đó rục !

Hai anh hùng Nhà Dế bám chặt 4 càn để ấy « tấn » thật lực - Bỗng anh hùng Dế lửa vận sức « dzích » mạnh một cái khiến anh hùng Dế Than bị ngã ngửa ra phía sau - Bọn trẻ vỗ tay reo :

— Chì quá cỡ !

— Dế Than gẫy bố mất hàm rồi còn gì ?

— Dế Lửa năm - bơ - oăn !

(Tuần sau tiếp)

bước chân rời xa

bb nguyễn nguyễn

(Tiếp theo và hết)

Tôi dẫn Loan đến nhà chị. Hai đứa đứng thật lâu chân mỏi rã rời mà cũng chẳng thấy chị ra quét sân. Loan cằn nhằn : «Mỏi chân thấy bà». Tôi dỗ dành : «Chờ tí nữa thôi mà». Gương mặt Loan vẫn chưa hết nét giận dỗi.

Tôi làm cho Loan quên đi bằng cách kể về chị Loan ngồi im, nét mặt dần dần bớt vẻ phụng phịu. Tôi kết luận câu chuyện bằng một giọng hậm hực : «Sao mà ghét cái thằng cha ấy thế không biết» Loan ngồi im. Tôi lơ đãng nhìn xuống chân.

Một đàn kiến gió bò vòng vèo quanh chiếc lá và bâu quanh một con sâu róm khá to. Giọng Loan vang lên :« Ừ ! Loan cũng thấy ghét cái thằng cha...chị người ta mà.....

Câu nói bỏ dở của Loan làm tôi buồn cười và trêu Loan :

«Chị Loan đó hở ?». Loan ngơ ngác : «Đâu có !» «Thế sao Loan lại ghét người ta». Nét mặt Loan ngẩn ra.

Một chốc sau, Loan vặn tôi.

— Thế sao «mình» cũng ghét đó thôi.

— Ừ ! Ghét nhưng đâu có nhận vơ là «chị người ta như Loan đâu. Mà Loan đã nhận vơ thế thì phải làm quen đấy nhé.

Loan nguây nguẩy :

— Chịu thôi ! Ghê thấy mồ à!

Tôi càng trêu già :

— Ghê cái gì? Chị ấy xinh thế mà chê là «ghê», Bộ Loan tưởng chỉ có Loan là xinh đấy phỏng.

Loan hét lên một tiếng : Chó và giơ tay ra béo tai tôi. Bất thình lình quá nên tôi không tránh kịp bàn tay Loan vì thế nắm được tay tôi trọn «chiếc vành» Từng móng tay nhọn của Loan đâm sâu vào tai theo đà quay tròn của tay Loan.

Loan vừa cười vừa «hạch sách».

— Thua chưa cưng ?

Tôi bướng bỉnh.

— Chưa thua đó. Đồ cái mặt gì mà.. ỷ nắm được tai người ta rồi le hả ?

— Chứ «siu». Thua chưa.. chưa chưa ?

Tiếp theo những câu hỏi của Loan là những tiếng «ái» «ối» của tôi. Một lúc sau, cái bộ không làm già với Loan được, tôi đành năn nỉ :

— Thôi, người ta thua rồi mà...

— Thua rồi hả !

— Ừ ! Bỏ tai ta ra. Đồ quỷ sứ !

Loan cười ròn rã, buông tai tôi ra. Vành tai như sê đi. Tôi có cảm tưởng như tai mình hãy còn «méo mó» chưa có trở về chỗ cũ như trước nữa nên giơ tay lên xem. Không cần thấy, tôi cũng hình dung được tai mình nó đỏ đến thế nào. Tức mình, tôi xích ra xa, hai tay che lấy đầu miệng càu nhàu, càu nhàu :

— Cái mặt sáng sủa thế kia mà ác..t Chưa chừa đó, tức không ? Tức thì ăn... ấy đi.

Trong tiếng cười như nắc nẻ của Loan, tôi nghe thấy tiếng chân bước lạo sạo trên sỏi. Không ai bảo ai, cả 2 đứa tôi cùng quay phắt lại, dán mắt vào khe cổng. Dưới ánh nắng thật vàng, không phải là chị mà là một con bé độ 10t. Hai tay bé cầm 2 bọc kẹo sô cô la «M M». Loan quay lại nhìn tôi.

Hiểu được cái nhìn ấy, tôi khẽ gật đầu. Loan ngập ngừng định gọi, nhưng lại quay lại. thầm thì : «Loan sợ quá à». Gọi đại đi. «kẻo nó vào nhà bây giờ». Loan chúm môi lại bắt chước huýt sáo.

Lần hoi thoát ra không lu lo mà mang đầy nước bọt. Tôi bật cười. Loan đỏ mặt (không biết có đỏ bằng tai tôi lúc nãy không ?) cấu tôi một cái rõ đau Tôi suýt soa «Thôi không thèm chơi nữa đâu. Đau bỏ xừ đi. Kìa gọi đi Loan.

Trong sân con bé ngẩng lên đôi mắt nhỏ ngơ ngác Loan giơ tay ra vẫy lia lịa.

Hơi ngập ngừng con bé đi ra. Tôi bảo Loan :«Thấy con nhà người ta có kẹo định dụ ăn hở ?». Nhìn đôi mắt Loan lườm mình, tôi thấy Loan dễ thương ghê.

Áp miệng vào những ô mắt cáo, con bé hỏi bằng một giọng thật là trẻ con :

— Ai đó ?

Loan quay lại nhìn tôi, ra cái điều là : «hỏi đi, làm gì mà thôn thế ?». Tôi lúng túng:

— À ! em có biết cái chị mà tóc dài từng này này (tôi giơ tay ra hiệu) không hở ?

Loan lại cấu tôi một cái nữa.

— Hỏi gì kỳ. Em chị ấy mà không biết thì còn ai biết nữa.

— Ừ nhỉ ?

Con bé vẫn đứng im, chăm chú nhìn hai đứa tôi. Hình như nó không biết tôi hỏi cái gì nên trong đôi mắt nó, tôi nhìn thấy một dấu hỏi to tướng. Loan nói khẽ vào tai tôi : «Về đi Hà. Nhỡ chị ấy ra thì làm sao».

Tôi đáp : «Thì làm quen».

Vừa trả lời Loan, tôi vừa nghĩ cách diễn tả cho con bé hiểu những điều tôi cần hỏi. Trong một thoáng, tôi nhớ tới câu hỏi của người đàn ông : «Hai bác có nhà không Hồng ? » Ồ ! cần gì phải bảo là chị ấy tóc dài, hay mặc áo cánh, hôm nào đó đứng nói chuyện với cái ông đen xì. Tôi chỉ cần hỏi là : Chị Hồng đâu em thì chắc cái dấu hỏi trong mắt con bé sẽ biến mất chứ gì ?

Quả thật, con bé hiểu ngay. Nó trả lời tôi bằng một giọng nhanh nhẹn,

— Chị Hồng đi làm rồi

Vừa nói, con bé vừa bóc kẹo ra ăn. Những viên kẹo nhỏ màu nâu giống như lòng đen trong mắt con bé. Nó há miệng, mặt ngẩng lên trời và trịnh trọng đút một viên vào mồm. Vẻ hả hê hiện lên mặt con bé, Nó chép chép miệng mấy cái. Tôi với Loan nhìn nhau, hơi khó chịu.

Loan hỏi tiếp :

— Bao giờ chị ấy về hở em

Con bé giơ tay lên mút, trả lời :

— Tối cơ Tối chị ấy mới về. Làm cái gì mà tối mới về lận

— Con bé kể lể ngay. Hình như tôi vừa hỏi đúng câu con bé thích.

— Chị ấy còn đi chơi nữa chứ bộ. Chị ấy đi với mấy ông Mỹ lận cơ. Tối hôm qua đó, mấy ông đến nhà chơi. rồi cho nhiều kẹo này lắm. Nó giơ lên cho hai đứa tôi thấy hai gói kẹo. Mấy ông thương em ghê, cứ bế em hoài.

Chị Hồng chiếy nói cái tiếng Mỹ đó hay lắm. Sáng nay đi làm, chị mặc váy đẹp lắm. Má em bảo mấy ông đó là khách đó chị. Tôi nhìn Loan bàng hoàng. Câu nói của con bé như vẫn còn đọng lại quanh tôi; «Sáng nay, chị mặc váy đẹp lắm, má em bảo mấy ông là khách quý đó chị». Chiếc áo cánh của tôi. chiếc áo quê hương của tôi chiếc áo đã làm cho tôi thấy chị gần gũi với mình, bây giờ chị nhét vào xó cửa nào rồi Giọng nói ngoan ngoãn của chị hôm nào bây giờ tôi không thể tưởng lại được nữa. Thay vào đó Tôi lại nghĩ đến những dáng ngả ngớn, tiếng nói đi cùng với môi cười của chị. Nụ cười không còn hiền hậu như lần trước nữa đâu. Có thể tôi đã nghĩ lầm cho chị. Nhưng dù sao..

Tôi lại nghĩ đến người đàn ông dáng ghét lúc trước. Bây giờ thì tôi lại thấy thương ông ta. Không hiểu tại sao lại thế nữa. Hình như có một mụ phù thủy nào đó đã làm phép biến đổi mọi người và tình cảm tôi vì thế cũng đã xoay chiều theo.

Loan có vẻ suy nghĩ và buồn rầu. Tôi hơi ân hận đã làm cho Lan tẽn tò. Phải chi tôi đừng đi với Loan đến đây. Cứ giận chị và đừng bao giờ thèm làm quen chị thì có lẽ lại hay hơn.

Tôi nắm tay Loan băng qua đường và đá những hòn đá con trước mặt, Tiếng Loan nhỏ nhẹ.

— Đừng làm quen chị ấy nữa nhé Hà.

Tôi khẽ gật đầu :

— Ừ ! Thôi... Về nhé Loan.

Và hai đứa bước đi. Chẳng ai nói với ai lời nào. Con đường vẫn im lìm như xưa...

BB. Nguyễn Nguyễn

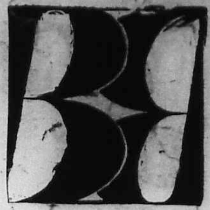

BE D.A

tuổi thơ

bb thục nhi

(Trìu mến gửi đến các bb của anh Cả)

MỘT

Kim ôm chặt cái khăn mặt kết thành hình một đứa bé ru khe khẽ.

— Ù...ơ... ví dầu cầu ván đóng đinh. Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.

Khó đi...

Chợt Kim đánh mạnh vào mông tưởng tượng của «đứa bé» và làm bộ gắt gỏng.

— Nãy giờ biểu ngủ không ngủ khóc hoài hà. Ghét ghê. Thôi. Bây giờ ngủ đi nghe, chóng ngoan chị thương.

Và tiếp tục Kim nâng «đứa bé» lên âu yếm ru.

Nắng trong vườn lên cao. Không khí êm vắng. Căn nhà chòi của Kim làm bằng cái khăn choàng tắm cũ kỹ đung đưa nhè nhẹ. Kim ngồi trên chiếc võng nhỏ của dì Kim cho hôm nọ đưa qua đưa lại.

Tiếng ru cố làm ra vẻ người lớn vang lên làm vui tai những bông hoa giấy màu tim tím đang đứng im lặng ngắm nhìn.

Đưa chán, ru mỏi miệng, Kim thiếp ngủ lúc nào không biết.

Gương mặt tròn mủm mỉm. Mái tóc «bom bê» phủ lòa xòa. Hàng lông mi đen dài khép kín. im ngủ với dáng điệu trẻ thơ, vô tư lự. Trông Kim lúc này đẹp như một thiên thần bé nhỏ của những câu chuyện cổ tích xa xưa. Lâu lâu không biết gặp gì vui trong giấc mơ, Kim hé miệng mỉm cười. Cặp môi hồng xinh xinh như nụ hoa dầu chớm nở.

HAI

Mấy hôm nay Kim buồn lắm. Buồn ra mặt và Kim thường thơ thẩn đứng ngó về đàng xa tít. Kim không thấy ai cả. Con Nê, thằng Khương, con Tứ đi về quê thăm bà ngoại nhân dịp nghỉ hè sao không thấy trở lên. Kim dựng nhà chòi mọt mình. Ru em cũng một mình. Kim thấy chán những trò chơi này quá vì nhớ trò chơi làm ba má. Giá có tụi thằng Khương thì vui biết mấy. Kim chỉ nhớ đến trò chơi ngồ ngộ và càng buồn hơn nữa. Kim không thiết ăn cơm. Không thiết mặc quần áo mới không thiết khăn bàn dầu mới tinh, cái kiếng tròn lọ dầu Nhị Thiên Những thứ mà Kim ao ước từ lâu rồi giờ đây mới có.

Ba má Kim bỗng dưng thấy Kim đổi tâm tính nên để an ủi, ông bà cho Kim 10 đồng. Kim được tiền mừng rỡ. Không thèm mua kẹo. Không thèm mua ổi. Kim chạy bay ra tiệm tạp hóa của chú Tỷ mua ngay ba thứ ấy.

Và mấy ngày đầu bận vui với những đồ chơi mới. Kim quên lửng tụi thằng Khương Quên cả buồn chơi một mình. Nhưng rồi dần dần cái khăn đội mãi cũng chán vì không ai trầm trồ ao ước

Cái kiếng bé tí đẻm đẹp không soi mặt ai cả, chỉ soi độc một mình gương mặt Kim. Và lọ dầu. Lọ dầu bị bỏ quên trong túi áo vì không ai để Kim sức vào mũi. Chả lẽ chỉ sức vào mũi một mình Kim mãi đến cay chảy dài nước mắt sao.

Nghĩ vậy và Kim càng thấy buồn.

BA

Bừng mắt ra. Kim nghe tiếng ai lao xao ngoài sân. Hình như tiếng của con Nê. Đúng rồi có cả tiếng con Tứ, thằng Khương.

— Bác ơi ! Có Kim ở nhà không ạ ?

— À ! các cháu mới về đó hả ? Có. Con Kim nó đang chơi ở ngoài vườn í. Ra mà chơi với nó. Tội nghiệp mấy hôm rồi nó mong các cháu ghê ghê là, Có tiếng dạ rất ngoan và tiếng bước chân chạy hướng về Kim.

Tim Kim đập mạnh. Nỗi mừng vui đột ngột được gặp lại bạn làm nó ứa nước mắt, đứng sững sờ. Nó im lặng ngắm từng đứa. Nó quên cả những lời trách mừng mà nó đã để dành sẵn từ lâu.

Mãi một lúc sau. Kim mới lăng xăng khoe hết thứ này đến thứ nọ. Tụi thằng Khương cũng không kém dúi vào tay Kim đủ thứ quà đồng quê : Trái nhãn lồng, trái châm mía bắp và nhất là món quà Kim thích nhất là chôm chôm.

— Ôi. Sao mà vườn nhà mày trồng chôm chôm ngọt thế hở. Cùi lại dày nữa. Ngon quá xá.

Vừa nói Kim vừa bóc vỏ bỏ tọt vào miệng một quả to mọng nước. Con Nê nhìn Kim ăn mà thèm.

Những ngày về quê nó ăn đầy nhóc một bụng nên đến giờ nó có phần hơi ngán. Chứ không thôi nó đã bảo con Kim chia cho nó rồi

Tụi nó tốt lắm hễ ăn gì cũng «chai hia» cả. Tuy vậy lâu lâu cũng có tiếng cãi nhau chí choé vì khúc mía chia không đều, củ khoai này không bột. Xấu nhất. Háu ăn nhất là thằng Khương. Sao mà nó tham thế không biết nó toàn lựa món nào to. Mà cặp mắt nó nhanh lắm, tay nó còn nhanh hơn nữa. Vừa thấy phần nào hậu hỉ là «cậu» ta chợp trước nhất. Tụi con gái cứ như là nghệt mặt ra mà nhìn chứ làm sao bi giờ. Và vì tánh con gái nhu mì nên thành thử tuy biết thằng Khương ham ăn không đứa nào trách cả mà còn biết hè phần nào lớn nhất, ngon nhất là để dành cho «anh» Khương nữa cơ.

BỐN

— Sao mày thích cái khăn bàn, cái kiếng và lọ dầu thế hở ?

— Thằng Khương hỏi vì thấy Kim nâng niu những thứ ấy lắm. Và con Tứ, con Nê cũng thích cũng về đòi mua nữa.

Kim chớp chớp mắt trả lời:

— Tao không biết nữa, chỉ thấy Dì tao đi đâu cũng đội lên đầu và tao thấy dì đẹp hẳn ra khi đội khăn í mà y ạ. Còn ba tao thì trong túi lúc nào cũng có cái kiếng nhìn thấy sang sáng sau lần vải trông ngộ quá nên tao thích. Mày hỏi dở ẹc. Thôi. Chơi nhà chòi đi mày.

— Còn lọ dầu.

— Ừ ! Tao quên tí nữa tao nói mày nghe. Bây giờ mày bắt đầu dựng nhà đi.

Thằng Khương đứng lên nhanh nhẹn dỡ tấm vải ra máng vào hai nhánh cây và bắt đầu treo chiếc võng bé tí teo để tỉ nữa cô Kim nhà ta ru em.

Con Nê, con Tứ, con Kim thì sắm sửa cho mình. Chúng lôi ra những cái khăn mặt, khăn bàn, khăn tắm. Cũ có, mới có, đẹp có, xấu có. Khăn nhỏ thì để dành choàng lên đầu.

Con Tứ «chiến» nhứt, nó biết buộc khăn thành một túm ngoài sau và đội lên đầu trông giống như người đàn bà có búi tóc to đẹp. Không biết nó bắt chiếc ai mà hay thế. Kim, con Nê khoái quá theo năn nỉ con Tứ làm hộ.

Chỉ mọt loáng sau. bà cô bé đã có ba cái đầu tóc tòn ten.

(Xem tiếp trang 11)

đồng cỏ năng

BB CA QUYÊN

(Tặng Vương Phong Lan)

«Từ lâu anh muốn nói với em về đồng cỏ năng đó, đồng cỏ năng chạy dài ngút mắt mà ở đó đã nuôi dưỡng tuổi thơ anh, ở đó đã đem đến anh nhiều kỷ niệm. Những dòng kỷ niệm ngà ngọc còn đây, nuôi dưỡng niềm tin và anh nhìn về đó như nhìn về một quá khứ đáng yêu, quá khứ trong lọc như gió đồng chạy và trên cỏ, đẹp như dấu bay của loài trích xanh xoài cánh, bay từ khoảng ngắn, hồn nhiên như loài chim sống trong đó, có sẵn cỏ non và thức ăn, Lớn lên như anh đã lớn lên cuộc sống thật an lành».

Vâng quả thật tôi muốn kể với em tôi về đồng cỏ năng đó. Tuổi thơ ấu thật đẹp. Tôi đã sống ở đó, lớn lên ở đó và yêu đồng cỏ năng đó. Em tôi nó ở đây, thành phố bụi bặm, xe cộ, người người, đối với tôi chả có gì hấp dẫn lắm nhưng em tôi nó lại yêu con đường với những trò chơi về trưa, những trò chơi «tán u» đánh đáo trên vỉa hè, trò chơi thiếu đất chật hẹp bên lề đường. Tôi không thể kể nói với nó vẻ đẹp của một loài ngựa hoang sống tự do bay nhảy ở quê hương của loài sáo rừng tự do hót trong khoảng đồng xanh rộng về chiều nó uống những lời nói tôi với vẻ ngơ ngác làm sao em hiểu được khoảng đồng rộng đó mảnh đất của ba của nội và của tuổi thơ anh.

Lúc tôi bắt đầu biết nhớ thì tôi đã sống xa đó từ lâu. Mảnh đất ruộng cỏ năng trước nhà thật rộng. Những cọng cỏ năng hoang vượt lên chơm chởm như chông. Vào mùa gặt chúng dường như biến đi đâu mất. Lúc đó đồng lúa còn lại trở rạ.

Tôi còn nhớ những buổi chiều tôi ngồi trên cổ trâu chất đầy rơm. Ba tôi đứng dưới đuổi trâu về nhà, tôi ngồi ngất ngưởng trên đó nhìn khoảng vườn rộng trước mặt, thấy thương yêu vô cùng. Khu vườn đó đồng ruộng đó ngôi nhà đó tôi thấy mến nó ghê lắm

Nhưng nguồn vui lại trải dài trên đồng cỏ năng xanh um kia, tuổi thơ phơi phới bay loáng theo nắng sớm. Đời sống nhởn nhơ như loài trích xanh sống đầy ắp trong ruộng năng xâm xấp nước. Chúng sống tự do, từng đàn, như tôi đã từng bay nhảy thơ thẩn lội ruộng để bẫy chim và lượm trứng trích.

Những chiếc trứng xinh xắn nằm trong lòng tay, mỗi lần lượm từng rổ con. Những lúc đó tôi đem khoe với má và má xoa đầu tôi sung sướng hay những lần thăm bẫy, đem về đôi ba con trích mào đỏ, loài trích cẳng cao rất dễ bị mắc bẫy, chúng choai choai đập cánh và mổ tứ tung trên tay. Tôi vẫn không sờn, nắm lấy cổ nó và buộc dây đem về nhà, nguồn vui tràn đầy. Có những mùa nước lớn cầm đèn soi dọc bờ, những con cá nằm ngủ im lìm, loáng dao nháng xuống, đôi tay sờ soạng mò kiếm, vớt lên cùng với nước ròng ròng con cá lóc to tướng còn lại trong tay.

Vùng Đồng Tháp quê tôi là miền của cỏ năng đỉa bầy và của muỗi vo ve. Những con đỉa trâu đo nước đục ngầu. Và mỗi tối vuốt xuống tay bàn tay đầy máu và xác muỗi. Mỗi lần cùng ba đuổi trâu về tôi phải đi gỡ những con đỉa trâu uống đầy no ứ máu vun tròn- Trét vào đó chút vôi chúng rớt ra ngay rồi đem căng phơi nắng, chả hiểu sao tôi lại thích trò chơi đó; có lẽ vì thấy chúng đã hút máu hai con vật thân yêu kia hay tôi muốn thử xem chúng có biến thành trăm con đỉa con sau ba tháng mười ngày như lời tụi nhỏ cùng xóm đồn dài.

Đến giờ tôi cũng chả biết tại sao nữa! Những mùa nước nổi, bơi chiếc xuồng ba lá cùng tụi nhãi đi hái trộm bắp. Đem về đốt rơm lén sau vườn nướng chín.

Lột ra, vị ngọt của bắp, mùi thơm của lá đượm với ngọn lửa nồng nàn của rơm của ra làm bắp có hương vị đặc biệt, nước bọt tươm đầu lưỡi. Tụi tui thường vừa thổi vừa cạp vừa suýt soa, thấy thơm tho lắm. Mùi đó, mùi của đồng ruộng, mùi của đất lành. của những tinh quái mà tuổi thơ chả làm thế nào quên được. Đôi lúc thấy một người nướng bắp bán rong ở lề đường tôi thường đứng lại mua vài trái gậm để tìm lại chút hương vị ngày xưa. Nhưng thành phố đầy bụi hút đi chất ngọt tinh túy của bắp đã làm tan hương vị tha thiết kia.

Còn nữa, trong khu đồng cỏ năng kia tôi đã qua nhiều ngày rất vui. Những lần đuổi chuột, những lần dậm cù, tiếng cười vỡ không gian. Hay những lần theo trâu ngồi trên lưng ngất ngưởng.

Thấy ấm áp, thấy thân thuộc vô cùng. Nhất là những đêm trời vừa chợp mắt tôi bưng lò un đem ra sau chuồng trâu Khói trắng tỏa ra cùng với đàn muỗi giạt đi, lò un đỏ, hương thơm của vỏ quít vỏ cam cháy khét toát ra tạo cho không khí thật ấm cúng

Mãi về sau tôi mới thấy nhớ khung cảnh đó và tạo thêm cho nó một chút thi vị, viền hoa cho nó, để nhớ, để tạo cho mình một chút ký ức có vẻ đáng yêu !

Quê hương của tôi đó. Lớn lên tôi học thêm đất nước ta hình cong như chữ S chạy dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau. Nhất là lúc về sau tôi ngồi tàu theo dọc bờ nhìn vào dãy trường sơn cao chớn chở dắt tay nhau chạy dọc theo biển. ngọn núi cây xanh rì, sóng bạc đầu đập vào đá trắng tôi mới bắt đầu yêu nước và bắt đầu thấy nao nao.

Lúc đó tôi mới hiểu thế nào là giang sơn gấm vóc mà ngày xưa tôi gọi như là danh từ xa xỉ. Lúc đó tôi chợt thấy niềm nhớ ào đến, tràn ùa như thác lũ. Tôi nhớ «nó» vô cùng, tôi nhớ tuổi thơ tôi vô cùng.

Tuổi thơ đáng yêu đã cùng thở với đồng cỏ năng, bùn đất nhờm nhợp dưới chân, với dấu bay của loài chim đồng vụt lên. với những buổi sáng những buổi chiều. Ký ức thật lộn xộn nhưng đầy đủ và rõ ràng.

Vì thế anh muốn dẫn em trở về quê hương chúng ta, mà ngày đó em mới vừa sinh ra. Em sinh ra ở đó nhưng em không được sống ở đó. Anh muốn chỉ cho em thấy tận mắt khu vườn vẫn trái cây mà ở đó có mộ của nội;

Nội sinh ra ở đó và chết đi ở đó. Đời sống nội gắn liền với từng mạch đất, từng ngọn cỏ năng, từng bông lúa, uống nhựa đồng trìu nặng vấn mình.

Anh muốn nói với em đời sống trong lành gió đồng tự do chạy ngọn cỏ, loài chim tự do bay. khoảng trời rộng đồng cỏ chạy dài ngút mắt.

Đỉa và muỗi sẽ làm em nhờm gớm nhưng có sống lâu với nó mới thấy nhớ. Và anh nhắc lại đồng cỏ năng với đôi mắt tha thiết, với niềm yên vô bờ. Đồng cỏ xanh rì, thương lắm !»

BB CA QUYÊN
(Cần-Thơ)

SÁNG TÁC

không mái nhà

TRUYỆN

MẶC TƯỞNG

Chiến cuộc khởi sự, cũng là lúc gia đình tôi bắt đầu suy sụp. Từ đó, mầm móng chia rẽ cũng manh nha dữ dội vì sự tranh chấp quyền lợi. Anh em tứ tán mỗi người một nơi. Lúc đó tôi còn nhỏ và bị giam trong một trường giòng. Đến một ngày ông Giám thị gọi tôi lên cảnh cáo lần thứ nhứt vì tội không đóng tiền nội trú. Rồi lần thứ nhì. Rồi lần thư ba.

Thế là tôi bị tống cổ ra khỏi trường ngay, chẳng chút do dự nương tay. Và không hiểu tại sao lúc đó tôi cảm thấy thù ghét hết thảy mọi người trên quả đất này. Tôi nhìn khuôn mặt ông giám thị, những thầy dạy, những bạn bè mà tôi hằng kính mến, sao bây giờ đều mang rõ vẻ «chó chết» như nhau, tưởng chừng tôi có thể hành động sát nhân dễ dàng, không gớm tay chút nào.

Ra khỏi trường, lần đầu tiên đầu óc non nớt của tôi biết thù hận và ghê tởm đủ điều. Dường như tôi không để ý tới cái lý do chính, rất sòng phẳng là tôi không có tiền cho nên người ta mới cư xử với tôi như thế.

Thật ra thì trường hợp đó bây giờ chẳng có gì phải suy nghĩ cả.

Khi tôi về đến nhà mọi người đối với tôi như xa lạ. Những lời đối thoại không còn gì thân thiết, ruột thịt anh em. Tôi tưởng chừng mình là một khách trọ, không hơn không kém. Và lẽ dĩ nhiên tôi không còn quyền hành tối thiểu của một người trong gia đình như xưa.

Tùy mầy, liệu ở đây được thì ở, hoặc muốn đi đâu cứ đi !

À ra bây giờ tôi phải tự lo lấy đời sống, chẳng còn ai có thể lo cho tôi được. Tôi nghĩ rằng đó là lời cảnh cáo «hãy cút đi con». Và tôi thấy chua chát phủ phàng. Từ nay cuộc đời tôi sẽ ra sao ? Tôi bắt đầu bước vào cuộc đời thực bằng những bước chênh lệch mù mịt thế nào ? Sao lại có thể như thế ? tình anh em đâu ?

Tôi phải có thái độ gì đối với anh tôi ? Tôi nên ở lại, hay nên ra đi ? Và đi đâu ? Anh Dư tôi thì bị «kẹt» ở miền ngoài. Tất nhiên tôi không thể theo anh ấy. Và cũng không thể trông cậy vào anh ấy điều gì. Khi bị đuổi ra khỏi trường, tôi không thể nào tưởng tượng rằng anh Thuấn sẽ hành động như thế đối với một đứa em. Thốt nhiên tôi vùng dậy như con thú dữ sau một hồi im lặng :

— Anh không muốn tôi có mặt trong nhà này phải không ? hả ? hả ?

Anh tôi có vẻ ngạc nhiên vì lần thứ nhứt tôi có phản ứng thẳng. Anh nhìn tôi với vẻ bực tức :

— Mầy muốn nghĩ thế nào cũng được.

Vậy là đúng rồi không còn nghi ngờ gì nữa. Tới lúc này tôi nghĩ ở lại hay đi không thành vấn đề. Nhưng tôi phải nói cho anh tôi biết rằng tôi bất cần. Và tôi đã hiểu vì sao anh không muốn tôi có mặt trong nhà này.

— Chắc anh cũng biết là nhà cửa, gia đình của chúng ta không còn. Anh Dư thì ở ngoài kia Ở đây chỉ còn có mỗi mình anh, thế mà tôi không sống chung với anh được thật là điều đáng buồn đấy.

— Tao cũng muốn mầy ở đây với tao nhưng...

Tôi thấy cử chỉ anh ngượng ngập gần như không thể nói lên lời. Tôi liền cắt đứt :

— Anh đừng nói thêm gì. Tôi đã hiểu hết mọi sự, Ồ ? thật giản dị quá.

Anh tôi ngồi im. ra chiều nghĩ ngợi. Tôi cũng không muốn nói gì nữa. Thật ra chẳng có gì nữa để nói.

Tôi nhìn qua bức rèm theo giới hạn giữa phòng khách và phòng ngủ : Chị Thuấn đang đùa giỡn với mấy cháu như không muốn nghe thấy câu chuyện diễn ra giữa anh Thuấn và tôi. Nhưng chẳng phải thế đâu. Chính chị ấy đã theo dõi câu chuyện không bỏ sót một chi tiết cỏn con nào. Và hình ảnh lúc ẩn lúc hiện của chị đã tố cáo điều đó.

Tôi buồn bã vô cùng nghĩ đến cái thảm kịch gia đình không biết kéo dài đến bao giờ mới chấm dứt.

Tôi bước vào phòng trong chào chị dâu tôi một cách nhã nhặn, ra dấu giã từ mấy đứa cháu. Bỗng chúng reo lên :

— Chú đi đâu hở chú ?

Tôi thấy trong lòng đau nhói như đột nhiên bị cắt đứt tất cả những thân yêu. Tôi nói với chính mình : «làm sao tao có thể bảo tụi bây là ngoại lai, không phải là giòng họ con cháu tao». Dù vậy tôi vẫn phải đi ngay sau đó.

Từ đây tôi chẳng còn gì nữa. Tôi bị đánh bật ra khỏi gia đình và tước đoạt quyền hành một cách dễ dàng. Tôi phải lưu lạc đến bao giờ và tìm kế sinh nhai cách nào ? Cả hai người anh tôi không sống chung được với ai, vì lý do này hoặc lý do khác. Thật là điều mai mỉa hết sức.

Tôi đi lang thang rày đây mai đó. Chẳng ở chỗ nào lâu dài. Chẳng tìm được sự sống bảo đảm. Tôi vẫn biết mỗi phút trôi qua là một tàn phá khủng khiếp. Vậy mà tôi vẫn phải kéo lê cái đời sống vô gia cư, vô nghề nghiệp chính thức, chẳng khác nào một tên nô lệ, bất lực suốt đời không thể làm gì theo mình, cho mình.

Tôi ở tạm, ăn tạm và làm tạm. Đó là điều khiến tôi chẳng lúc nào được yên ổn. Cả đời sống hoàn toàn vô nghĩa. Có phải đó chính là nguyên nhân khiến tôi mang thù hận trong người ? thù hận của kẻ muốn vùng dậy chống đối, lật đổ hiện tại.

Trong chu kỳ hai mươi bốn giờ của sự chuyển tiếp thời gian không ngừng, tôi chỉ thấy có mỗi buổi sáng là làm tôi thoải mái dễ chịu. Dường như buổi sáng xoa dịu được những phiền muộn đau thương của con người. Và dường như mọi tin tưởng, phấn đấu cũng bắt đầu từ đó.

Tôi vẫn thường thức dậy túc trời còn tờ mờ sương khói để khởi sự lại cuộc sống uể oải ngày qua, chẳng khác nào loài vật kéo xe trên con đường vạn dặm, đuối sức, dừng lại nghỉ ngơi, rồi lại tiếp tục cuộc hành trình không thể từ chối. Nếu sáng nào lỡ bị men rượu hồi đêm hành hạ đến nỗi phải nằm dật dựa tới trưa thì, cả ngày hôm đó, chừng như tôi bị mất mác tất cả những gì có thể gọi là cần thiết để tiếp tục đời sống.

Ngồi nhìn ly cà phê phin nhỏ giọt chậm như lệ mỗi buổi sáng là thói quen mà ít khi tôi chịu bỏ qua. Và cứ thế, cuộc sống tôi chẳng có gì phải hấp tấp bồn chồn, từ việc ăn uống cho đến bất cứ cái gì khác cũng vậy.

Và đó là nguyên nhân khiến tôi trở thành một «chướng mắt» đối với người chung quanh. Tôi nhớ hồi còn ở nhà, có lần anh Thuấn tôi hằn học vì không chịu nồi thái độ sống của tôi : «đời sống là phải nhanh tay lẹ chân, tranh giành từng tí ti còn không thấm vào đâu. Cứ sống ung dung «dặng không mừng mất không lo» như mầy thì suốt đời chẳng chạy kịp theo ai, chẳng làm được việc gì hết». Tôi cười và bảo thầm : «Ừ, anh cũng có lý đó !

Nhưng tôi thì khác. Tôi không phải là con cừu. Tôi không thể nhập đàn để bị lùa vào cái thế cuộc bần thỉu. Tôi sống cuộc sống của tôi. Tôi chỉ thích thế. Đáng lẽ tôi phải nói thẳng với anh tôi điều đó. Đàng này tôi lại im lặng bỏ đi.

Cho đến bây giờ nhìn lại thảm kịch đang diễn ra trong gia đình, tôi mới nghĩ được rằng thái độ im lặng quá mức, đôi khi cũng là nguyên nhân của sự lầm lẫn tai hại.

Buổi sáng cuối đông mặt trời lên chậm, khí trời mát mẻ và lặng dịu. Khu phố thức dậy với những sinh hoạt thường lệ của nó. Tiếng kèn quen thuộc của người bán bánh mì dạo Tiếng khua động ly tách trong quán cà phê.

Tiếng động cơ xe của những người đến sở theo giờ giấc định kỳ. Mùi trầm hương phảng phất đâu đây chợt mang tôi về quê hương thơ ấu. Một dĩ vãng quanh quất tiếp nối không cùng bỗng nhiên bừng sống dậy như một thực tại tưởng chừng tôi có thể nắm giữ không thiết sót một chi tiết nào.

Một ngôi nhà rộng rãi trong một khu vườn bình lặng ven sông. Cây trái xanh tươi nẩy nở thỉnh thoảng vài con tàu xuôi ngược đi qua. Mang hành khách và hàng hóa từ miền này qua miền khác, Một cách thanh thảng an nhàn như không có gì vội vã hối thúc. Lũ trẻ vui đùa hái hoa bắt bướm.

Được ông bà cha mẹ nuông chiều. săn sóc. Những ngày lễ. Những mùa hè. Nhất là những ngày xuân. lũ trẻ tề tựu gia đình sum vầy ấm cúng. Và về một phương diện, chẳng còn gì hạnh phúc hơn.

Rồi một ngày chiến tranh khởi sự, bùng nổ dữ dội làng mạc điêu tàn, bom lửa thiêu hủy hầu hết. Ngôi nhà và khu vườn kia đổ nát. Con sông kia bị cô lập vắng bóng tàu bè. Lũ trẻ lớn lên không còn ông bà cha mẹ, chúng cũng chết dần trong thời cuộc xô dầy dồn dập. Những đứa còn sống sót, vì lý do nào đó, phải ở bên này hoặc ở bên kia, và bắt đầu thù hận tranh giành cái gia tài của ông cha để lại. Màn kịch kéo lên trên sân khấu nhân vật định thanh toán nhau như mang sẵn trong mình một mối thù truyền kiếp. Nhưng lại là anh em ruột trong một gia đình từng ngậm chung vú mẹ và lớn lên dưới một mái nhà.

Tôi uống cạn tách cà phê đã nguội tự bao giờ. Bỗng dưng tôi thấy buồn chán vô cùng. Tôi không muốn vào sở làm. Tôi đi lang thang theo hàng cây đầy xác lá khô, nghĩ tức giận hai tôi không chịu được. Tại sao tôi không thể sống chung với họ ?

Tại sao ?

Tôi đi ngêu ngao qua nhiều đường phố, vào nhà sách xem sách cọp, xem hình quảng cáo phim chiếu bóng. Mọi người đối với tôi đều xa lạ đều xa lạ như thể chẳng có gì liên hệ «dính dáng» nhau trên dải đất này, như thể tôi là một loài cây mọc trong «rừng cây chen chúc.,.

Buổi trưa tôi ghé tiệm ăn uống lấy chừng rồi đi thẳng về nhà trọ. Ông chủ nhà thật không thể chịu nổi. Khi mới đến tôi thấy khó «thở» hết sức. Nhưng riết rồi cũng quen dần. Vả lại, tôi nghĩ kiếp sống trọ thì phải thế, và chỗ nào cũng như chỗ nào. Cuộc sống lưu lạc hơn mười năm qua đã cho tôi biết thế nào là nỗi khổ của kẻ không nhà cửa, và cũng biết thế nào là tủi nhục của kẻ không còn quê hương đích thật.

Tôi đến sở trễ mất nửa giờ. Mọi người đang tiếp tục phần công việc của mình. tiếng máy chữ lách cách từng hồi. Không khí quen thuộc không biết tự bao giờ. Lão kế toán trưởng cắm đầu vào máy tính, quay rèn rẹt.

Một hồi lão ngước nhìn tôi, sửa lại gọng kính trên khuôn mặt lúc nào cũng làm ra vẻ quan trọng như thể sắp tuyên bố với nhân loại chốc nữa đây trời sẽ xập : Tôi ngó chỗ khác như không để ý sự có mặt của lão trong phòng. Bình thường lão đã không ưa tôi vì tôi hay bỏ đi ngang xương lúc lão đang thao thao bất tuyệt. Bây giờ nhân cơ hội tôi bỏ sở không báo lý do và còn có vẻ xem thường lão nữa. Lão tằng hắng một tiếng trước khi cất giọng :

— Lại nghỉ nữa hả ?

Tôi chỉ cười trừ. Không nói tiếng nào. Lão có vẻ bực dọc lắm.

— Ông giám đốc gọi anh đấy.

Tôi gật đầu, và cắm cúi dịch xong một đoạn trong bức thư phúc đáp nha hỏa xa về việc đấu thầu cung cấp than đá của ông giám đốc. Tôi đã biết lý do ông gọi tôi nên chẳng cần vội vã, và cũng chẳng có gì để suy nghĩ.

Một hồi tôi đẩy cửa bước vào : ông đang phì phà điếu xì gà có vẻ chờ đợi tôi từ nãy giờ. Ông chào theo phong tục cố hữu của người Pháp. Xong xuôi, ông chìa tay chỉ chiếc ghế nhỏ đặt trước bàn giấy hình bán nguyệt của ông :

— Mời anh ngồi,

Tôi cám ơn ông và ngồi xuống tự nhiên. Giọng ông trong và rõ ràng :

— Tại sao anh vắng mặt ở văn phòng mà không báo trước ?

— Thưa ông, vì bất ngờ.

— Không phải lần đầu tiên mà đã nhiều lần như thế. Anh thử nói lý do anh vắng mặt ?

— Lý do ? Thưa ông dường như chẳng có lý do nào để tôi có thể nói với ông được.

— Lạ chưa ! Thế tại sao anh vắng mặt ? Tôi chỉ muốn biết có vậy thôi.

Tôi không ngạc nhiên khi ông lớn tiếng và có vẻ bực bội, Tôi bình thản trả lời :

— Thưa ông, thật ra điều đó chẳng phải tôi muốn.

— Ồ ; Anh có điên không ? Xin lỗi anh, tôi chẳng hiểu anh muốn nói gì ? Tôi chỉ hỏi anh tại sao anh vắng mặt

Tôi không biết phải trả lời thế nào cho xong để có thể ra ngoài sớm chừng nào tốt chừng nấy. Tôi nhìn thấy ông có vẻ cũng muốn kết thúc câu chuyện cho được việc. Tôi liền nói :

— Thưa ông, tại vì... tại vì tôi muốn nghỉ.

Ông Glaize trố mắt nhìn tôi. Tôi vẫn ngồi bình tĩnh như không có gì xảy ra. Ông dụi vội vàng điếu xì gà vào chiếc gạt tàn bằng thủy tinh lớn :

— Tôi chưa từng gặp người nào như anh. À... À anh muốn nghỉ luôn ?

— Vâng.

Ông gục gặt đầu liên tiếp và hai tay thái mái tìm chiếc bật lửa. Tôi vừa đứng dậy thì ông nói :

— Vậy là xong. Anh có thể đi ra ngoài.

Tôi còn nấn ná :

— Cám ơn ông. Ông có thể vui lòng cho tôi nghỉ ngay chiều nay ?

— Được ; được ;

Tôi cảm ơn ông Glaize một lần nữa rồi khép cửa lại, Tôi ngồi vào chỗ làm việc, rút thuốc ra hút. Lão «xếp» nhân viên có vẻ như muốn hỏi tôi «chuyện gì đã xảy ra» nhưng chợt thấy tôi ngó lảng đi nên thôi. Tôi nhả khói liên miên và có ý nghĩ với chiếc bàn : «ngày mai tao không còn đây nữa. Lẽ dĩ nhiên rồi sẽ có người khác đến thế». Thật ra thì tôi không có ý định nghỉ hẳn đấy. Nhưng bây giờ là chuyện đã rồi, và chẳng có gì phải thắc mắc.

Buổi chiều xám ngắt, thành phố chui rúc dần vào bóng tối phủ phàng. Những ngọn đèn trơ vơ dưới khoảng trời rộng, ánh sáng yếu ớt chống chọi màn đêm một cách mệt mỏi Ngày mai tôi phải làm gì đây ? Tôi đã làm nhiều chỗ. Và chỗ nào cũng phải chung đụng với bọn người luôn luôn mang sẵn trong mình một tinh thần nô lệ. dường như suốt đời họ chỉ biết có mỗi việc khom lưng cúi đầu.

Giòng sông nựt rút đen ngòm. «Quán ăn nổi» nằm ven công viên liễu rũ. Đèn điện sáng choang, bộ mặt thật lòe loẹt trơ trẽn không khác nào mặt phấn son của một ả giang hồ. Tôi đứng nhìn giọng nước xuôi ra biển. Chợt có tiếng xe đỗ phía sau, và một giọng nói quen thuộc. Tôi quay lại. Thật ra tôi không cố ý nhận rõ ngay đó là ông «cha», thầy cũ hồi tôi học trong một trường giòng. Ông mặc bộ vết xám trông đẹp trai không chịu được ; ông tiến thẳng lại tôi, vẻ tự nhiên.

— Đi đâu đây ?

— Dạ đi chơi. Còn ông đi đâu đây ? Trời đất sao có thể như vậy ?

Thật ra chẳng phải tôi muốn nói thế. Cái hình thức thay đổi của ông không làm cho tôi lạ đời, có điều là nó chỉ làm cho tôi không thể gọi ông là «cha» nữa. Còn ông sao không gọi tôi là «con»? Có phải cái «hình thức» kia không «cho phép» ông ? Và... Và mọi sự đều do đó mà ra cả sao ? Tôi phá lên cười chưa bao giờ tôi được cười ngon trớn đến thế. Ông vỗ vỗ vào vai tôi :

— Thôi, lên đây chơi.

Rồi ông lôi tôi lên chiếc cầu dẫn lên quán ăn nổi, Khi ngồi vào bàn, ông gọi thức ăn và rượu xong xuôi. Tôi hỏi :

— Lúc còn mặc áo chùng thân ông có hoàn toàn tin chúa không ?

— Tin chớ. Trong trường hợp nào đó.

— Thế còn bây giờ ?

Vừa đúng lúc ấy gã bồi đặt thức ăn lên bàn. Ông chìa tay chỉ vào dĩa cá hấp thập cẩm :

— Ăn đi. ăn đi cái đã.

Ông vừa ăn vừa hỏi tôi còn đi học hay đã làm gì ? Có vợ con chưa ? Ở đâu ? Ông hỏi toàn chuyện trên trời dưới biển, chẳng câu nào có chủ từ. Dường như ông không biết gọi tôi bằng gì để xưng hô. Tôi độ ông vô đạo. Nhưng tôi từ chối.

Sở dĩ tôi phải đọc giáo điều hằng ngày là vì luật lệ nhà trường bắt buộc. Và sự thật đó chỉ là một bài học thuộc lòng của học sinh, sau khi trả bài xong là quên ngay. Còn ông tôi bây giờ ông cũng quên hết ; bởi vì đời sống là linh động thay đổi liên tục và những gì dừng lại, tự nhiên vô nghĩa

Dường như tôi không biết nói gì với ông Phao Lô Hoàng Hòa nữa. Tôi đứng dậy kiếu từ ông. Ông tỏ ý muốn giữ tôi lại. Nhưng tôi viện lẽ bận việc phải đi.

Tôi bát bộ theo công viên uốn vòng dọc bờ sông. Lũ trẻ đùa giỡn ồn ào Những cặp trai gái ngồi sát bên nhau dưới những góc kẹt khuất đèn. Tôi tưởng tượng tới những câu đối thoại bóng gió trăng sao. Những ngôn từ bất tận. Và tôi nghĩ, nhưng rồi chốc nữa đây, về một phương diện, «em chẳng hiểu anh tí nào và anh cũng chẳng hiểu em gì ráo.»

Thật ra thì có cái gì phải «hiểu nhau» như trường hợp giữa tôi và ông Phao Lô Hoàng Hòa, chẳng hạn ?

Tôi đi một mạch về nhà. Không biết tôi nằm mê man từ lúc nào.

Tôi thức dậy với sự sống thường lệ. Rửa mặt chải đầu. Thay quần áo. Rồi đi uống cà phê.

Có điều khác là sáng nay tôi khỏi đi làm. Tôi vừa thay đồ vừa hút gió, bậy bạ, chẳng phải bài hát trong một ca khúc nào. Tôi thấy nhẹ nhàng như không bận đến chuyện xảy ra hôm qua.

Trên nguyên tắc, tôi có quê hương, xứ sở, anh em bè bạn hẳn hoi. Nhưng thực tế, tôi là một kẻ lưu vong nơi xứ người» sống xa lạ trong những kẻ xa lạ khác,

Tôi tự hỏi điều đó có nghĩa gì ? Làm sao tôi có thể nói được rằng tôi đang sống trong xứ sở tôi, tôi là con cháu chính thống của dãy đất rồng tiên này ? Và làm sao tôi có thể nghĩ được rằng tôi không phải là một người ngoại tịch, một tên mọi rợ bị bán đứng cho bọn trưởng giả khác màu da chủng tộc dùng làm nô lệ ? Làm sao ? Làm sao ?

Buổi sáng tinh sương mơ hồ dưới xóm nhà thấp lụp xụp, chen lẫn giữa những ngọn dừa lưa thưa rủ rượi. Xa xa, qua làn khói mờ đục cột tháp bưu điện cao vút, dán lên nền trời ẩm ướt một hình ảnh cô độc, ngang tàn như muốn chống chỏi sự chuyển vận của vũ trụ,

Tôi đứng tì tay nơi cửa sổ trên căn lầu bừa bãi những vật dụng cũ rích như chẳng bao giờ dùng tới, Buổi sáng có vẻ đẹp kỳ lạ thật nó làm tôi tỉnh táo sau những giờ mê mang vất vả với sự sống quen nhàm.

Có tiếng đàn bà cãi vã nhau dưới nhà. Tôi chỉ nghe đứt quảng qua giọng nói hằn học, thách đố : «Đồ con ranh, mầy nên hiểu là mầy chẳng còn quyền hành gì trong nhà này nữa. Mầy đừng làm ra vẻ khinh khỉnh bất biết... Tao muốn tống cổ mầy đi lúc nào cũng được. Tao tội nghiệp nên mới để mầy nấn ná trong cái nhà này. Biết chưa ? Biết chưa con đĩ tồi ?»

Tiếng thủy tinh khua rổn rẻn, và một giọng nói giận dữ thét lên : «Phải, tôi là con đĩ, Nhưng tôi còn hơn bà, tôi không cướp chồng hại con người ta, làm cho gia đình, người ta xào xáo khốn đốn. Bà là kẻ mưu trá xảo quyệt, chính bà mới là kẻ tồi, tồi hơn tôi. tồi hơn một con đĩ chính thống,

Tôi biết trước mà, tôi biết cha tôi là người hèn nhát, bất lực, nên mới để một kẻ khốn kiếp đội lốt thương yêu, săn sóc gia đình là bà, vào làm chủ cái nhà này. Bà biết không, chính bà đã âm mưu với cha tôi, đuổi tôi ra khỏi gia đình, để? Tôi phải sống cơ cực, phải làm đĩ. Bà là.. Bà là đồ gian ác quỷ quyệt,.. Tôi hận bà. Tôi phải giết bà».

Rồi tiếng xô xát ì ch đụi. Tôi vụt chạy xuống thang lầu. Nhưng người bàn ông đã kéo người con gái ra sân, và giáng cho nàng một bạt tay :«Tao bảo mầy đi đi. Ai bảo mầy về đây lộn xộn... «Người đàn bà đứng phủi phủi áo ra chiều kẻ cả thắng thế, nói người đàn ông :

«Tôi nói cho ông biết, nếu ông không trị con nhỏ đó được thì ông đừng hòng gì tôi. Ông xem tôi nghe» Người đàn ông chầm rãi : «Thôi tôi đã tống khứ nó đi rồi, bà còn muốn gì nữa ? »

Tôi đứng thao lao như chết rồi. Màn kịch diễn ra mau quá tôi không lường được. Trong lúc chạy xuống thang lầu tôi không biết định để làm gì. Tôi tự hỏi để nhìn à ? Hay để làm chứng nếu có án mạng xảy ra.

Tôi cười thầm và bỏ đi ra quán cà phê. Người con gái đứng ngoài rào ôm mặt khóc nức nở. Tôi sực nhớ lại hôm nào đó trong lúc ngà ngà men rượu, ông chủ nhà đã thố lộ với tôi rằng ông có một đứa con gái bỏ nhà đi làm nghề mãi dâm, hiện không biết ở đâu. Và một đứa con trai bỏ họ để vào chùa tu. Rồi ông chảy nước mắt :

— Nhiều lúc tôi nhớ tới chúng nó, tôi buồn quá cậu à ! Nhưng thật tình tôi chẳng biết làm thế nào cả».

Trong khi tôi chưa biết có nên nói với người con gái điều gì không ? Hay phớt tỉnh đi luôn cho êm chuyện? Ồ ! tôi có gì để nói với nàng ?

Bỗng nàng ngước lên, lau vội nước mắt !

— Xin lỗi ông là ai trong căn nhà này ?

Quả là nàng đã «ra khỏi» cái gia đình này từ lâu rồi. Nàng không hề biết chuyện gì đã xảy ra ở đây nữa. Tôi liền đáp :

— Dạ, tôi là người ở trọ.

Nàng nhìn xuống đất và nói nho nhỏ như trách cứ vu vơ :

— Kể cũng lạ thật, tôi và anh tôi không sống được trong căn nhà này đến nỗi phải bỏ đi, thế mà ông, ông lại có thể đến đây sống ?

— Cô có lý đó ; Nhưng có điều cô quên là ở trọ thì ở đâu mà chẳng được ; miễn là... miễn là mình chịu nhận hết mọi điều kiện. Sở dĩ cô không sống ở nhà được là bởi vì cô không chịu nhận những điều kiện đó. Và tôi tin chắc khi cô đến sống chỗ khác cô cũng phải chịu nhận đủ mọi điều kiện như tôi ở đây.

—Ông nói đúng. Nhưng có điều vô lý là tôi sống ở nhà tôi mà phải chịu điều kiện như một người ở trọ là sao ? Ông thấy không ?

—Cô còn hỏi;Chính tôi cũng cùng một hoàn cảnh như anh em cô, ở nhà không chịu được. Phải đi...

— À thế ra ông cũng bị mẹ ghẻ

— Đại Khái là như vậy.

— Buồn ông hở ? Nhưng ông còn có phần hơn anh em tôi là ông chưa vào chùa và ông,,. ông... khong làm đĩ. Ồ; xin lỗi ông,

Như bị lỡ trớn, nàng có vẻ hổ thẹn. Tôi phá lên cười vì lời so sánh hay vừa rồi. Nàng nói lảng sang chuyện khác :

— Liệu «bà dì toi có làm khó dễ kiếm cớ không cho ông ở trọ nữa không ?

— Tại sao ?

— Tại vì ông đã nói chuyện với tôi.

— Ồ ! đã từng sống trọ rồi thì còn sợ gì bị «đuổi ra khỏi nhà». Cô cứ yên chí.

Nàng cười như để biểu lộ cho tôi biết là «nàng đã hiểu tôi». Trong giây lát nàng hỏi :

Ông sắp sửa đi đâu ?

— Đi uống cà phê. Nếu có thể. xin mời cô đi luôn.

Nàng chẳng ngần ngại tí nào, Đây là việc ngoài ý muốn. Bình thường tôi chỉ thích đến quán cà phê một mình trước hết là để tránh phiền toái lăng nhăng không ăn nhập vào đâu. Sáng nay câu chuyện xảy ra bất ngờ, tôi đã lỡ chạy xuống thang lầu, và tôi đã lỡ nói ba điều bốn chuyện với nàng. Nàng coi như tôi «đứng» về phía nàng và đồng thời đã «chia xẻ» phần nào nỗi uất ức mà lúc này nàng muốn đổ ttút lên đầu «con mẹ kia» :

— Gặp ông tôi thấy mình đỡ buồn tủi. Tôi chắc nếu không có ông ba tôi còn đánh tôi nhiều hơn nữa để được lòng «con mẹ».

— Kể ra tôi cũng vô tình. Nhưng trong trường hợp này tôi không thể giúp cô được gì.

— Tôi nghĩ là ông đã chia sớt với tôi quá nhiều rồi.

—Ồ? Cái đó có nghĩa gì? Tôi đâu có chủ tâm.

Mọi người chăm nhìn chúng tôi. Thật ra thì họ chỉ nhìn nàng. Nhưng nàng có vẻ không đếm xỉa gì đến thiên hạ.

Mái tóc dài óng ả. Đôi mắt đen lánh. Khuôn mặt và thân hình cân đối. Hai bàn tay búp măng. Nàng có vẻ đẹp kinh hồn đấy chứ. Nàng đưa mắt nhìn ra ngoài như để nghĩ ngợi điều gì.

— Cô định chốc nữa đi đâu ?

— Tôi chưa định gì hết.

— Hiện thời cô ở đâu ?

— Sự thật tôi không ở đâu cả; Tôi ở ngoài Trung mới về hôm qua, và không muốn trở ra đó nữa. Tôi định về ở với ba tôi, nhưng tôi thấy khó chịu ngay khi tôi mới bước vào nhà,

— Đời sống như vậy kể cũng buồn.

— Đó chỉ mới là cái bề ngoài thôi ông ạ !

À ra «con nhỏ» này chẳng khác mình tí nào, có nhà mà cũng như không.

Bị xua đuổi...lưu lạc... khốn khổ đủ điều. l hồi nàng tiếp

— Đúng rà tôi chẳng có gì dấu diếm ông. Chắc ông đã nghe ba tôi kể lại về tôi ?

— À, có ! có !

— Đấy ! Ông còn lạ gì cái đời sống khốn nạn của tôi, Nhiều lần tôi toan tự tử cho xong, nhưng không hiểu sao đến giờ phút này tôi còn ngồi đây.., À, ông có biết anh tôi không ?

— Tôi chỉ nghe nói chớ không biết mặt.

— Thế nào tôi cũng phải tìm gặp anh tôi mới được.

— Phải, cô nên làm điều đó. nếu anh ấy còn nghĩ đến cô,

Tôi gọi tính tiền. Nàng dành trả và hỏi có bận việc sao vội vậy ? Tôi gật đầu cho xong chớ có bận gì đâu. Nàng chợt buồn và giọng run run

— Tôi có thể gặp lại ông ở đâu ?

— Tại nhà cô.

— Trời ơi ; ông quên là tôi không thể trở về đó sao ?

— À, nếu vậy thì cô cho tôi địa chỉ tôi sẽ tới.

— Khổ quá ; tôi chưa biết được tôi sẽ ở đâu.

Tôi phá lên cười và đích thật là tôi không có ý đùa giỡn với nàng, mà trái lại tôi đùa với chính tôi. Tôi nói như thể phân trần một sự lầm lẫn :

— Thôi cô muốn gặp tôi đến tại quán này, bất cứ buổi sáng nào cũng có tôi chờ. À mà cô nhớ đừng đến trễ quá thì khổ tôi đấy nhé.

Lần đầu tiên nàng cười. Chúng toi đi ra ngoài. Nàng nói sẽ đến thăm tôi thường và đến sớm. Tôi nói thầm : Trời đất» Lâu lâu bà đến một bữa chớ đến thường chán lắm ; Nàng chào tôi và băng ra đường, Tôi nhìn theo và tự hỏi nàng đi đâu bây giờ ? Và thiệt ra tôi cũng tự hỏi tôi như thế,

Ba ngày trôi qua làm mất hẳn đời sống bình thường. Tôi biết được cái gì sẽ đến là phải đến. Nên đối với một chuyện xảy đến điều có tính cách tự nhiên của nó. Chiều hôm xảy ra vụ xô xát giữa mẹ ghẻ con chồng, ông chủ nhà bảo rằng ông định phá nhà để xây buynh đinh. Và ông rất tiếc là không thể tiếp tục cho toi ở trọ nữa.

«Xin cậu đừng buồn, vì chính tôi cũng phải tìm một căn nhà khác. Ngôi nhà khoảng sân rộng này sau khi trở thành buynh đinh, tôi phải nhường lại cho ông Mac Cob» Ông kể thêm là ông lấy làm buồn; bởi lẽ ông Mac Cob bảo trợ tất cả chi phí xây cất, Và rồi đây ông chẳng còn quyền hạn gì cả, mặc dầu trên nguyên tắc giấy tờ cái nhà vẫn còn mang tên ruồi ông.

Tôi phản kháng ông rằng ông không thể nào đuổi tôi đi ngay được ; ít ra ông phải cho tôi một thời gian để tôi thu xếp. Thế là ông nổi điên và thách đố tôi :«Cậu quên là cậu chẳng có quyền hành gì ráo ; khắp thế giới không có 1 luật lệ nào bênh vực kẻ ở trọ, cậu đừng đặt điều kiện với tôi vô ích.

(Xem tiếp trang 13)

Dọ Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Một trong những hình ảnh đi dân do quân đội Mỹ đảm trách trong cuộc hành quân tiến sâu vô khu Tam Giác Sắt liên tỉnh Bình Dương — Tây Ninh Hậu Nghĩa. Cách Saigon 55 cây số. Hình ảnh này thấy những chú GI đang bồng bế gánh gồng giúp người dân trong vùng VC mang từ chổi cùn rế rách rời khỏi vùng VC.

NHÌN THẲNG THỰC TRẠNG NÔNG THÔN VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU ĐÔNG

— Nhân lực nông thôn tiêu hao vào chiến tranh, vào sức thu hút của thành thị.
— Tâm lý nông dân hoài nghi, thiếu tin tưởng, chịu đựng tiêu cực.
— Chính quyền có thể đem lại no ấm và yên ổn, nhưng chưa làm phấn khởi được lòng dân quê.

1) Những con số thống kê thê thảm.

Những con số thống kê trong tình trạng chiến tranh và bất ổn này, khó lòng chính xác được, và khi nói đến thống kê chúng ta phải chấp nhận 1 mức sai lầm và xê dịch trong khoảng 20 phần 100. Vậy thì theo lối thống kê phỏng đoán đó, dân số Miền Nam VN có thể từ khoảng 15 đến 17 triệu dân.

(Con số chính xác nhất được công bố năm 1943 là 23 triệu người cho toàn cõi V.N Đến đây nếu theo mức gia tăng dân số bình thường. thì sau hai mươi năm dân số toàn cõi V.N phải trong khoảng 30 đến 36 triệu người.

Cũng theo mức bình thường thì tỷ lệ nông dân so với thị dân là 80 phần 100, và như vậy, số dân quê Miền Nam VN phải trong khoảng 12 triệu người. Nhưng vì chiến tranh ngày nay số thị dân đã tăng lên khoảng trên 4 triệu người. Cộng thêm 600.000 người trong các lực lượng võ trang, trên 100.000 người trong hàng ngũ cảnh sát và công chức, 300.000 bộ đội và cán bộ VC Như thế nếu 1/5 dân số là tráng đinh từ 18 đến 45 tuổi, thì trong khoảng 2 triệu tráng đinh nông thôn, đã mất trên 1 triệu.

Chúng ta thử tưởng tượng trong một xã hội đã mất phân nửa nhân lực canh tác và sản xuất tình trạng kinh tế của xã hội đó, nếu không có cách nào bổ cứu kịp thời và đúng chỗ tất nhiên không thể nào giữ được tình trạng bình thường, khả năng sản xuất không thể nào bình ổn được. Nhưng cho đến nay chúng ta chưa được thấy một biện pháp lớn nào để bổ cứu vào tình trạng thiếu nhân lực của nông thôn V.N.

Không ai nghĩ đến cách chặn đứng tình trạng hao hụt nhân lực nông thôn. Cũng không ai tìm cách thay thế nhân lực đó bằng những biện pháp rộng lớn. Kế hoạch cơ giới hóa phương tiện canh tác gần như chưa có, và chỉ mong vào nỗ lực của từng cá nhân từng nhóm, hay từng vùng mà thôi.

Theo tin tức mới nhất. có khoảng trên 20.000 người phải di chuyển khỏi vùng giới tuyến, vì kế hoạch mở một khoảng trống bên này vùng phi quân sự. Nhưng người ta đã làm gì cho 20.000 người đó ? Di chuyển họ ra khỏi vùng nguy hiểm và cho họ tạm trú trong một vùng lân cận. Đất Quảng trị vốn đã khô cằn, chật hẹp, bình thường nó đã không đủ nuôi sống dân chúng, nay lại phải nuôi sống thêm 20.000 miệng ăn chưa biết đến bây giờ mới được tự túc về kinh tế, và tham dự vào công tác sản xuất tất nhiên cán cân kinh tế trong vùng phải gặp nhiều bấp bênh.

Tại sao người ta chưa nghĩ đến việc di tản số người đó đến một vùng khác chẳng hạn một tỉnh nào trong Miền Nam, thuộc lưu vực Cửu Long, đất đang thừa và người đang thiếu, để họ sớm trở thành những giá trị sản xuất trong hệ thống kinh tế sản xuất nông nghiệp của đất nước, đồng thời nếu trong đám dân đó có một số cộng sản nằm vùng lấn lút thì kế hoạch di tản đi nơi khác xa hơn, có thể làm vỡ hệ thống nằm vùng của chúng.

20.000 dân đang sống đói khổ nếu nay tìm được một đời sống sung túc nhờ sự giúp đỡ của chính quyền quốc gia tất nhiên họ sẽ nỗ lực bảo vệ chính quyền đó vì một lý do rất thiết thực và giản dị là chính quyền đó đã đem những quyền lợi chính đáng đến cho họ. Trong 20.000 người có 4.000 tráng đinh khoẻ mạnh có thể thành một thế lực lượng võ trang tự bảo vệ được và demanninh đến cho vùnghọdang khai thác và sinh sống. Vùng an ninh quốc gia như vậy dương nhiên cũng được nới rộng thêm,

Và nếu chính quyền đặt lại kế hoạch di dân, không tập trung họ vào hai bên những con lộ cái, tạo ra những ốc đảo riêng biệt trong quốc gia, trái lại phân chia họ, để họ sát nhập và đồng hóa vào dân địa phương, dùng họ như những cán bộ, những cái nhân quốc gia, thì vùng an ninh lại càng có thể được mở rộng thêm. số dân sống dưới chính quyền quốc gia lại đông đảo thêm. Và đồng thời tạm bợ giải quyết được nạn thiếu nhân lực nông thôn trầm trọng hiện nay.

Trong kế hạch định cư của ông Diệm ngày trước, có bao nhiêu người, bao nhiêu gia đình phải kéo dài tình trạng sống bám và sự trợ giúp của chính quyền. vào sức làm việc (đi lính, làm công chức, làm thuê làm mướn) của một người đàn ông trong nhà, mãi cho đến hôm nay ? Hãy nhìn vào những trại định cư trong và quanh thành phố Đà Nẵng.

Đáng lý những khu định cư phải trở thành những khu canh tác và sản xuất thì vì sự chọn lựa vô ý thức đã thành một gánh nặng trì trọ cho kinh tế quốc gia, Và bây giờ trong kế hoạch định cư những đồng bào tị nạn cộng sản khắp nơi chúng ta đang chứng kiến hàng vạn gia đình sống tạm bợ tháng này qua tháng khác không biết làm gì hơn là chờ sự trợ giúp của chính quyền chờ đồng lương của người chồng gửi về hàng tháng. Phải thú nhận rằng quốc gia chưa có một kế hoạch qui mô nào để giải quyết vấn đề di dân, và sát nhập họ vào guồng máy sản xuất, ngay sau khi tiếp nhận họ. Muốn được vậy, mỗi khu tạm trú dương nhiên phải được nghiên cứu trước như những khu sản xuất. Có được như vậy thì số người di tản khỏi vùng bất an ninh mới trở thành những người dân quốc gia trung kiên, có giá trị sản xuất, đóng góp vào nỗ lực mở mang phát triển kinh tế cộng đồng.

2) Phải tiến tới một chính sách nông thôn đúng tốt và lâu dài.

Đối với vấn đề nông thôn VN, chúng ta hiện nay đang có kế hoạch bình định nông thôn, được nâng lên hàng quốc sách lớn và quan trọng. được giao phó cho một tổng bộ có số cán bộ đông đúc, ngân sách lớn, và quyền hạn rộng rãi, có lẽ chỉ thua kém có mỗi bộ quốc phòng.

Nhưng thẳng thắn mà nói thì kế hoạch bình định nông thôn tuy được gọi là quốc sách vẫn chưa thành một chính sách lớn toàn diện huy động toàn lực quốc gia. Nó vẫn còn đứng riêng rời trong những sinh hoạt của quốc gia, Một ví dụ Trong các chương trình học chính hiện nay không có 1 chỗ nào nhắc đến nông thôn cách đặc biệt, đứng đắn và đầy đủ.

Trước và sau khi công bố kế hoạch bình định nông thôn làm quốc sách, các chương trình giáo dục học đường các cấp, và những chương trình giáo dục đại chúng, nếu có, vẫn không có một bộ môn, hay một khoản nào nói về nông thôn Việt Nam, gợi sự chú ý, tạo phấn khởi, và chuẩn bị thu hút nhân lực cho nông thôn.

Một thí dụ thứ hai : dân thành phố vẫn sống cuộc sống bình thường của những ngày trước, không có một làn không khí nào hào hứng, sôi nổi, nhắm đến nỗ lực làm đúng tốt cho nông thôn Việt Nam, Người ta cũng bày ra vài bản nhạc và phải công nhận là không tệ, nhưng ngần ấy không đủ để lay chuyển cái tinh thần mặc kệ, bất cần của dân thành thị ngày nay.

Chúng ta đã phân tích những con số thống kê, và nhận thấy rằng tình trạng thiếu nhân lực trầm trọng của thôn quê Việt Nam, đồng thời phân tích thêm tình trạng sinh sống và cư trú của thị dân, cgúng ta có thể biết thêm rằng phần nửa số thị dân gốc thôn quê, vì những lý do an ninh, hay vì sức thu hút của lối sống thành thị, đã từ giã thôn quê kéo vào thành phố.

Họ đang trở thành những sức nặng trì trệ nên gây nhiều vấn đề phức tạp và khó khăn cho quốc gia, trong những địa hạt sinh sống, cư trú, tiếp tế. Vậy tất nhiên trong kế hoạch nông thôn. nếu nó xứng đáng là một kế hoạch lớn và toàn diện. tất nhiên phải nghĩ đến việc trả những nhân lực bắt nguồn từ thôn quê về lại cho thôn quê, như thế giải quyết 1 lúc được 2 vấn đề : giải tỏa bớt số người thặng dư tại các thành phố, đồng thời cung cấp thêm nhân lực cho nông thôn VN.

Bây giờ nói cho gọn lại, chính sách nông thôn đáng tốt và toàn diện phải gồm những điểm chính :

(a)— Gây một phong trào toàn dân nhìn vào nông thôn Việt Nam, thương yêu nông thôn, quí trọng người dân nông thôn.

(b)— Tạo điều kiện và cơ hội cho những thị dân gốc nông thôn hay cho bất cứ thị dân nào muốn chọn đời sống nông thôn có thể trở về nông thôn, tham dự vào công cuộc canh tác và sản xuất thực sự.

c) Phải có một kế hoạch di tản và định cư dân chúng vào những vùng nông thôn có tình trạng an ninh khả quan, tổ chức đời sống và công cuộc canh tác, ấn định một chương trình rõ ràng qui mô tiến tới nhanh chóng việc sát nhập số dân tị nạn vào kinh tế nông thôn.

(d) cải tiến phương tiện và phương pháp canh tác, cơ giới hóa phương tiện, gia tăng và cơ giới hóa các phương tiện giao thông vận tải tại nông thôn nâng cao mức sống và tiện nghi tại nông thôn.

(e)— canh cải toàn diện bộ luật quân phân điền thổ và sở hữu hóa nông dân theo một phương châm giản dị : nông dân làm chủ ruộng cày và phương tiện canh tác cần thiết : nông dân chỉ đóng thuế cho chính quyền quốc gia mà không cần biết đến một chủ nhân ông nào khác.

Tất cả năm điểm chính của kế hoạch nông thôn nói trên cần được thực hiện song song cùng một lúc, bằng một chính sách rộng lớn và toàn diện, bên cạnh các kế hoạch quân sự nhằm tái lập và bảo vệ an ninh nông thôn. Có được như vậy thì mới hy vọng giải quyết được vấn đề nông thôn Việt Nam hiện nay, bằng không những nỗ lực tốt nhưng rời rạc, chỉ có thể tạo ra được một vài vùng, một vài địa hạt tốt riêng rời, như những ốc đảo tốt, trong một tình trạng chung đầy dẫy hỗn loạn và tệ đoan. Để rồi những ốc đảo đó dù tốt đẹp đến đâu cũng sẽ bị tràn ngập và tan nát bởi những tức mạnh xấu từ xã hội ta và từ de dọa của địch.

Chúng ta không bao giờ phủ nhận rằng kế hoạch bình định nông thôn hiện nay, tuy gặp nhiều trở ngại khó khăn, nhưng đang là một kế hoạch đúng tốt nhất. Nhưng chúng ta cũng phải nhận định rằng kế hoạch đó chưa được thực hiện đầy đủ. chưa thành một kế hoạch rộng lớn, và toàn diện, huy động được những tiềm lực lớn lao tinh thần tài nguyên. và nhân dân toàn quốc cho nên nó vẫn còn có tính cách là một nỗ lực làm đúng tốt nhỏ bé và riêng rời trong một tình trạng nghiêng nghèo chung quá rộng lớn.

3) Phân phối lại nhân lực nông thôn hợp lý và sát đúng hơn với khả năng sản xuất của đất đai từng vùng

Mọi người chúng ta biết từ lâu rằng đất Miền Trung Việt Nam, từ các tỉnh Bình Định trở ra phía Bắc không đủ nuôi sống dân chúng trong vùng. Đất đai chật hẹp và cằn cỗi. Dân chúng thì quá đông đúc. Vậy thì có lẽ nhân những xáo trộn do chiến tranh gây nên, chúng ta phải nghĩ đến việc di tản một phần dân chúng từ những vùng thôn quê miền Trung nghèo nàn vào những vùng đồng bằng phì nhiêu của Lưu Vực Cửu Long.

Ngày xưa, một kế hoạch như vậy dù tốt, chắc chắn sẽ gặp sự phản đối quyết liệt của dân chúng. Vì dân Việt Nam, nhất là dân miền Trung rất lưu luyến quê hương nhỏ bé của họ, dù nghèo đói, vẫn cố bám lấy mái nhà, làng xóm, đình chùa của họ. Nhưng bây giờ chiến tranh cũng đã làm tan loãng đi nhiều cái tình quyến luyến làng mạc đó.

Đồng thời chiến tranh cũng đã nhiều nơi bứng họ khỏi làng mạc của họ rồi. Vì đó bây giờ nếu có một nơi nào đem lại cho họ nhiều hy vọng sống yên ổn và no đủ. chắc chắn họ sẽ sẵn sàng làm một cuộc phiêu lưu hơn ngày trước.

Vậy chúng ta có thể tính một kế hoạch di dân rộng lớn, nhằm đem tất cả những dân cư tị nạn cộng sản các tỉnh Miền Trung vào lập nghiệp tại các tỉnh trong lưu vực Cửu Long. Với sự giúp đỡ đúng mức đúng cách của chính quyền quốc gia, chỉ cần từ sáu tháng đến một năm là có thể sát nhập và đồng hóa những dân tị nạn đó vào guồng máy kinh tế nông thôn, biến những đám người sống bám vào sự trợ giúp hằng bữa thành những năng lực sản xuất hữu ích.

Cũng trong kế hoạch phân phối nhân lực hợp lý hơn, phải nghĩ đến việc đem những thị dân đang sống bấp bênh về nông thôn. Không cần phải có nhiều kinh nghiệm và học hỏi để trở thành người dân quê hữu ích. Với những phương tiện canh tác cơ giới hiện nay, có lẽ chỉ cần từ vài tuần đến sáu tháng là một thị dân đủ khả năng để thành một dân quê tốt và hữu dụng.

Trong hai ba năm gần đây các sở Mỹ tại V.N đã thu một số nhân lực lớn lao. Số người trực tiếp và gián tiếp sống quanh những cơ sở ngoại Kiều tại V.N chắc chắn trên trăm ngàn. Gần đây hầu hết các sở đó đã công bố một lịch trình sa thải một số công nhân vì lý do hợp lý và giản dị, là một số các chương trình kiến trúc và công tác của họ đang hoàn tất.

Vụ này hình như đã gây khó khăn trong vấn đề tìm việc làm cho những công nhân đó. Tại sao quốc gia không tính việc hướng dẫn, huấn luyện và giúp đỡ những công nhân đó trở thành những nông dân ? Sợ họ phản đối ư ? Chúng ta có thể nói thẳng với họ những gì đang chờ đợi họ : hoặc là một đời sống bấp bênh, thấp kém tại các đô thị, hoặc một đời sống no đủ, yên ổn, phong phú tại nông thôn.

Và hãy để họ tự do chọn lựa. Một bên thì quốc gia không thể hứa hẹn một sự giúp đỡ nào. Một bên thì quốc gia bảo đảm cho họ mọi sự cần thiết để sinh sống và canh tác trong thời hạn từ sáu tháng đến một năm. Chắc chắn chúng ta sẽ thấy phân nửa số công nhân sẽ chọn đời sống nông thôn.

Một trong những lý do làm tiêu hao nhân lực nông thôn. là nền giáo dục hiện nay của chúng ta, vô tình tạo nên một lớp người dở dang về học vấn, kiến thức và khả năng chuyên môn. Dù họ xuất thân từ nhữnu gia đình nông dân, nhưng rồi họ sẽ không còn thích ứng được vào đời sống nông thôn nữa. Họ cảm thấy lạc lõng, vô dụng trong nông thôn. Mặt khác họ đã hiểu lầm nhiều thứ, làm cho họ tưởng rằng sống đẹp đồng nghĩa với việc khoác những y phục hợp thời trang, hưởng một số những xa hoa đô thị. Và nhà quê đồng nghĩa với cái gì xấu xa đáng xa lánh và khinh chê. Cái danh từ hoặc phẩm từ nhà quê, theo nghĩa xấu thường dùng của nó đã diễn tả được sự sai lầm đó. Và tiếng đó được thông dụng nhất trong khuôn khổ học đường dùng để khinh chê những cậu học trò không biết phục sức hợp thời trang, chải chuốt hay có những cử chỉ thái độ thật thà, chất phác.

Nền giáo dục của chúng ta dạy rất nhiều thứ, có lẽ quá nhiều thứ thì đúng hơn, nhưng bình tâm mà xét, thì gần như không có một thứ nào thực sự hữu dụng, ngoài các môn tập đọc tập viết và bốn phép tính căn bản, những phép đo lường thông dụng. Nhất là đã không có một môn nào giúp học sinh hiểu được thực trạng đất nước và thực trạng nông thôn của mình. So sánh những tài liệu giáo khoa VN hiện nay với những tài liệu ngày xưa, ở bậc tiểu học, có thể nói chưa có một bộ Việt Ngữ nào hơn được quốc văn giáo khoa thư.

Ít ra nó đã cho chúng ta những hình ảnh rất thực, rất đẹp về thôn quê, gia đình, và tuổi thơ. (Trong một cuộc thảo luận nhỏ, nhóm Sống đã quyết định tu chỉnh và sửa chữa để tái bản bộ Quốc Văn Giáo Khoa Thư củ cụ thượng họ trần).

Lên đến trung học. hình ảnh quê hương, thôn quê lại sai lạc thêm xa cách thêm với tâm hồn con em chúng ta. Và sang đại học thì những hình ảnh đó gần như đã mất đi hết rồi. Chúng ta đã chứng kiến nhiều cuộc xuống đường và tranh đấu của tổ chức sinh viên học sinh, vì những mục tiêu giả tạo, không thiết thực và cần ích. nhưng chúng ta chưa chứng kiến được lần nào 1 cuộc tranh đấu. hay chỉ là lên tiếng, về một chương trình giáo dục thiết thực, cần ích, và thích hợp với thực trạng đất nước. Điều đó đã chứng tỏ rằng dự mưu phân hóa và làm rã rời xã hội V.N bắt đầu từ lớp người trẻ của những kẻ ngu xuẩn hay xấu xa đã thành công lớn rồi.

Chẳng thế mà cho đến bây giờ, sau bao nhiêu biến đổi vì canh cải ở nhiều địa hạt, thì địa hạt giáo dục, vẫn đứng ỳ một chỗ, và saã hai năm có cái chương trình gọi rằng là Việt Nam, chỉ mới có một biến cố quan trọng nhất, là đòi dùng Việt Ngữ làm chuyển ngữ, đi đôi với sự bài bác chương trình Trung học Pháp ở Việt Nam. Nếu cuộc canh cải giáo dục chỉ có vậy thôi thì đáng buồn thật.

(Còn tiếp)

VĂN ĐỀ

TRUYỆN KIẾM... TIỀN

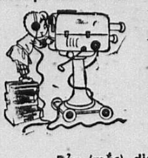

hậu nách kỳ chưởng

Bản (mắc) dịch của TRỌNG TẤU

Đớ Tốn vội vàng khuân tất cả những phi đạn « lóc ghét » ra bày thành « hàng ngũ » ở ngoài bãi cát ' Đớ Tốn ngậm 3 khi đạn « lóc ghét » đầu tiên vào mõm vận dụng âm dương vào hơi thở, dồn mười thành công lực vào cổ họng rồi bất chợt phòng 3 phi đạn đó ra ngoài khơi. Sức đạn bay mau quá. lại thêm mùi hôi cọ sát vào khí trời quá mạnh nên xịt ra một luồng điện quang sáng chói.

Cả một hàng chuột xạ tiền phuông, mặc dầu ở dưới nước, dang bị ướt như chuột lột, cũng đã bị cháy thành than. Đại quân chuột xạ, vẫn không tỏ vẻ gì là nao núng cả. Chúng vẫn ào ào bơi tới mỗi phút một nhanh hơn, theo chiến thuật «biển chuột».

Đớ Tốn vội vàng bốc cả một vốc phi đạn «lóc ghét» bỏ vào miệng và thổi phù phù tới như mưa,

Nếu không có chuyện gì sảy ra thì có lẽ Đớ Tốn đã hủy diệt được tất cả đạo binh chuột này rồi, nhưng ác hại thay, trong khi đang thi triển thần công, ông ta lại bị hắt hơi liên chỉ hồ điệp, Đớ Tốn vội la lớn :

— Nguy tai rồi ! Người đẹp nhắc ta !

Quả thật vậy, lúc Đớ Tốn hắt hơi liên tiếp chính là lúc mà Châu Chỉ Bồ ở sè ghềnh đang nghĩ tới ông.

Lợi dụng lúc Đớ Tốn mải hắt hơi, đại quân chuột xạ ào ào phóng tới như thác lũ. Mặc dầu vậy, lũ chuột vẫn tỏ vẻ lo ngại vô cùng. Bởi vì, trong trường hợp này, họ Đớ chỉ tấn công trong một giai đoạn nào đó thôi. Biết đâu, khi sắp tới được gần đảo chúng lại chẳng bị họ Đớ dùng chưởng phong đánh bật trở ra, bị đánh bật trở về Sì Ghềnh.

Con chuột đầu đàn, hôi hám nhất, bỗng dưng nghĩ ra được một mưu kế. Nó thừa hiểu rằng Đớ Tốn đang có ý muốn diệt trừ người vợ dấu gối tay ấp là Châu Chỉ Bồ. nhưng còn ngại tai tiếng. Mà muốn diệt trừ họ Châu thì chỉ có một cách là dùng mùi hôi (dĩ độc trị độc mà !) Tuy nhiên mùi hôi chuột xạ của lũ chuột, so với, mùi hôi nách của họ Châu vẫn chưa đi đến đâu, Con chuột xạ đầu đàn chỉ tính xin làm đồng minh của Đớ Tốn, xin được tá túc trên đảo để luyện tập thêm cho mùi hôi được tới mức « thần sầu quỷ khốc ». Và khi đó lũ chuột sẽ thay thế Đớ Tốn trở về đất liền đi so tài với Châu Chỉ Bồ.

Con chuột xạ đầu đàn nghĩ đoạn bèn dùng ngôn ngữ riêng của loài chuột và gọi lớn vào phía trong đảo:

— Đớ Tốn ! Đớ Tốn tiên sinh !

Đớ Tốn bỗng dưng rùng mình mấy cái và tự nhủ :

— Thôi chết ta rồi ! Người ta đã « sửa sai » cả tên họ ta ! Thật ra, trong giấy khai sinh thì họ ĐỚ chứ đâu phải họ ĐỎ. Nếu là họ ĐỎ thì xưa kia, khi đi thi Trung Học Đệ Nhất Cấp ta đâu có bị rớt lên rớt xuống hàng cả trăm lần. Ta đã từng tốn không biết bao nhiêu là tiền bạc để mua để thi mà rốt cuộc vô chuối vẫn hoàn vô chuối ».

Họ Đớ bỗng lại ngửa mặt lên trời khóc 3 tiếng và cười 3 tiếng mà than

— Người đời ơi ! Xin các người đừng «sửa sai» nữa tội nghiệp cho ta lắm ! Ta là họ Đớ thì xin cứ để là họ Đớ cho được việc. Ở đời này, có lắm cái sai mà ta cứ để cho sai thì lại đâm ra là đúng. Còn sai mà đi sửa đúng lắm lúc biến thành sai. [illegible] đời của ta nó trào lòng và kỳ cục như vậy đó. Cũng như những lời ca của ta. có nhiều đoạn bỏ mất từng đoạn. Bởi ma tà ơi ! Bớ ông Cò ơi ! Tội nghiệp cho họ Đớ này quá chừng đi Họ Đớ tôi từng ca như sau :

— Than ôi ! Cha vợ ta đã chết, mẹ vợ ta đã chết, anh chị vợ ta đã chết, em trai vợ ta đã chết, cả nhà nhà vợ ta chết gần hết, duy chỉ còn có vợ và em gái vợ ta là chưa chết. Nếu mà em gái vợ ta còn sống và vợ ta cũng chết rốt thì khi đó mới thiệt là ...dzui mừng dzui khoái dzui v.v...

Đớ Tốn tiên sinh bỗng quát to lên rằng :

— Muốn biết tại sao ta lại là họ Đớ thì xin tất cả mọi người hãy lắng tai nghe ta giải thích đây: Vì khi ta ra chào đời, thay vì bú sữa, và lớn lên thay vì ăn cơm gạo để sống. ta lại không chịu ăn những thứ đó. Ta cứ đòi « ăn bửn kia. Mặc dầu đã ép ta hết mực ta vẫn cứ chê các loại thực phẩm thông dụng của loài người. Cha ta bỗng bực mình nói đổi : Nó chê không ăn những thứ đó thì kệ cha nó ! Như vậy càng « Đớ Tốn » ! Rồi từ đó, ta mang cái tên là Đớ Tốn. Cũng nhờ vậy ta mới được cưới họ Châu về làm vợ. Ông già vợ ta thương yêu ta rất mực cũng nhờ ở điểm « dở tốn » ấy, Không những vậy. nhờ biết cách « ăn bửn » ta đã đem lại được cho nhà vợ không biết bao nhiêu mối lợi to.

Lại nói, chính vì hiểu được ngôn ngữ chuột xạ nên Đớ Tốn tiên sinh biết được lũ chuột xạ nói gì. Sau khi cải chính xong về cái Đớ Tốn bèn hú lên những tiếng ghê rợn khiến cho cả một vùng băng đảo bị chuyển động dữ dộ. Sau đó, họ Đớ bèn « đổi giọng » thành giọng chuột xạ để nói chuyện với lũ chuột. Họ Đớ hỏi (theo giọng chuột) :

— Bớ lũ chuột hôi hám kia ! Các ngươi làm nhơ nhuốc cả một giải đất liền vẫn còn chưa đủ sao mà bây giờ lại còn tính ra đây để làm ô uế nơi băng đảo thanh tịnh này của ta ?

Biết rằng Đớ Tốn đã hiểu được tiếng mình rồi, con chuột xạ đầu đàn tỏ vẻ vui mừng vô hạn, Nó bèn rúc lên những tiếng chít chít nói tiếp :

— Đớ Tốn tiên sinh ơi. Xin người chớ nên hiểu lầm chúng tôi Sở dĩ chúng tôi đã phải bỏ một vùng đất phì nhiêu để lưu vong tới đây, cũng là một chuyện cùng bất đắc dĩ. Chắc tiên sinh cũng thừa hiểu rằng, nếu còn có thể ở lại đó để mà tiếp tục đục khoét thì tội gì tụi tôi lại phải bỏ xứ sở ra đi một cách hấp tấp và tức tưởi như thế này. Sở dĩ chúng tôi bị « động ổ » rồi vậy. Chúng tôi muốn xin ra ngoài băng đảo này tá túc một ít lâu, rồi chờ thời thuận tiện sẽ trở về đất liền tiếp tục công tác đục khoét đang làm dở.

Đớ Tốn nói :

— Nhưng bọn người hôi hám và dơ dáy quá, ai mà sống chung với bọn người cho nổi ?

Con chuột đầu đàn cười ha hả đáp :

— Đớ Tốn tiên sinh ơi ! Người từng tự hào là một kẻ cự phách trong chốn giang hồ mà tại sao người lại có thể có những ý tưởng quá ngây thơ như vậy. Ở đời nay, thế nào gọi là bẩn. Những kẻ tự hào trong sạch đã chắc là kẻ trong sạch thật sự chưa ? Và những kẻ xưa nay vốn đi ăn bẩn để sống, đã chắc phải là kẻ không giúp ích gì được cho nhân quần xã hội chưa ? Hơn nữa, phương ngôn thường có câu : « Ăn bẩn sống lâu ». Đó là bí quyết của thuật trường sinh bất lão vậy.

Đớ Tốn chợt nhớ ra rằng, mặc dầu người ông rất «thơm», nhưng chính ông cũng là một kẻ chuyên ăn bẩn. Họ Đớ bèn lẩm bẩm :

— Kể ra ngươi nói cũng có lý. Vậy ngươi hãy nghe ta hỏi đây : Tại sao ngươi lại phải bỏ đất liền đi. Bọn ngươi định ra tá túc ngoài băng đảo này với mục đích gì ?».

Con chuột đầu đàn nói :

— Thưa tiên sinh người đã trở về...

Đớ Tốn chặn ngang hỏi :

— Người nào ?

— Thưa tiên sinh Châu chỉ Bồ ạ !

Người lại tái xuất giang hồ. Người đã trở về Sì Ghềnh để sắp sửa làm loạn nữa. Như vậy có nghĩa là rồi đây, người sẽ xử dụng mùi hôi nách của người để áp đảo các tay võ công cao thủ. Chính vì tự biết rằng võ công chuột xạ của bọn tôi không đi đến đâu so với Nách Kỳ Chưởng củ. Châu chỉ Bồ. Vì lẽ đó mà chúng tôi mới đành rút lui sớm cho được việc. Nếu loài chuột chúng tôi cương quyết ở lại, e có ngày sẽ bị tiêu diệt không còn một mống. Chúng tôi có ý muốn tìm một nơi thanh tịnh để luyện thần chưởng và mong có ngày trở về để so tài với Châu cô nương. Chúng tôi được biết tiên sinh hiện giờ đang ở nơi này nên mới rủ nhau ra đây để núp bóng và học hỏi.

Đớ Tốn cười nói :

— Bọn ngươi định dựa hơi ta để diệt trừ vợ ta à ?

Con chuột đầu đàn và toàn thể lũ chuột cười rúc rích. Đớ Tốn vội hỏi :

— Có gì mà bọn ngươi cười ?

Con chuột đầu đàn lại càng cười to hơn và nói :

— Thôi đi, Đớ tiên sinh ơi !

Tôi còn lạ gì nữa. Châu chỉ Bồ tuy là vợ của tiên sinh thật. nhưng tại hạ xin hỏi tiên sinh câu này : «tiên sinh hiện đang ngậm cái gì trong hai hàm răng vàng Nguyễn thế Tài của tiên sinh đó ?

Đớ Tốn nói :

— Ta đố nhà ngươi đoán được ra đó.

Con chuột nói :

— Tại hạ xin giao hẹn với tiên sinh điều này : nếu mà tại hạ đoán trúng thì tiên sinh phải cho phép toàn thể loài chuột của tại hạ được trèn lên băng đảo và sống nhờ ở đây một thời gian nghe không ?

Đớ Tốn gật đầu :

— Ta bằng lòng ! Vậy ngươi hãy đoán đi.

(CÒN NỮA)

PHÓNG SỰ

TRONG HỌ
NGOÀI LÀNG

MỎ BÁO RÊU RAO
(Mỏ này cả tiếng lại dài hơi...)

Lốc cốc cốc...
Lốc cốc cốc...
Lốc cốc cốc...
Trình bà con làng nước hay :

HỒ LỲ NGUYỄN LONG BÁO CÁO

Trận xì thứ bảy tuần trước tại nhà đấng «Biệt ly qua thi ca» để lấy tiền xâu giúp chị Nguyễn duy Hinh đã có kết quả mỹ mãn nhờ... lương tâm và tình thương đồng nghiệp chỏi dậy. Sau đây là báo cáo của Hồ Lỳ Nguyễn Long, tài tử THVN, thần tượng của con nít và ma ri sến.

Tham dự trận xì thiêng liêng gồm có quí vị Nguyễn Ang Ca, Phan Nghị, Long Đất. Kha Trấn Ác, Nguyễn H. Ch. văn văn... Tiền xâu gần tàn cuộc mới «bắt đầu» nên chỉ được ngót tám ngàn bạc Giao Chỉ. Số tiền này sẽ chuyển đến tay chị Nguyễn Duy Hinh,

HOÀNG ANH TUẤN XUỐNG NÚI

Nhà Văn nghệ cao nhất nước Hoàng Anh Tuấn vừa từ Đà lạt về Sàigòn. Hắn đến Tòa soạn Sống bắt ít địa còm rồi dông luôn hai ngày liền. Có đứa thối miệng bảo nhà văn nghệ cao nhất nước chê chức «cai» nên đã là lướt một đường binh nhì. Mõ Báo long trọng xác nhận như vầy : Hoàng anh Tuấn đóng «cai» vinh viễn. Thỉnh thoảng trong ví hắn có gói sái ấy là hắn để dành tặng nhà bình luận Trần Tử :

CHÍ SĨ MINH VÕ TẶNG ÁO MONTAGUT

Chí sĩ Minh võ thấy cả nước đua nhau mặc áo Montagut nên ông bắt đầu chê Montagut, không hiểu do đâu, nhà chí sĩ lại có hàng triệu chiếc và nổi hứng làm một sự phước thiện trong giới ăn chơi. Hỏi ra mới biết, Montagut là áo Polo, của Tây.

Để diệt ảnh hưởng thương mại của Tây ở Giao Chỉ, tiếp tay với sự diệt ảnh hưởng văn hóa Tây, một hãng sản xuất áo polo Nhật đã nhờ ông Minh Võ dùng áo Montagut ra thị trường đặng thiên hạ nó mặc phát nhàm, phát chán, phát ngấy, nó sẽ hết ham mặc Montagut bốn năm ngày một chiếc. Và khi thiên hạ hết ham áo polo Nhật giống hệt Montagut sẽ xuất hiện. Dĩ nhiên đẹp hơn bay bướm hơn Ôi ông chủ tịch Hội Đười ươi đã làm bồi cho tư bản Nhật

TƯ CẦU YÊU NGUYỆT ĐỒNG XOÀI

Chú Tư Cầu Lê Xuyên đâm ra yêu nàng Nguyệt Đồng Xoài. Có nghĩa rằng thì là, Ông Lê Xuyên ông ấy sắp cho Nguyệt Đồng Xoài ra nằm chình ình ở các tiệm sách toàn quốc. Được thiệp hồng Chú Tư Cầu kết duyên với Nguyệt Đồng Xoài, bắt chước thiên hạ đang thi nhau làm văn nghệ... quảng cáo, Mõ này chúc đôi lứa hưởng ba vạn chín nghìn ngày hạnh phúc.

Trình bà con làng nước hay.
Lốc cốc cốc...
Lốc cốc cốc...
Lốc cốc cốc...

MÕ BÁO

TIẾT CANH LÒNG HEO

Chỉ còn cách đổi giọng

bếp nhỏ

Chính khứa ve sầu gặp chính khứa Trạng Mút. than phiền
— Tôi sắp đi về miền Tây.
Trạng Mút hỏi :
— Sao lại về miền Tây ? bác chán ở Saigon rồi ư ?
Ve sầu đáp :
—Ở Saigon người ta ghét cái giọng dấu hót của tôi rồi tôi không thể ba hoa xích thố chuyện ái quốc ái quần được nữa. Hễ chưa mở miệng dấu người ta đã bịt tai ném trứng thối. Trạng mút hỏi.
— Thế bác có dịu khó đánh răng không ?
Ve Sầu đáp :
— Tôi năng đánh răng lắm.
Trạng Mút hỏi :
Bác đánh răng bằng kem Mỹ hay kem Tây ?
Ve sầu đáp:
—Tôi đánh răng kem HYNOS giao chỉ sản phẩm để đề cao tinh thần... nội hóa.
Trạng Mút ngạc nhiên :
—Lạ nhầy bác đánh răng rồi mồm bác đâu có thối mà người ta phát tởm. Nhưng tôi nghĩ ở Sài Gòn, ở miền Tây hay ở miền đông. bác vẫn dấu hót bằng cái giọng ống bơ rỉ của bác với những danh từ mòn teo, rách bươm như «phục vụ dân tộc, tranh đấu đòi tự do, dân chủ» văn văn thì tôi sợ rằng, người ta vẫn bịt tai, bịt mũi và tặng bác trứng thối, cà chua ủng. Nhân tình ở đâu mà chẳng giống nhau.
Ve sầu ngẩng mặt lên trời, than rằng :
Ố mặt nghề chính khứa của ta đã lỗi thời. Ta chỉ còn cách đổi giọng kiếm nghề khác mà làm cho xong.
Nói rồi vắt cuốn «chính sách ổn định nông thôn» vừa soạn thảo tại vũ trường Olympia vào gốc cây lầm lũi đi tìm trang quốc mẫu thập thành bắt tí địa lẻ.

MẮM TÔM CHANH ỚT

Sao giống truyện con cú mèo muốn rời đi phương Nam thế ! Cú mèo nó ở đâu thì ở đấy có tao vạ. Cái giống cú mèo nó tởm đến phát khiếp.

Nên có nó là người ta tìm cách đuổi nó đi cho khuất mắt, Nó đi phương Nam hay nó đi phương Tây, nó vẫn chỉ là cú mèo. Nó vẫn là cú mèo thì người ta cứ ghê tởm nó, tìm cách xua đuổi nó. Chỉ còn cách nó đổi giọng ... nó may ra người ta mới để nó sống yên thân.

Ôi, những anh chính khứa cú mèo trên cõi đời này. Các anh thật giống loại cú mèo. Các anh nên đổi giọng dấu hót đi thì mới hòng kiếm ăn nổi bằng cái nghề chính khứa của các anh. Hay tốt hơn hết, kiếm nghề phó chủ, phó ủi, phó giặt, phó... lau ve mà mần còn ích quốc lợi dân hơn là cái nghề chính khứa ăn tục nói phét và chuyên phá thối thời cuộc.

BẾP NHỎ

Cùng lúc với việc tái lập giao thông quốc lộ 1 (từ Qui nhơn tới Nha trang) thành phố Qui nhơn đã được nới rộng bằng cách lấp biển. Hơn 2 cây số mặt biển được lấp cao, dân chúng Q. N. hy vọng trong một ngày gần đây Q. N. sẽ là một trong những hải cảng quan trọng của V. N. (Hình lấp biển của A. Q.

MỘT NGÀY KHÔNG CHIẾN TRANH TRÊN QUỐC LỘ 1

ANH QUÂN

Sau nhiều năm tê liệt. bây giờ quốc lộ 1 đã trở lại lưu thông. Từ Qui Nhơn tới Nha Trang, con đường huyết mạch dài 250 cây số này được xem như là một mạch máu chính yếu của miền cao nguyên Trung Phần. Nó móc liền với Quốc Lộ 19, nó giải tỏa cho sự nghẹn ứ của Qui nhơn, nó nuôi sống cho Pleiku, Kontum và còn nhiều nữa.

Những năm qua, bom đạn của chiến tranh đã làm cho con đường lở loét hằng trăm nhịp cầu gãy nát, hàng ngàn hố mìn thâm đen nằm giữa mặt lộ đã làm cho không một bánh xe nào dám lăn qua

Cây cối thâm u của dãy trường sơn bí hiểm là một trong những địa thế tốt của quân thù.

Và quân thù đã sống ở đó đã mai phục ở đó để tiếp tục chiếm ngự con đường với những phá hoại thường xuyên của họ. Bây giờ sự ứ nghẽn ấy không còn nữa.

Ít ra thì cũng trong giai đoạn này quân thù đã bị loại ra khỏi rừng rú quanh con đường để từ Qui Nhơn, người ta có thể đi bộ tới Nha trang, một cách bình yên.

Từ đèo Cù Mông tới Ngôi chợ trên Trời

Tôi đã đi trên quốc lộ một ngày khánh thành tái lập lưu thông, sống trọn 12 giờ hồi hộp. Khi mặt trời mọc ở Qui Nhơn là giờ khởi hành.

thật là mạo hiểm đến độ liều lĩnh đi trong lòng địch mà đoàn không có một đề phòng nào cả. Suốt buổi sáng, đoàn hì hục vượt qua những đoạn đường thấp thoáng bóng tử thần : đèo Cả, đèo Man Giang, đèo Cù Mông. Giữa đèo Cù Mông, xe không dừng lại, nhưng mọi người đều biết rõ, ở đó, quân đội Đại Hàn làm một việc rất... khan hiếm trên chiến trường VN thời quân ĐH tới chiếm đóng thì phía bên này là Quốc Gia và phía bên kia chân đèo đầy dẫy VC

Quân của sư đoàn mãnh Hổ cả trăm lần muốn tiến xuống chân đèo, nhưng sự truyên truyền trong suốt mười năm hoạt động của địch đã gây cản trở không ít cho đoàn quân tên tuổi này. Để giải tỏa những nghi kỵ độc ác mọc lên trong lòng dân ngay giữa đèo, quân Đại Hàn đã lập chợ.

Cứ 6 ngày thì chợ họp một lần.

Tại dế người dân Việt dù ở trong vùng Quốc gia hay V.C đều có quyền tới nơi buôn bán và trao đổi thực phẩm. Một thời gian sau nhờ những tin tức thu lượm được ở chợ giữa đèo, quân Đại Hàn đã tiến xuống bên kia. Nguồn hy vọng tái lập giao thông trên Quốc Lộ 1 ló dạng. Bên kia đèo thuộc tỉnh Phú Yên. xã thứ nhất mang tên Thạch Khê. Cũng như xã Bình Trị của Hà Tiên trong tỉnh Kiên Giang vậy. Thạch Khê từ lâu có tiếng là vùng bất khả xâm phạm của địch quân. Tại đây. địch đã lấy muối của đầm Lại Uyên, lấy cá của Vịnh Xuân Đài mà sống. Hai nguồn lợi muối và cá đó chẳng những đã nuôi hàng trăm quân địa phương mà còn là nguồn lợi có thể cung cấp cho hàng ngàn cán bộ từ các nơi hoặc theo đường biển, hoặc theo bãy Trường Sơn, về đây dưỡng quân,

Một nhân vật địa phương tháp tùng chúng tôi cho biết, trước đây, vùng chân đèo Cù Mông được xem như là một thị trấn biệt lập của quân GP tại miền Trung. Cán bộ và lính nằm vùng hoạt động thành công đến nỗi thằng con nít trong vùng cũng thiêu cờ nền đỏ sao vàng vào túi áo sơ mi mà đi học. Chúng bóc lột dân nghèo xác xơ, chúng nhồi vào trí não dân những điều hoàn toàn sai với sự thật.

Khi quân đội ta và đồng minh xuất hiện, bọn cán bộ rút lui tài tình để lại toàn là những con người đã bị «đầu độc» kinh khủng. Có những thanh niên thấy xe bọc sắt chạy ra sờ rồi la lên ngạc nhiên :

— Chúng làm bằng sắt thật bọn bây ơi !

Cũng trong vùng này, địch tuyên truyền với dân chúng, máy bay của «đế quốc Mỹ» bay trên trời làm toàn bằng giấy ở Nhật Bổn, Còn máy bay bằng kim khí thật thì Mỹ đã phá sản tại Triều tiên rồi. Bây giờ chỉ có Nga sô là còn máy bay thật mà thôi. Chính vì lời tuyên truyền ấy mà bọn con nít trong vùng đã làm súng giả rồi khi đợi máy bay tới là ùn ùn kéo ra đồng dương lên trời mà bắn đạn... miệng. Khi quân ta và đồng minh chiếm vùng chân đèo có một số con nít chết mà trên tay hãy còn khẩu súng giả sơn đen ngòm. Một vài đứa bé bị thương được chở đi cứu cấp, hỏi mọi người :

— Thế đế quốc Mỹ có tàu bay thật và đạn thật đó à ? Vô lý !

Cũng tại vùng chân đèo Cù Mông, trong thời gian ấy, địch đã lộng hành... không kể được. Chúng tổ chức đại hội có kịch, chúng tổ chức đá banh trang giải cụ Hồ và tập trận giữa ban ngày. Năm 1960 (hay 61 ?) trước khi đánh trận Ba da (Q. ngãi) chúng rựng đồn như thật rồi thao luyện suốt ngày đêm cho dân chúng xem.

Trong trận giả này, chúng làm như là một trận có thật, từ giây kẽm gai rào quanh đồn cho tới người lính Quốc gia ở trong đứng ngủ gà ngủ gật trên chòi canh. Rồi ở ngoài do một mật hiệu nội tuyến xuất phát từ vợ một nghĩa quân trong đồn, chúng đã ồ ạt xung phong.

Sau mấy tuần lễ tập dợt như thế, trước khi xuất quân, chúng tập trung đồng bào lại để «tế sống» một số chiến sĩ quyết tử... trước ảnh bác Hồ

Bây giờ, những hình ảnh ấy không còn nữa, Địch quân rút đi quá xa và đồng bào ở đây đã bắt đầu biết rõ, máy bay Mỹ làm bằng sắt và bắn đạn thật, quân Đại Hàn không có ăn thịt người, và hằng trăm thứ thuốc chữa hết bịnh sốt rét đã được cả thế giới dùng tới chứ không phải chỉ có ký ninh vàng hoặc vỏ cây dền mà thôi.

Sự yên lặng của các ống dẫn dầu.

Hồi 14 giờ 30, sau khi vượt qua Vũng Lắm, Vũng Bú, Ghềnh Đỏ, Vườn Xoài. với hằng ngàn hố bom viền theo quốc lộ đoàn chúng tôi dừng lại ở chân cầu Ngân Sơn. Trời bắt đầu đổ mưa. Dưới cơn mưa, ở bên kia chân cầu trước sự chứng kiến của mấy ngàn đồng bào Phú Yên với số hành khách từ Nha Trang ra, từ Qui nhơn vào, Trung tướng Vĩnh Lộc đã cắt băng khánh thành «cái yết hầu» của Quốc Lộ 1.

Trước giờ cắt băng, Trung tướng Vĩnh Lộc nói rằng, quân đội đã làm xong cây cầu khốn khổ này rồi đó, Đồng bào có thể lưu thông rồi đó hãy giữ lấy mà đi. Ai phá hoại cây cầu này thì kẻ ấy chính là kẻ thù của đồng bào. Một đại diện dân lên phát biểu rằng họ cứ tưởng quân đội chỉ biết bắn thôi, nào ngờ, quân đội lại còn biết làm cầu cho dân đi lại nữa. Đồng bào hoan hô hành động ấy lắm.

Sau buổi lễ khánh thành cầu Ngân Sơn, trời sụt sùi đổ mưa. Và đoàn chúng tôi qua cầu để tiếp tục cuộc hành trình trong cơn mưa càng về chiều càng nặng hột.

Bốn giờ sau, đoàn chúng tôi tới vùng núi Đá Bia, nhìn thấy rõ tiền hải cảng lịch sử: Vũng Rô.

Từ dạo phát giác chiếc tàu bí mật chở đầy súng đạn của Trung Cộng xâm nhập miền Nam, Vũng Rô đã trở thành là một tiểu hải cảng quan trọng nằm trên quốc lộ 1.

An Ninh của Vũng Rô ngày nay được ghi nhận rõ ràng hơn khi người ta nhìn thấy những ống dẫn dầu bắt từ vũng chạy lên núi để dẫn xăng xuống một vùng quân sự cách đó hàng mấy cây số. Những ống dẫn dầu này cho mọi người thấy rằng, quân du kích VC đã bị loại hẳn ra khỏi vùng từ núi Đá Bia tới gần Đèo Cả. Sự «yên lặng» của những ống dẫn dầu là lời hùng biện nhất cho lập luận : «quốc lộ 1 không có chiến tranh ». Từ bãi Đại Lãnh, trời bắt đầu mưa to. Và sau « đuôi » ông Tỉnh Trưởng KhánhHòa, đoàn chúng tôi tiếp tục đi vào bóng đêm để thách thức một sự hiện diện của quân thù. Trong bóng đêm. quân thù không có trên quốc lộ một. Ở Đèo Ruột Tượng bí hiểm, ở đèo Rù Rì quanh co đồ dốc quốc lộ một vẫn tiếp tục thanh bình. Và khi đoàn người chơi trò «hú tim» vào NT kết thúc cây số thứ 250 kể từ Qui-Nhơn, tôi giựt mình nghĩ đến một điềm thường mơ.

— Hay là chiến tranh đã kết thúc ?

A.Q

ĐÊM CHIÊM THÀNH

bút ký của NGUYỄN THỤY LONG

Đoàn xe nối đuôi nhau đi trong nắng và bụi, hai bên là núi cao. Hình như xe đi giữa một thung lũng khô khan. Tôi không nhìn thấy một bóng người nào, Chiếc xe GMC mở đường chạy chầm chậm, những người lính trên xe ghìm súng về phía núi cao. Người tài xế ghé vào tai tôi nói nhỏ :

— Ông có biết mình đang đi ở đâu không ?

Nét lo lắng hiện trên mặt anh ta khuôn mặt bẩn nhem nhuốc vì bụi đường, anh ta tiếp :

— Mình đang đi trên đường giao liên giữa mật khu 7 và Mật khu 35.

Hồi sáng tôi đã nghe thuyết trình về tình hình địch tại Tòa Tỉnh trưởng Ninh Thuận. Trung tá Tỉnh trưởng Kha văn Huy cho biết, mặc dầu địch có tới 4 mật khu, nhưng hầu như tê liệt vì nạn thiếu nước uống trong mùa nắng gay gắt này. Chiếc xe của Trung tá tỉnh trưởng đi phía trước, chắc chắn sự an ninh phải được bảo đảm. Tôi hơi vững bụng. Tôi nhìn sang cô bạn phóng viên ngồi bên cạnh cô ta, cô ta có vẻ mệt mỏi- Tôi không nói cô ta biết mình đang đi ở chỗ nào.

Cô nữ phóng viên cầm chiếc khăn mùi xoa che mũi miệng. Tôi nhìn qua cửa kính xe, hình ảnh những chiếc xe đi trước thấp thoáng trong đám bụi. Ánh nắng gay gắt nhảy múa, những ngọn cây bên đường đứng im phăng phắc không một chút gió.

Hình như chúng tôi đã đi xa biển tới một vùng sa mạc nào đó. Chúng tôi đang đi lần vào cựu đế quốc của giống dân Chiêm Thành hoàng đế Poromé, tôi lẩm bẩm trong miệng tên vị hoàng đế đó. Chỉ lát nữa thôi chúng tôi sẽ được nhìn vương niệm bằng vàng y của ngài những bộ triều phục của ngài.

Mà dám dân chiêm Thành ngậm hờn vong quốc coi như những báu vật.

Đường xóc kinh khủng, chiếc xi nhỏ lên, hụp xuống như bị sóng nhồi. Trong xe không ai buồn nói chuyện với ai. Tôi nghiệp cho cô nữ phóng viên bạn tôi.

Lần đầu tiên cô ta dự một chuyến đi xa dầy nhọc nhằn. Tôi nghĩ cô ta sẽ tởn đến già, nhưng trái lại, tôi thấy nàng chịu dựng thật giỏi.

Nàng không cau có vì mệt nhọc, nàng luôn luôn mỉm cười, sẵn sàng nói chuyện vui vẻ với mọi người. Sự tế nhị của nàng đã chiếm được hầu hết cảm tình của những người trong phái đoàn và người địa phương. Nơi nào nàng đặt chân tới.

Đoàn xe dừng lại ở một ấp nhỏ của người Chàm. Những căn nhà ngói. nhà tranh đứng cạnh bên nhau, ngăn cách bằng những hàng rào cây gai khô. Đặc biệt nhất là ấp rất ít cây cối. Cho nên cái nắng càng trở nên gay gắt hơn. Tôi hỏi vị đại úy quận trưởng :

— Tại sao họ không trồng cây cho mát mẻ, ở ấp này tôi thấy nhiều nhà đã có vẻ lâu đời lắm rồi !

— Theo tục lệ người chàm, trong ấp ít khi trồng cây cối, hình như là một điều kiêng kị gì đó...

Những đứa trẻ nhếch nhác chạy theo chúng tôi nhất là chúng nhìn cô Vân trong bộ quần áo sang trọng tỉnh thành Cô nữ phóng viên này mỉm cười với chúng.

Chúng tôi vào một căn nhà thấp lè tè theo sự hướng dẫn của một vị bô lão người Hời. Hai cô gái người Chiêm ngồi trước khung dệt.

Con thoi đưa thoăn thoắt, những sợi chỉ nhỏ kết với nhau một cách nhẫn nại. Tấm thảm rực rỡ thành hình dần. Vị bô lão giảng giải :

Mỗi ngày họ chỉ dệt được có 80 phân bán một thước chẳng bao nhiêu, hơn trăm đồng bạc.

Dệt một chiếc thắt lưng cũng mất một ngày một khung dệt phải cần đến hai người. Một vị trong phái đoàn hội đồng Dân Quân lên tiếng hỏi :

— Tại sao không tìm cách chế tạo máy dệt.

Vị bô lão lắc đầu :

—Chịu, chúng tôi đã tìm tòi nhiều rồi dệt một tấm vải thường thì dùng máy dễ lắm, nhưng một tấm thảm bao nhiêu là màu sắc. hoa hoét...

Nhìn những người thiếu nữ Chiêm Thành ngồi trước khung dệt, tôi liên tưởng đến hình ảnh nàng Mỵ Ê. Chắc xưa kia, trước khi nàng trở thành hoàng hậu, nàng cũng ngồi trước khung dệt thô sơ như thế này. Tất cả đã lùi vào dĩ vãng, một dĩ vãng đau thương ngàn năm không nguôi...

Người đàn ông Hời già cả qọl phủ phục trước bàn thờ hoàng đế Poromé. Vị Hoàng đế cuối cùng của dân Chiêm Thành. Bàn thờ được che kín bằng một tấm màn. đỏ. Giáo sư Nghiêm Thẩm, một nhà nhân chủng học nổi tiếng, hội viên của Hội Đồng Dân Quân. giảng nghĩa cho chúng tôi về đời sống vị vua này :

— Trước khi ông từ này lấy vương miện ra cho chúng ta xem. Ông ta phải làm lễ xin hoàng đế, nếu ngài chấp thuận chúng ta mới được xem...

Chúng tôi hồi hộp quan sát người giữ đền thờ. Trên bàn thờ tấm màn đỏ vẫn phủ kín. Một lát sau ông từ giữ đền ngẩng lên, gật đầu với chúng tôi. Ngài đã chấp thuận. Ông già Hời vén tấm màn đỏ lên, lấy ra 2 chiếc giỏ lớn.

Ông ta thận trọng cho cả hai tay vào trong nhấc một bọc vải ra. Chúng tôi hồi hộp theo dõi từng hành động nhỏ của ông ta tấm vải đỏ mở lần chiếc vương niệm bằng vàng y hiện ra dưới mắt chúng tôi Chiếc vương niệm đã cũ kỹ, ọp ẹp, hình như có nhiều hạt ngọc đã rơi mất.

Ông từ già run run cầm chiếc vương niệm đưa qua đưa lại, ông có vẻ thành kính đôi mắt âu sầu mở lớn, sự thành kính đó hiện trên nét mặt ông, trong giọng nói run run của ông.

Ông ta lần lượt cho chúng tôi xem những bộ triều phục, những đồ dùng thường nhật của vị vua lúc sinh thời.

Hoàng đế Poromé sinh năm 1621 mất năm 1659 và là vị vua cuối cùng của Chiêm Thành.

Vị vua này có 3 vợ. Một vợ người Chàm, 1 người thuộc sắc dân Rhadé, 1 vợ người Việt. Theo truyền thuyết, nước Chiêm Thành sở dĩ mất nước vì người vợ Việt này. Khi mà vua băng hà chỉ có một người vợ Rhadé chịu nhảy hỏa chết theo vua. Cho nên người vợ Rhadé này được dân Chiêm Thành thờ trong bảo tháp, người vợ Chiêm thờ ngoài tháp và người vợ Việt thờ ở một gốc cây cách tháp 15 km :

Giáo sư Nghiêm Thẩm kể sơ lược cho chúng tôi nghe về đời sống vị vua cuối cùng của Chiêm Thành.

Ông nói :

Đây là lần thứ hai tôi được nhìn thấy vương niệm này. Và tôi cũng đã tìm thấy bức tượng của bà thứ phi người Việt. Đế quốc Chiêm Thành không còn gì... Ngoài mấy cái tháp ít báu vật dân Chiêm giữ làm kỷ niệm. Một sức sống tiềm tàng còn nung nấu trong tâm khảm mỗi người dân Chiêm. Hận vong quốc.

Bỗng nhiên tôi thấy lòng mình rưng rưng buồn cần đền tối ông từ giữ đền trang trọng gói chiếc vương niệm trong chiếc khăn đỏ màu máu khô bỏ vào trong giỏ...

Buổi chiều đang xuống ở ngoài cửa sổ. Buổi chiều thật hoang vắng...

Trời nhọ mặt, người, chúng tôi trở về quận An Phước. Đoàn xe được hướng dẫn đến trường trung học An Phước. Trường trung học An Phước được thành lập

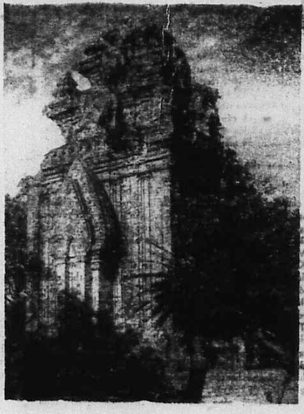

năm 1965. Cho tới ngày nay trường mới có 2 lớp, đệ thất và đệ lục. Học sinh gồm 110 em, trong đó có 19 nữ sinh. Hầu hết học sinh là người Chàm.

Khi chúng tôi đến, học sinh quần áo chỉnh tề đứng dọc theo hai bên cổng trường vỗ tay chào mừng.

Vị hiệu trưởng của trường An Phước là một thanh niên trẻ tuổi. Ông ta tâm sự với tôi :

— Phương tiện ở đây eo hẹp quá, tôi vừa phải làm hiệu trưởng, vừa làm thơ ký, làm luôn cả loong toong thợ mộc thợ nề.

Anh ta chỉ chiếc ghế gỗ tôi đang ngồi :

— Tất cả những chiếc ghế gỗ này đều do các học sinh đóng lấy, kể cả khu tạm trú học sinh cũng do các em xây. Chúng tôi xin vật liệu xây cất của người Mỹ.

Chúng tôi không khỏi khâm phục chí phấn đấu của người Chàm. Họ cần cù, thực thà và đầy nghị lực.

Buổi tối hôm ấy cả phái đoàn ở lại dùng bữa cơm thịt dê đặc biệt chàm. Trong khi các học sinh thay phiên nhau trình diễn văn nghệ. Tiếng trống bập bùng khua, tiếng kèn buồn ảo não.

Những bài hát Chàm cất lên buồn rười rượi. Buổi trình diễn văn nghệ tuy thô sơ nhưng không kém phần hào hứng

Cô ký giả báo công chúng ngồi cạnh tôi chăm chú theo dõi từng điệu múa quạt của các thiếu nữ Chiêm Thành. Tấm áo màu xanh hồ thủy thắt eo nhưng không xẻ tà vẫn giữ được vẻ tha thướt trong điệu múa uyển chuyển.

Cô Vân nói nhỏ :

— Trời ơi sao bài hát của họ buồn thế nhỉ !

Tôi cũng nhận thấy điều đó. Tôi giải thích tầm phơ :

— Họ cũng đã có một lịch sử oai hùng, một Chế bồng Nga kéo quân đánh tới Thăng Long đời nhà Trần. Mối hờn vong quốc đó còn mãi...

Tôi nhìn vào những khuôn mặt người Chiêm Thành dưới ánh sáng mờ nhạt. Tôi tự hỏi họ đang nghĩ gì ?

Đêm hầu tàn, tiếng trống thật buồn bã. Chúng tôi đều mệt mỏi, mệt mỏi vì một ngày qua đã đi dưới ánh nắng nóng như thiêu như đốt ở cựu đế quốc của hoàng đế Poromé. Ngày nay là tỉnh Ninh Thuận, tức Phan Rang.

XEM TIẾP TRANG 9